

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-ST

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Bà Bùi Thị Hào.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Phương, bà Văn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 49/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 93/QĐXXST-HS ngày 13/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: BÙI VĂN Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 04 năm 1995 tại: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 087095019030, cấp ngày 22/12/2021; Nơi cấp: Bộ C10; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Ân A, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1999; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh 2024);

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Bản án số 262/2022/HSST ngày 10/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt đối với Bùi Văn Đ về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” hình thức phạt tiền, mức phạt 500 triệu đồng; buộc nộp số tiền 399.149.253 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước. Quá trình xác minh thi hành án xác định: Đến ngày 21/5/2025, Bùi Văn Đ đã nộp số tiền 150.000.000 đồng, còn phải nộp phạt 500.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước và nộp số tiền 249.149.253 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước (Về hành vi thực hiện từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2020).

Tiền sự: Không.

Các biện pháp ngăn chặn được áp dụng:

- Bắt tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến ngày 14/11/2024; Bảo lĩnh; Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp](#).

2. Họ tên: [TRẦN THỊ THANH T](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1986 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: [G T, phường T, TP.](#); Nơi ở hiện tại: [Số A T, phường A, quận C, TP.](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 0791860077682, cấp ngày 14/3/2022; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty CP T44](#); Con ông: [Trần Văn H](#), sinh năm 1959 hiện ở [Viện Dưỡng lão T45](#); Con bà: [Ngô Thị Thu A1](#), sinh năm 1964, hiện ở : [Số A T, phường A, quận C, TP.](#); Chồng: [Trần Anh D](#) – Sinh năm 1984 (Đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh 28/4/2023 trong thời gian phạm tội).

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận C, TP.](#).

Người bào chữa: Luật sư [Bùi Văn Đ1](#) và Luật sư [Võ Đình Đ2](#) - Luật sư [Công ty L20](#) – [Đoàn Luật sư thành phố H](#). Địa chỉ: [G C, quận T, thành phố Hà Nội](#) (có mặt).

3. Họ tên: [ĐỖ ANH ĐỨC](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1978 tại: Hòa Bình; Nơi thường trú: Căn B11A01 Tòa B, [I, B phố N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội](#); Nơi ở hiện tại: Căn B11A01 Tòa B, [I, 203 phố N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD 017078000003, cấp ngày 29/5/2013; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty Cổ phần B6](#); Con ông: [Đỗ Trọng T1](#), sinh năm 1942; Con bà: [Nguyễn Thị Xuân L1](#), sinh năm 1944 (đã chết); Vợ: [Nguyễn Thị Phương T2](#), sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận T, thành phố Hà Nội](#).

4. Họ tên: [NGUYỄN TRÍ H1](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1973 tại: Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: [Khu Phố L, thị trấn L, huyện L, Bà Rịa - Vũng Tàu](#); Nơi ở hiện tại: [Khu Phố L, thị trấn L, huyện L, Bà Rịa - Vũng Tàu](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 077073001947, cấp ngày 16/04/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: [Nguyễn Ngọc T3](#) (đã chết); Con bà: [Mai Thi B](#), sinh năm 1933.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [thị trấn L, huyện L, Bà Rịa - Vũng Tàu](#).

5. Họ tên: GIANG THUY DIỆM HẰNG; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1992 tại: [quận A, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: [C L, phường E, quận A, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam ;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 079192004437 cấp ngày 14/7/2022; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH T46](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Giang Thanh H2](#) – SN 1960; Con bà: [Nguyễn Thị N](#) – SN 1961; Chồng: [Nguyễn Bá S](#) – SN 1987; Con: có 01 con (sinh năm 2019);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường E, quận A, TP Hồ Chí Minh](#).

6. Họ tên: TRỊNH ANH VĂN; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1979 tại: [X, Nam Định](#); Nơi thường trú: 21.14 [Chung cư H, H, phường I, quận P, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: 21.14 [Chung cư H, H, phường I, quận P, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 036079006789 cấp ngày 22 tháng 12 năm 2021; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty Cổ phần X2](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Trình Ngọc L2](#) – SN 1942 – Đã chết; Con bà: [Lương Thị P](#) – SN1948; Vợ: [Phạm Thị T4](#) – SN 1982; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009);

Tiền án, tiền sự: Không

Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường I, quận P, thành phố Hồ Chí Minh](#).

7. Họ tên: NGUYỄN THANH Đ3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1973 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: [Số B V, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Số B V, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD 079073000765, cấp ngày 31/12/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc [Công ty TNHH MTV T47](#); Con ông: [Nguyễn An B1](#), sinh năm 1926 (đã chết); Con bà: Tất Hảo, sinh năm 1932 (đã chết); Vợ: [Nguyễn Thị Thu T5](#), sinh năm 1994; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

8. Họ tên: HUỖNH THỊ MỸ PHÚC; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1983 tại: Tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú: [Số D, đường F, khu dân cư P, Ấp E, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí](#)

Minh; Nơi ở hiện tại: Số D, đường F, khu dân cư P, Ấp E, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD 072183007222, cấp ngày 09/6/2023; nơi cấp: Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Huỳnh Văn Q, sinh năm 1953; Con bà: Thái Thị Ngọc M, sinh năm 1959; Chồng: Trần Cao Minh C, sinh năm 1983; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh.

9. Họ tên: P6; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1986 tại: B, T, Quảng Nam; Nơi thường trú: Thôn H, xã B, huyện T, Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: 147 N, khu phố C, phường T, quận T, TP Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 049086013180 cấp ngày 01/9/2021; Nơi cấp: Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: Công ty TNHH Đ18; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Phan Thanh H3 – SN 1956; Con bà: Nguyễn Thị T6 – SN 1960 – Đã chết; Vợ: Nguyễn Thị Ái T7 – SN 1985; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, quận T, TP Hồ Chí Minh.

10. Họ tên: NGUYỄN THỊ TUYẾT M1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1982 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn F K, K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: F khu phố C đường số C, phường C, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 066182001253, cấp ngày 13/04/2021. Nơi cấp: Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán Công ty Cổ phần T48; Con ông: Nguyễn Hữu T8, sinh năm 1923 (đã chết); Con bà: Phạm Thị H4, sinh năm 1931; Chồng: Nguyễn Hồng K, sinh năm 1987; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường C, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Họ tên: NGUYỄN VÕ T9 ĐẠO; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1973 tại: tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: 97/2/3 đường Đ, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 97/2/3 đường Đ, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 080073009854, cấp ngày 10/07/2021; nơi cấp: Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần T48; Con ông: Nguyễn Văn T10, sinh năm 1948 (đã chết); Con bà: Võ Ngọc B2, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1974; Con: có 01 con (sinh năm 2004);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh](#).

12. Họ tên: [NGUYỄN ANH K1](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 09 năm 1970 tại: Bắc Ninh; Nơi thường trú: 15.07 [Chung cư N, khu phố B, phường P, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: 15.07 [Chung cư N, khu phố B, phường P, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 056070001997; Cấp ngày: 04/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH V5](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Ngô Đăng S1](#) - Sinh năm: 1934 – Đã chết; Con bà: [Lê Thị D2](#) - Sinh năm: 1940; Vợ: [Lê Nguyễn Thùy U](#) - Sinh năm: 1972; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường P, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

13. Họ tên: [HOÀNG THỊ THU HIỀN](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 12 tháng 09 năm 1969 tại: [V, Thừa Thiên Huế](#); Nơi thường trú: [E T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [E T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 046169001538, cấp ngày 16/04/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán trưởng, [Công ty TNHH N12](#); Con ông: [Hoàng Đình H5](#); sinh năm: 1936 (đã chết); Con bà: [Hà Thị Thu H6](#); sinh năm 1946; Chồng: [Vũ C1](#), sinh năm 1984,

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

14. Họ tên: [LÊ THỊ L3](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1992 tại: Tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: 498/21 [đường N, phường E, quận G, thành phố H](#); Nơi ở hiện tại: 39/5/6F1, [đường B, khu phố A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 034192001047, cấp ngày 15/01/2023; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán; Con ông: [Lê Đức N1](#), sinh năm 1970; Con bà: [Vũ Thị S2](#), sinh năm 1972; Chồng: [Vũ C1](#), sinh năm 1984; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2025);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

15. Họ tên: [NGUYỄN THẾ Đ4](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 4 năm 1985 tại: [Đ, Lâm Đồng](#); Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: [Đ](#)

đường T, phường T, quận A, TP Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam ;Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Số Thẻ CCCD: 068085000067; cấp ngày 17/02/2023; Nơi cấp:Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: Công ty TNHH T49; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Thế Q1 – SN 1945; Con bà: Trần Thị L4 – SN 1946

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, quận G, TP Hồ Chí Minh.

16. Họ tên: LÊ VĂN Đ5; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 06 năm 1983 tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Tổ C, thôn A H, K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Số B, H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 06608300612, cấp ngày 20/01/2022; nơi cấp: Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH X3; Con ông: Lê Văn B3, sinh năm 1950; Con bà: Lê Thị M2, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị L5, sinh năm 1984; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

17. Họ tên: VŨ VĂN G1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 01 năm 1985 tại: K, Ninh Bình; Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: 1 P, phường B, quận T, TP Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam ;Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 037085004945 cấp ngày 04/7/2024; Nơi cấp: Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: Công ty TNHH G3; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Vũ Văn T11 – SN 1947 – Đã chết; Con bà: Triệu Thị D3 – SN 1947; Vợ: Nguyễn Thị Phương A2 – SN 1990; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường B, quận T, TP Hồ Chí Minh.

18. Họ tên: NGUYỄN VĂN Đ6; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1964 tại: B, L, Vĩnh Phúc; Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: C P, phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 026064013616; cấp ngày 26/9/2024; Nơi cấp:Bộ C10; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: Công ty TNHH D17; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Văn H7 – SN 1929 – Đã chết; Con bà: Phan Thị Đ7 – SN 1924; Vợ: Phạm Thị Minh X – SN 1972; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007);

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 18 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích ngày 02/6/2015.

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

19. Họ tên: [LÊ PHI N2](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: [122/16/6 T, phường A, quận D, TP .](#); Nơi ở hiện tại: [C N, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 079192006725, cấp ngày 03/06/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tổng Giám đốc [Công ty TNHH T50](#); Con bà: [Lê Thị T12](#), sinh năm 1970; Chồng: [Nguyễn Quốc C2](#), sinh năm 1994; Con: có 01 con (sinh năm 2017);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

20. Họ tên: [XANH KÝ KINH](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1985 tại: [Huyện L, tỉnh Đồng Nai](#); Nơi thường trú: [Ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#); Nơi ở hiện tại: [Số D, đường C, khu phố G, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Số CCCD 075085016419, cấp ngày 22/02/2025; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH C11](#); Con ông: Xanh [Sáu V](#), sinh năm 1940; Con bà: [Lây S](#), sinh năm 1945; Vợ: [Tù Thị Kim T13](#), sinh năm 1993; Con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

21. Họ tên: [VÕ TẤN QUYỀN](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1983 tại: [Đ, Đồng Nai](#); Nơi thường trú: [B20 P, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [B P, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 075083000550, cấp ngày 04/09/2022; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên [Công ty TNHH D18](#); Con ông: [Võ Văn Q2](#); Sinh năm: 1957; Con bà: [Nguyễn Thị H8](#); Sinh năm: 1959; Vợ: [Bùi Thị V1](#); Sinh năm: 1983; Con: có 01 con (sinh năm 2014);

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

22. Họ tên: [BUI VĂN Y](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1983 tại: tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: [Xóm A, xã T, huyện T](#).

[tỉnh Nam Định](#), Nơi ở hiện tại: [Số C L, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 036083006245, cấp ngày 12/01/2022; nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH S8](#); Con ông: [Bùi Văn C3](#), sinh năm 1958; Con bà: [Trần Thị H9](#), sinh năm 1959; Vợ: [Nguyễn Thị Thu H10](#), sinh năm 1982.; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

23. Họ tên: [PHAM XUÂN T14](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1963 tại: TP Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: [Số C đường E, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [A B, khu phố A, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/CCCD: 079063018783 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2022; Nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán trưởng [Công ty TNHH H29](#); Con ông: [Phạm Quang C4](#); Sinh năm: 1947; Con bà: [Luu Thị L6](#); Sinh năm: 1939; Vợ: [Nguyễn Thị Bích P1](#); Sinh năm: 1973; Đã ly hôn; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [số P, quận B, TP Hồ Chí Minh](#).

24. Họ tên: [PHAN THÀNH H11](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.; Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1975 tại: tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: [Số D L, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Số G, đường E, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD 052075004766; cấp ngày 12/8/2021; nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH MTV V6](#); Con ông: [Phan Trường P2](#) (đã chết); Con bà: [Nguyễn Thị T15](#) (đã chết); Vợ: [Trà Thị Thu H12](#), sinh năm 1975; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

25. Họ tên: [LÊ QUAN](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1983 tại: [Đ, Y, Vĩnh Phúc](#); Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: 97 [L, tổ L, khu phố B, phường D, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam ;Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 079083034306 cấp ngày 23/9/2022; Nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH T51](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Lê Xuân Q3](#) – SN 1953; Con bà: [Phạm Thị Tuyết S3](#) – SN 1953; Vợ: [Vũ Thị Ngọc Q4](#) – SN 1987; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường D, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

26. Họ tên: CAO THỊ BÍCH HÀNG; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1982 tại: Bình Phước; Nơi thường trú: [Số G, Quốc lộ A, Tổ A, Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước](#); Nơi ở hiện tại: [Số G, Quốc lộ A, Tổ A, Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước](#). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND 285031473, cấp ngày 21/12/2016; nơi cấp: [Công an tỉnh B](#); Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH MTV S9](#); Con ông: [Cao Văn T16](#), sinh năm 1943 (đã chết); Con bà: [Nguyễn Thị T17](#), sinh năm 1945; Chồng: [Hồ Ngọc S4](#), sinh năm 1981; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước](#).

27. Họ tên: LÊ VĂN T18; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1983 tại: Tỉnh Hải Dương; Nơi thường trú: 9D [đường D, khu phố F, phường T, thành phố T, thành phố H](#); Nơi ở hiện tại: 9D [đường D, khu phố F, phường T, thành phố T, thành phố H](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 030083004665, cấp ngày 23/09/2022; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Con ông: [Lê Văn D4](#), sinh năm 1941 (đã chết); Con bà: [Phạm Thị M3](#), sinh năm 1941; Vợ: [Nguyễn Thị P1](#), sinh năm 1983; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

28. Họ tên: LÊ MINH C5; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại: tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: 126/42 [ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre](#); Nơi ở hiện tại: [Số A đường số G, khu phố I, phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 083087006911, cấp ngày 03/07/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán trưởng [Công ty TNHH S10](#); Con ông: [Lê Văn T19](#), sinh năm 1956; Con bà: [Lê Thị C6](#), sinh năm 1956.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#).

29. Họ tên: ĐỖ VĂN H13; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1960 tại: Tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú: C25 [Cư xá C, P.25, quận B, TP .](#); Nơi ở hiện tại: [Căn hộ E chung cư S, T, Số I N, phường B, quận B, thành](#)

[phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Số CCCD: 035060002467, cấp ngày 21/12/2021; nơi cấp: [Bô C10](#); Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty Cổ phần C12](#); Con ông: [Đỗ Văn Đ8](#) (đã chết); Con bà: [Đỗ Thị N3](#) (đã chết); Vợ: [Nguyễn Thị Kim P3](#), sinh năm 1969; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

30. Họ tên: [NGUYỄN VIỆT D5](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 08 năm 1995 tại: [H, Hà Nội](#); Nơi thường trú: MP302/13 [khu phố A, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Số F T, phường A, quận A, TP .](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 001095009629, cấp ngày 21/12/2021; nơi cấp: [Bô C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH K5](#); Con ông: [Nguyễn Văn M4](#), sinh năm 1968; Con bà: [Nguyễn Thị Hải L7](#), sinh năm 1968; Vợ: [Phạm Thị H14](#), sinh năm 1995; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận A, TP ..](#)

31. Họ tên: [NGUYỄN VIỆT T20](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1960 tại: [T, Sóc Trăng](#); Nơi thường trú: [89/40/35 N, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [89/40/35 N, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam ;Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 094060000557 cấp ngày 16/4/2021; Nơi cấp:[Bô C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH MTV T52](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Nguyễn Văn B4](#) - SN 1933; Con bà: [Trần Thị T21](#) – SN 1937 – Đã chết; Vợ: [Huỳnh Kim Minh Đ9](#) – SN 1972; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003);

Tiền án: Bản án số 591/2009/HSST ngày 19/3/2009 bị Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 (bảy) năm tù giam về tội Buôn lậu, hình phạt bổ sung phạt tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền án phí là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Quá trình xác minh thi hành án xác định hiện nay [Nguyễn Việt T20](#) chưa nộp số tiền 169.648.025 đồng.

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh](#).

32. Họ tên: [NGUYỄN BÌNH Y1](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1968 tại: TP Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: [B P, phường F, quận H, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [B P, phường F, quận H, TP Hồ Chí Minh](#);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Số CMND/CCCD: 079068032227 cấp ngày 22 tháng 11 năm 2021; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH S11](#); Con ông: [Nguyễn Ngọc H15](#); Sinh năm: 1937; Con bà: [Vũ Thị Q4](#); Sinh năm: 1939; Vợ: [Nguyễn Thị Xuân D6](#); Sinh năm: 1967; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường F, quận H, TP Hồ Chí Minh](#).

33. Họ và tên: [NGUYỄN VĂN H16](#); Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1970 tại: [T, Vĩnh Long](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi thường trú: 202/14/2 [đường H, phường H, quận A, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: 202/14/2 [đường H, phường H, quận A, TP Hồ Chí Minh](#); Thẻ CCCD: 086070006815 cấp ngày 16/9/2021; Nơi cấp: [Bộ C10](#) cấp ngày 12 tháng 06 năm 2022; Nơi cấp: [Cục C13](#); Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH Một thành viên T51](#); Con ông: [Nguyễn Văn T22](#) – SN 1932 – Đã chết; Con bà: [Trần Thị H17](#) – SN 1936 – Đã chết; Vợ: [Dương Thị Phương T23](#) – SN 1971 (Đã ly hôn); Con: có 01 con (sinh năm 2007);

Tiền án, tiền sự: Không

Các biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

34. Họ tên: [NGUYỄN ANH T24](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 09 năm 1986 tại: [Đ, Quảng Ngãi](#); Nơi thường trú: [Số H Đường số F, Phường L, Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Số H Đường số F, Phường L, Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 051086016688, cấp ngày 10/08/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH T52](#); Con ông: [Nguyễn Ngọc Đ10](#), sinh năm 1952; Con bà: [Huỳnh Thị Thu H18](#), sinh năm 1952; Vợ: [Phan Thị Thùy N4](#), sinh năm 1990; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [Phường L, Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

35. Họ tên: [DIỆP THỊ THÚY OANH](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1983 tại: Tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: [1358/28/159 Q, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [1358/28/159 Q, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 064183006491, cấp ngày 29/12/2022; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH S12](#); Con ông: [Diệp Bảo D7](#), sinh năm 1959; Con bà: [Ngô Thị H19](#), sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#).

36. Họ tên: [ĐOÀN THI ÁNH N5](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1991 tại: [H, Hà Tĩnh](#); Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: Căn hộ B06.01 lô B, [tầng G, Chung cư B \(H\), số B, đường A, khu phố A, phường P, TP T, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam ;Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 042191000493 cấp ngày 19/8/2022; Nơi cấp:[Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH C14](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Đoàn Văn Đ11](#) – SN 1952 – Đã chết; Con bà: [Trần Thị K2](#) - SN 1955 ; Chồng: [Nguyễn Hoàng Minh S5](#) – SN 1993 – Đã ly hôn; Con: có 01 con (sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường P, TP T, TP Hồ Chí Minh](#).

37. Họ tên: [HỒ THANH T25](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 07 năm 1989 tại: Thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: [D N, ấp F, xã L, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [D N, ấp F, xã L, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 092189006522, cấp ngày 07/8/2023; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH T53](#); Con ông: [Hồ Phước P4](#), sinh năm 1965; Con bà: [Nguyễn Thị Thùy D8](#), sinh năm 1968 (đã chết); Chồng: [Phan Anh K3](#), sinh năm 1983; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [xã L, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh](#).

38. Họ tên: [LÊ VIỆT D9](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1982 tại: Tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú: [B13.01 C/C Tòa nhà S, số C T, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Số B, đường số A, khu dân cư F, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 044082007200, cấp ngày 17/05/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty Cổ phần Đ19](#); Con ông: [Lê Quang C7](#), sinh năm 1945; Con bà: [Lê Thị L8](#), sinh năm 1951; Vợ: [Lưu Thị Hương L9](#), sinh năm 1982; Con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

39. Họ tên: [T54](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04 tháng 06 năm 1985 tại: [TP .](#); Nơi thường trú: 8/27 [ấp A, xã N, huyện N, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi

ở hiện tại: 8/27 [ấp A, xã N, huyện N, TP Hồ Chí Minh](#). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/CCCD: 079185001499 cấp ngày 19 tháng 12 năm 2021; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Quản lý điều hành [Công ty TNHH MTV N13](#); Con ông: [Trần Văn Đ12](#); Sinh năm: 1963; Con bà: [Lê Thị G2](#); Sinh năm: 1966; Chồng: [Phạm Hoàng N6](#); Sinh năm: 1986; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [xã N, huyện N, TP Hồ Chí Minh](#).

40. Họ tên: [NGUYỄN VĂN P5](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1984 tại: [T, T, Quảng Nam](#); Nơi thường trú: [6 L, phường T, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [A Chung cư S, phường T, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 049084001635 cấp ngày 16/9/2024; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH T55](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Nguyễn Văn H20](#) – SN 1947 – Đã chết; Con bà: [Đỗ Thị L10](#) – SN 1954; Vợ: [Trần Thị Mỹ T26](#) – SN 1985; Con: có 01 con (sinh năm 2012);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

41. Họ tên: [TRẦN MINH Đ13](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1988 tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: 237/65/11 [P, phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: 237/65/11 [P, phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/CCCD: 051088007058 cấp ngày 21 tháng 12 năm 2022; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc [Công ty TNHH S13](#); Con ông: [Trần Minh S6](#); Sinh năm: 1947; Con bà: [Đinh Thị N7](#); Sinh năm: 1952; Vợ: [Lê Thị Kiều L11](#); Sinh năm: 1990; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

42. Họ tên: [ĐẶNG VĂN Í](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1990 tại: [H, H, Bình Định](#); Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: [Số nhà H đường Đ, tổ I, khu phố A, phường P, TP T, Bình Dương](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 052090019020, cấp ngày 06/3/2023; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH MTV T51](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Đ](#) – SN 1926 – Đã chết; Con bà: [Nguyễn Thị H21](#) – SN 1956

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường P, TP T, Bình Dương](#).

43. Họ tên: [NGUYỄN TRẦN T27](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1991 tại: [Đ, Lâm Đồng](#); Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: 255/1A1 [khu phố B, phường T, quận A, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 068091000018 cấp ngày 15/7/2024; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH U1](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Nguyễn Thái B5](#) – SN 1963; Con bà: [Trần Thị Duyên A3](#) – SN 1971

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận A, TP Hồ Chí Minh](#).

44. Họ tên: [PHAM VĂN V2](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1978 tại: [N, Nam Định](#); Nơi thường trú: [M Chung cư P, quận D, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [B V, khu phố A, phường T, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 036078002411 cấp ngày 10/7/2021; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH D19](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Phạm Hồng Q5](#) – SN 1954; Con bà: [Vũ Thị T28](#) – SN 1956; Vợ: [Lê Thị T29](#) – SN 1979; Con: có 01 con (sinh năm 2006);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

45. Họ tên: [HUỖNH THIÊN HẢI](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1972 tại: tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: [H đường số C, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: D19.1 [Tầng A Chung cư A, 959-961-965 H, khu phố A, phường A, quận F, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/CCCD: 086072000011 cấp ngày 31 tháng 05 năm 2022; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH C15](#); Con ông: [Huỳnh Thiên H22](#); Sinh năm: 1928; Con bà: [Đặng Thị L12](#); Sinh năm: 1930; Vợ: [Đặng Thị Mỹ H23](#); Sinh năm: 1988; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận F, TP ..](#)

46. Họ tên: [TRẦN MẠNH D10](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1982 tại: [N, Nam Định](#); Nơi thường trú: [Số I, đường số A, khu nhà ở H, khu phố H, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Số I, đường số A, khu nhà ở H, khu phố H, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên

chúa giáo; Số CCCD: 036082027179, cấp ngày 03/08/2022; Nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [CÔNG TY TNHH T51](#); Con ông: [TRẦN XUÂN Đ14](#) - Sinh năm 1951; Con bà: [LÂM THỊ M6](#) - Sinh năm 1958; Vợ: [LÊ ĐÀO THANH T30](#) - Sinh năm 1985; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

47. Họ tên: NGÔ KỲ KHOA; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1983 tại: Đồng Nai; Nơi thường trú: [8 đường H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [8 đường H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 075083024359, cấp ngày 17/08/2023; nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [CÔNG TY TNHH MTV S14](#); Con ông: [NGÔ VĂN M7](#), sinh năm 1938 (đã chết); Con bà: [PHẠM THỊ H24](#), sinh năm 1949; Vợ: [PHẠM THỊ BÍCH T31](#), sinh năm 1982; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

48. Họ tên: M10; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1979 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: [C N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [C N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 079079024650; cấp ngày 22/12/2021; nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [CÔNG TY TNHH D18](#); Con ông: [MAI NGỌC Đ15](#), sinh năm 1954; Con bà: [LÊ THỊ KIM L13](#), sinh năm 1959; Vợ: [PHẠM THỊ XUÂN O](#), sinh năm 1982; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

49. Họ tên: PHẠM THỊ XUÂN S7; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993 tại: Tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: [Xã M, huyện P, tỉnh Bình Định](#); Nơi ở hiện tại: [Số A K, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 052193004645, cấp ngày 03/02/2023; nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán [CÔNG TY TNHH J](#); Con ông: [PHẠM M8](#), sinh năm 1937; Con bà: [VÕ THỊ T32](#), sinh năm 1953; Chồng: [BÙI XUÂN Ứ](#), sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương](#).

50. Họ tên: [BÙI THI KIM T33](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1974 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: [Xóm F, Đ, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Xóm F, Đ, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 079174028039; cấp ngày 12/08/2021; nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sản xuất kinh doanh; Con ông: [Bùi Văn Q6](#), sinh năm 1939 (đã chết); Con bà: [Nguyễn Thị T34](#), sinh năm 1940; Chồng: [Huỳnh Trung N8](#), sinh năm 1975; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

51. Họ tên: [PHẠM TẤN THỊNH](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1985 tại: tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú: [Căn hộ C, Tầng C, Toà S2.05, khu dân cư và công viên P, số E, đường N, khu phố B, phường L, TP T, TP Hồ Chí Minh](#); Nơi ở hiện tại: [Căn hộ C, Tầng C, Toà S2.05, khu dân cư và công viên P, số E, đường N, khu phố B, phường L, TP T, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/CCCD: 054085000089 cấp ngày 08 tháng 07 năm 2024; Nơi cấp: [Bộ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH T51](#); Con ông: Phạm Ngọc Ý; Sinh năm: 1958; Con bà: [Lê Thị V3](#); Sinh năm: 1962; Vợ: [Nguyễn Thị Quỳnh C8](#); Sinh năm: 1984; Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường L, TP T, TP Hồ Chí Minh](#).

52. Họ tên: [CHÂU HÙNG HẢI](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1976 tại: [TP .](#); Nơi thường trú: 9B [P - L, Phường A, quận A, TP .](#); Nơi ở hiện tại: 634 [Láng Le B, ấp B, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh](#).Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Số CCCD: 079076031047 cấp ngày 17/08/2021; Nơi cấp:[Bộ C10](#);Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc [Công ty TNHH X2](#); Con ông: [C](#) - Sinh năm 1948;Con bà: [Trương Minh N9](#) - Sinh năm 1950; Vợ: [Đặng Thị Thùy D11](#) - Sinh năm 1980; Con: có 01 con (sinh năm 2004);

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

53. Họ tên: [TRIỆU THỊ MỸ DUNG](#);Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1985 tại: [TP V, Bà Rịa - Vũng Tàu](#); Nơi thường trú: [Áp P,](#)

[xã H, huyện X, Bà Rịa - Vũng Tàu](#); Nơi ở hiện tại: [A L, phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Thẻ CCCD: 077185006444 cấp ngày 14/8/2022; Nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH T56](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Triệu Huê T35](#) – SN 1964; Con bà: [Nguyễn Thị Mai L14](#) – SN 1967; Chồng: [Nguyễn Huy H25](#) – SN 1985; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

54. Họ tên: HOÀNG HUYỀN TRÂM; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1981 tại: Thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: [A Đ, phường A, quận T, TP.](#); Nơi ở hiện tại: [A Đ, phường A, quận T, TP.](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 048181001449, cấp ngày 29/09/2022; nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Quản lý [Công ty TNHH D20](#); Con ông: [Huỳnh Tấn T36](#), sinh năm 1943 (đã chết); Con bà: [Lê Thị L15](#), sinh năm 1950 (đã chết); Chồng: [Công Mỹ H26](#), sinh năm 1981; Con: có 01 con (sinh năm 2019);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh](#).

55. Họ tên: NGÔ HỒNG MINH; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1980 tại: [T, Phú Thọ](#); Nơi thường trú + Nơi ở hiện tại: 9.11 [Chung cư B, phường H, quận T TP Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số Thẻ CCCD: 068180006292; cấp ngày 27/01/2022; Nơi cấp: [BỘ C10](#); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc; Nơi làm việc: [Công ty TNHH T57](#); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: [Ngô Đình M9](#) – SN 1951; Con bà: [Lai Thị Minh T37](#) – SN 1952; Chồng: [Trần Đức Q7](#) – SN 1977 – Đã ly hôn; Con: có 01 con (sinh năm 2003);

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện nay, bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại [phường H, quận T TP Hồ Chí Minh](#).

(Bị cáo [Đ](#), [T24](#), [Đ13](#), [H26](#), [T33](#) có mặt tại phiên tòa; các bị cáo còn lại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – [Công an tỉnh P](#) ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự số 73 để điều tra về hành vi “Mua, bán trái phép hóa đơn” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” xảy ra tại tỉnh Phú Thọ và nhiều tỉnh, thành trên cả nước (Giai đoạn 1). Kết thúc quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có đủ căn cứ kết luận: Lợi

dụng quy định đăng ký kinh doanh và chuyển nhượng doanh nghiệp được phép thực hiện qua trang web “dangkykinhdoanh.gov.vn” của [Bộ K6](#) và [T23](#) thông tin điện tử của ngành Thuế, để thành lập doanh nghiệp, người thành lập chỉ cần nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (dưới dạng văn bản điện tử) thông qua mạng thông tin điện tử, gồm các loại giấy tờ: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; Điều lệ công ty; Danh sách thành viên; Bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật và các thành viên. “*Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*” đã “*kết nối*” với “*Hệ thống thông tin quản lý thuế*” sẽ tự động cấp mã số thuế hoạt động cho doanh nghiệp đã đăng ký. Trong thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 10/2022, [Nguyễn Minh T38](#), sinh năm 1992, địa chỉ: [phường T, T, TP Hồ Chí Minh](#) đã thông qua [Nguyễn Thị H27](#), sinh năm 1988 ở [N, T, Hà Nội](#) và 02 cá nhân tên là [K4](#) và [V4](#) (không xác định được danh tính) để mua **646** doanh nghiệp, trong đó: [T38](#) thông qua Huế mua hơn 300 doanh nghiệp với chi phí từ 50 - 60 triệu đồng/doanh nghiệp (*bao gồm: Phí chuyển nhượng, sang tên Công ty; Phí thuê trụ sở treo biển Công ty; Phí đăng ký chữ ký số; Phí mua dịch vụ hóa đơn điện tử; Phí mở tài khoản ngân hàng và tiền phí làm con dấu mới*).

Để hợp thức thủ tục thanh toán “qua ngân hàng” cho các hóa đơn GTGT đã bán, [Nguyễn Minh T38](#) và [Võ Tấn L16](#) – Sinh năm 1997, trú tại: [số D, đường số D, Khu phố D, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#) “mua” 06 công ty tài chính, [T38](#) giao cho [L16](#) điều hành các công ty tài chính nêu trên, gồm: [Công ty TNHH D21](#), [Công ty TNHH T58](#), [Công ty TNHH D22](#), [Công ty TNHH D23](#), [Công ty TNHH T59](#) và [Công ty T60](#) để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho hoạt động mua bán trái phép hóa đơn GTGT. [T38](#) và [L16](#) sử dụng số điện thoại sim “rác” để đăng ký ứng dụng Internetbanking chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của các đối tượng trung gian với số tiền bằng với doanh số hóa đơn đã bán. Sau đó các đối tượng trung gian giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận với các doanh nghiệp mua hóa đơn (đề chia theo tỷ lệ % đã quy định trong hệ thống) và chuyển số tiền còn lại vào tài khoản cá nhân của người đại diện theo pháp luật (hoặc tài khoản của kế toán, người nhà...) của các đơn vị mua hóa đơn. Các cá nhân này nộp số tiền đã nhận được cộng với số tiền phải bỏ ra mua hóa đơn theo thỏa thuận (tương đương với số tiền các đối tượng trung gian đã giữ lại) vào tài khoản doanh nghiệp mua hóa đơn, sau đó thực hiện chuyển khoản trả lại tài khoản các doanh nghiệp bán hóa đơn của [T38](#) và đồng bọn, coi như hoàn thành việc thanh toán.

Để quản lý, thu tiền bán hóa đơn từ các đối tượng trung gian, [T38](#) theo dõi doanh số hóa đơn bán ra do từng đối tượng trung gian (F1) thực hiện bằng “Mã khách hàng” thể hiện trên dữ liệu hóa đơn điện tử.

Với thủ đoạn nêu trên, trong thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 10/2022, [Nguyễn Minh T38](#) đã trực tiếp và thông qua các đối tượng trung gian (F1) sử dụng 646 công ty để bán **1.025.712** hóa đơn cho **88.053** đơn vị, tổ chức với tổng doanh số là **63.762.282.612.727 đồng**. Căn cứ dữ liệu hóa đơn điện tử thu thập được xác định:

Trong tổng số F1 đã giúp sức cho [T38](#) bán hóa đơn GTGT, [T38](#) theo dõi “Mã khách hàng” của 73 cá nhân trung gian (F1) đã bán 593.610/1.025.712 hóa đơn với tổng doanh số là **47.871.155.382.494 đồng**, còn lại một số cá nhân trung gian khác (doanh số thấp, [T38](#) không nhớ tên và không theo dõi “Mã khách hàng”) đã bán **432.102/1.025.712** hóa đơn với doanh số là **15.891.127.230.233 đồng**.

Kết thúc quá trình điều tra vụ án Giai đoạn 1, 2, Cơ quan điều tra đã khởi tố tổng số **274** Bị cáo (Giai đoạn 1 khởi tố 101 Bị cáo; giai đoạn 2 khởi tố 173 Bị cáo), trong đó: Khởi tố Bị cáo đối với đối tượng cầm đầu là [Nguyễn Minh T38](#) về tội “Mua, bán trái phép hóa đơn” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, còn lại **273** Bị cáo là các đối tượng trung gian F1, F2 (07 đối tượng trung gian F1; 05 đối tượng trung gian F2) và các Giám đốc, kế toán của đơn vị mua, sử dụng hóa đơn bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và “Trốn thuế”.

Quá trình điều tra vụ án Giai đoạn 2, xác định có dấu hiệu của tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại dự án điện gió [Đắc N10](#) do [Công ty CP N14](#) là đơn vị thi công và [Công ty CP Q8](#) là chủ đầu tư đều do [Wei X1](#) – Sinh năm 1984, quốc tịch Trung Quốc là người điều hành, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Hết thời hạn điều tra vụ án Giai đoạn 2, các ngày 15/4/2024, 15/7/2024 và ngày 11/10/2024, Cơ quan điều tra đã ban hành Kết luận điều tra vụ án hình sự số 28, Kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 59 và số 94, chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị truy tố **171** Bị cáo trước pháp luật. Còn 03 Bị cáo gồm: Wei Xing, [Nguyễn Thị Thành L17](#) và [Bùi Văn Đ](#) đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép hóa đơn” cho [Công ty CP N14](#) và các cá nhân liên quan đến hành vi “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” sẽ được tiếp tục điều tra truy tố sau khi tách vụ án hình sự (Giai đoạn 3). Ngày 11/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 3114 để xác minh điều tra, làm rõ hành vi “Mua bán trái phép hóa đơn” của [Wei X1](#), [Nguyễn Thị Thành L17](#), [Bùi Văn Đ](#), các đối tượng trung gian F1, F2...các đơn vị, doanh nghiệp mua, sử dụng hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T38](#) và hành vi “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” của các cá nhân liên quan.

Sau khi tách vụ án hình sự giai đoạn 2 chuyển sang giai đoạn 3, kết quả điều tra đến nay như sau:

I. HÀNH VI MUA BÁN TRÁI PHÉP HÓA ĐƠN GTGT CỦA BỊ CÁO LÀ ĐỐI TƯỢNG TRUNG GIAN F1; HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG:

1. [Bùi Văn Đ](#) - Sinh năm 1995; Nơi thường trú: [Áp T, T, C, Đồng Tháp](#).
2. [Nguyễn Thị Thành L17](#) - Sinh năm 1972, HKTT: xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

3. Wei Xing- Sinh năm 1984; NTT: Hải Điện, [B, Trung Quốc](#);
4. [Trần Đức C9](#) - Sinh năm 1993; HKTT: Xóm 9 xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
5. [Trần Thị Quỳnh N11](#) - Sinh năm 1996; Nơi ở hiện tại: [A N, phường P, quận B, Hà Nội](#).

[Công ty N14](#) được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108131142 do [Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H](#) cấp ngày 12/01/2018 do bà [Vi Thị L18](#) - Sinh năm 1991, HKTT: [xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang](#) làm Giám đốc; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19/12/2018 do bà [Nguyễn Thị L17](#) - Sinh năm 1972, HKTT: [xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang](#) làm Giám đốc; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09/3/2020 do bà [Vi Thị L18](#) (nêu trên) làm Giám đốc; đăng ký thay đổi lần 4 ngày 11/5/2020 tăng vốn điều lệ từ 1.800.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/5/2021 do ông [Trần Đức C9](#) - Sinh năm 1993; HKTT: [Xóm I xã H, huyện G, tỉnh Nam Định](#) làm Giám đốc; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/10/2021 do bà [Trần Thị Quỳnh N11](#) - Sinh năm 1996; HKTT: [T.T T, huyện V, tỉnh Nam Định](#) làm Giám đốc từ đó đến nay; Hiện, [Công ty N14](#) có địa chỉ tại [tầng F tòa nhà M, số F đường N, phường C, N, Hà Nội](#).

Quá trình điều tra xác định: Theo hồ sơ pháp lý của [Công ty N14](#) phản ánh từ năm 2018 đến nay, [Công ty N14](#) nhiều lần thay đổi người đại diện theo pháp luật như nêu trên nhưng trên thực tế, người điều hành mọi hoạt động của [Công ty N14](#) là bà [Wei X1](#) - Sinh năm 1984; Quốc tịch: Trung Quốc;

Từ tháng 4/2021 đến tháng 05/2022, bà [Wei X1](#) đã chỉ đạo [Nguyễn Thị Thành L17](#) - Sinh năm 1993; HKTT: [Phường C, N, TP.](#) là kế toán của [Công ty N14](#) thông qua [Bùi Văn Đ](#) - Sinh năm 1995; HKTT: [Xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp](#) để mua 61 hóa đơn GTGT không với tổng doanh số **412.454.484.911 đồng** (Trong đó tiền hàng là 374.958.622.645 đồng, tiền thuế GTGT là 37.495.862.266 đồng) nhằm hợp thức các khoản chi phí không có hóa đơn GTGT.

Theo thỏa thuận, [Công ty N14](#) phải trả cho “Đầy” số tiền tương đương 6% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, nhưng [Nguyễn Thị Thành L17](#) đã tự trao đổi với [Bùi Văn Đ](#) về việc [L17](#) sẽ trả cho [Đ](#) số tiền 2% giá trị tiền hàng, còn lại [L17](#) được hưởng 4%. Sau khi thỏa thuận với [Nguyễn Thị Thành L17](#), [Đ](#) đã thông qua [Đỗ Văn D12](#) - Sinh năm 1995; địa chỉ: [phường A, quận G, TP.](#) (Là Bị cáo trong vụ án Giai đoạn 1 đã bị truy tố và xét xử) để mua hóa đơn của [Nguyễn Minh T38](#) rồi bán cho [Công ty N14](#). Trong số tiền mua hóa đơn 2% thu của [Công ty N14](#), [Đ](#) được hưởng số tiền là 0,8%, chuyển cho [Đỗ Văn D12](#) 1,2%. Mặc dù thỏa thuận tiền mua hóa đơn là 6%, nhưng [Công ty N14](#) chỉ chuyển số tiền mua hóa đơn là 5,7% giá trị tiền hàng cho [Đ](#), còn lại số tiền 0,3% khi nào [Công ty N14](#) thực hiện quyết toán thuế thì sẽ chuyển nốt, đến nay [Đầy](#) vẫn chưa nhận được số tiền này. Do vậy, [Bùi Văn Đ](#) chỉ được hưởng số tiền 0,5% giá trị tiền hàng.

Về hình thức hợp thức hóa đơn: [Nguyễn Thị Thành L17](#) và [Bùi Văn Đ](#) trao đổi thống nhất về thời gian, địa điểm thực hiện chuyển khoản tiền thanh toán hợp thức, số tiền cần chuyển hợp thức bằng doanh số hóa đơn trừ đi số tiền mua hóa đơn mà [Công ty N14](#) trả cho [Đ](#) là 5,7%. Sau đó [Đ](#) thông báo cho [Đỗ Văn D12](#) để [D12](#) thông báo cho [Võ Tấn L16](#) chuyển tiền từ các Công ty tài chính đến các tài khoản ngân hàng do [Đ](#) sử dụng, sau đó [Đ](#) chuyển tiền đến các tài khoản cá nhân gồm tài khoản cá nhân của [L17](#); tài khoản cá nhân của [Trần Thị Quỳnh N11](#) - Giám đốc [Công ty N14](#); tài khoản cá nhân của [Phạm Thị D13](#) – nhân viên [Công ty N14](#). Sau đó [L17](#) và các cá nhân nộp vào tài khoản của [Công ty N14](#). Cũng có trường hợp [Bùi Văn Đ](#) hoặc [Đỗ Văn D12](#) chuyển tiền vào [Công ty N14](#) mà không cần thông qua tài khoản của các cá nhân nêu trên. Sau đó, [L17](#) nhắn tin thông báo cho [Wei X1](#) biết về việc nộp tiền hợp thức vào tài khoản [Công ty N14](#), đồng thời lập lệnh chuyển tiền qua ứng dụng [I](#) để [Wei X1](#) duyệt lệnh chuyển tiền hợp thức cho Công ty bán hóa đơn để hoàn thành việc hợp thức. Sau khi các công ty bán hóa đơn nhận được tiền, [Võ Tấn L16](#) chuyển số tiền 5,7% cho [Đỗ Văn D12](#), [D12](#) giữ lại 1,2% và chuyển lại cho [Đ](#) 4,5%. Sau đó [Đ](#) chuyển vào tài khoản của [L17](#) số tiền theo thỏa thuận 4% hoặc [D12](#) chuyển vào tài khoản của [L17](#) số tiền 4%, chuyển cho [Đ](#) 0,5%. Ngoài hình thức hợp thức nêu trên, có một số lần hợp thức, [Đ](#) đưa tiền mặt cho [L17](#) để nộp vào tài khoản của [Công ty N14](#) rồi chuyển tiền đến các Công ty bán hóa đơn, còn tiền bán hóa đơn thì [L17](#) trả cho [Đ](#) bằng tiền mặt.

Mở rộng điều tra xác định: Ngoài việc bán hóa đơn cho [Công ty N14](#), [Bùi Văn Đ](#) còn thông qua [Nguyễn Thị Thành L17](#) để bán hóa đơn cho [Công ty CP V7](#), địa chỉ tại: [Căn nhà W V](#), Lô đất HH, [Đường P](#), [Phường M](#), [Quận N](#), [Thành phố Hà Nội](#) do bà [Dương Thị Lê T39](#) - Sinh năm 1997 làm Giám đốc và [Công ty CP V6](#), địa chỉ tại: [Số nhà I](#), [ngõ G](#), [đường L](#), [Phường M](#), [Quận N](#), [Thành phố Hà Nội](#) do bà [Phan Thị D14](#) - Sinh năm 1995 làm Giám đốc. Cụ thể:

Bán 10 hóa đơn GTGT không do 02 Công ty phát hành, gồm: [Công ty TNHH T61](#) (05 hóa đơn) và [Công ty TNHH X4](#) (05 hóa đơn) với tổng giá trị hóa đơn là 17.260.000.003 đồng (Trong đó tiền hàng là 15.690.909.093 đồng, tiền thuế GTGT là 1.569.090.910 đồng) cho [Công ty V7](#); Bán 07 hóa đơn GTGT không do 03 Công ty phát hành, gồm: [Công ty TNHH Đ20](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH S15](#) (02 hóa đơn); [Công ty TNHH X4](#) (02 hóa đơn) với tổng giá trị hóa đơn là 85.940.899.996 đồng (Trong đó tiền hàng là 78.128.090.905 đồng, tiền thuế GTGT là 7.812.809.091 đồng) cho [Công ty V6](#). Các công ty phát hành hóa đơn nêu trên đều do [Nguyễn Minh T38](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Về hình thức chuyển tiền hợp thức đối với [Công ty V7](#) và [Công ty V6](#) khác với [Công ty N14](#). [Công ty V7](#) và [Công ty V6](#) chuyển tiền đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn, sau đó [Đ](#) giữ lại tiền bán hóa đơn và trả số tiền còn lại cho chị [L17](#) bằng tiền mặt. Việc thỏa thuận về tiền hưởng lợi tương tự như việc bán hóa đơn cho

[Công ty N14](#). Theo đó, [Nguyễn Thị Thành L17](#) được hưởng 4% giá trị tiền hàng, [Bùi Văn Đ](#) được hưởng 0,5% giá trị tiền hàng.

Như vậy, [Bùi Văn Đ](#) đã thông qua [Nguyễn Thị Thành L17](#) để bán tổng số 78 hóa đơn với tổng giá trị hóa đơn là 515.655.384.910 đồng (Trong đó tiền hàng là 468.777.622.643 đồng, tiền thuế GTGT là 46.877.762.267 đồng). Toàn bộ 78 hóa đơn nêu trên đã được [Công ty N14](#), [Công ty V6](#) và [Công ty V7](#) kê khai thuế GTGT đầu vào. [Bùi Văn Đ](#) được hưởng lợi là 2.300.000.000 đồng (tương đương 0,5% giá trị tiền hàng). [Nguyễn Thị Thành L17](#) được hưởng lợi số tiền 18.700.000.000 đồng (tương đương 4% giá trị tiền hàng).

Sau khi mua 61 hóa đơn khống với tổng doanh số **651.360.847.439 đồng** nêu trên để kê khai thuế GTGT mua vào cho [Công ty N14](#), [Wei X1](#) đã chỉ đạo nhân viên [Công ty N14](#) xuất 03 hóa đơn GTGT có doanh số **349.301.547.857 đồng** cho [Công ty TNHH R](#), địa chỉ: [Tầng A tòa nhà T holding, số E N, Hà Nội](#) do ông [Liu D15](#) – Sinh năm 1989 làm Giám đốc để [Công ty R](#) xuất hóa đơn thanh toán, nghiệm thu các hạng mục thi công dự án Nhà máy điện gió [Đ](#), địa chỉ tại: [Thôn R, Xã Đ, Huyện Đ, Đắk Nông](#) do [Công ty TNHH Q8](#) làm chủ đầu tư.

Quá trình điều tra xác minh tại [Công ty TNHH Q8](#), địa chỉ: [Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông](#) và công tác thi công, nghiệm thu dự án Nhà máy điện gió [Đ](#), Cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định: Mặc dù không đứng tên đại diện theo pháp luật nhưng Wei Xing điều hành toàn bộ hoạt động của [Công ty Q8](#) và chỉ đạo toàn bộ công tác thi công, nghiệm thu tại dự án nhà máy điện gió [Đ](#).

Trong quá trình thực hiện dự án, [Wei X1](#) đã chỉ đạo nhân viên thi công, lập hồ sơ nghiệm thu công trình nhà máy điện gió Đắk Hòa không đúng quy định. Ngày 25/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định Khởi tố bổ sung vụ án hình sự số **3007** để điều tra về hành vi “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại [Công ty TNHH Q8](#) và [Công ty Cp N14](#), quy định tại Điều 298 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 30/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố Bị cáo đối với [Wei X1](#); quyết định Khởi tố Bị cáo đối với [Trần Đức C9](#), [Trần Thị Quỳnh N11](#) (Nguyên Giám đốc [Công ty Q8](#)) cùng về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Khoản 3, Điều 298 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 03 về việc Chuyển vụ án hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số 87 ngày 14/01/2025 của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh P](#) đến Cơ quan An ninh điều tra [Bộ C10](#). Theo đó, Cơ quan điều tra tách hành vi: “Mua, bán trái phép hóa đơn” của [Wei X1](#) và [Nguyễn Thị Thành L17](#); Hành vi “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” của [Wei X1](#); [Trần Đức C9](#) và [Trần Thị Quỳnh N11](#) và chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra [Bộ C10](#) để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với [Bùi Văn Đ](#), Cơ quan điều tra có căn cứ xác định: Ngoài việc bán 78 hóa đơn GTGT cho [Công ty N14](#), [Công ty V6](#), [Công ty V7](#) thì [Đ](#) còn thông qua [Đỗ Văn D12](#) để mua 08 hóa đơn của [Nguyễn Minh T38](#) và bán cho 03 đơn vị, cụ thể: Bán 03 hóa đơn cho [Công ty CP T62](#) với tổng giá trị hóa đơn là 167.152.596 đồng (Trong đó tiền hàng là 153.927.700 đồng, tiền thuế GTGT là 13.224.896 đồng); Bán 04 hóa đơn cho [Công ty TNHH M11](#) với tổng giá trị hóa đơn là 337.998.960 đồng (Trong đó tiền hàng là 312.962.000 đồng, tiền thuế GTGT là 25.036.960 đồng); Bán 01 hóa đơn cho [Công ty CP T51](#) với tổng giá trị hóa đơn là 36.204.300 đồng (Trong đó tiền hàng là 32.913.000 đồng, tiền thuế GTGT là 3.291.300 đồng). Tổng số trong thời gian từ năm 2021 đến cuối năm 2022, [Bùi Văn Đ](#) đã bán 86 hóa đơn GTGT với tổng doanh số ghi trên hóa đơn là 516.196.740.766 (Trong đó tiền hàng là 469.277.425.343 đồng, tiền thuế GTGT là 46.919.315.423 đồng) do các Công ty của [Nguyễn Minh T38](#) phát hành. [Bùi Văn Đ](#) được hưởng lợi tổng số tiền là 2.304.000.000 đồng.

Do đó, [Bùi Văn Đ](#) có hành vi “Mua bán trái phép” tổng số 86 hóa đơn GTGT với tổng doanh số là 516.196.740.766, hưởng lợi bất chính tổng số tiền là 2.304.000.000 đồng.

Đối với [Wei X1](#), [Nguyễn Thị Thành L17](#), [Trần Đức C9](#) và [Trần Thị Quỳnh N11](#) đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

II. HÀNH VI TRỐN THUẾ CỦA 4 BỊ CÁO LÀ GIÁM ĐỐC TẠI CÁC CÔNG TY, CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. [Trần Thị Thanh T](#) - Sinh năm 1986. Nơi ở hiện tại: Số 159/90/25 [Trần Văn Đ16](#), P.11, Q.3, TP .. Chức vụ: Giám đốc [Công ty CP T44](#) (Viết tắt là [Công ty T44](#)). Là người đại diện theo pháp luật; Ngành nghề kinh doanh: Quảng cáo, làm phim.

[Công ty T44](#) hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315301755 do phòng Đăng ký kinh doanh [Sở K7](#) cấp ngày 01/10/2018. Trụ sở: [Số A Đ, Phường A, Quận P, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021 và năm 2022, [Công ty T44](#) có yêu cầu một số cá nhân (tên là [Y2](#), [L19](#), [T40](#) nhưng hiện tại không xác định được danh tính) là nhân viên Sale của [Công ty T63](#), lồng tiếng video để quảng cáo trên các nền tảng Youtube, Facebook, [T41](#). [T](#) đã thanh toán tiền hàng và tiền thuế cho các cá nhân, nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Để có hóa đơn GTGT chứng minh nguồn gốc hàng hóa mua vào và kê khai với cơ quan thuế, [T](#) yêu cầu các cá nhân này phải lấy được hóa đơn để [Công ty T44](#) kê khai thuế GTGT đầu vào. Sau đó các cá nhân này báo cáo và được sự đồng ý của [T](#) về việc mua hóa đơn với số tiền 2% giá trị tiền hàng. Tổng số [T](#) đã mua 34 hóa đơn GTGT của 04 Công ty, gồm: [Công ty TNHH D24](#) (10 hóa đơn); [Công ty TNHH Q9](#) (10 hóa đơn); [Công ty Cổ phần S16](#) (09 hóa đơn); [Công ty TNHH T64](#) (05 hóa đơn) với tổng doanh số là **28.334.486.000**

đồng(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 25.815.450.000 đồng, tiền thuế GTGT là 2.519.036.000 đồng). 04 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T38](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Phú”, “Vang”.

Theo thỏa thuận, [T](#) đã trả cho người bán hóa đơn số tiền tương đương 2% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn và theo nhận thức của [T](#), số tiền này là tiền thuế GTGT sẽ nộp ngân sách Nhà nước.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [T](#) sử dụng tiền sẵn có của [Công ty T44](#) chuyển đến tài khoản của bên bán hóa đơn bằng Ủy nhiệm chi hoặc dịch vụ Internetbanking. Sau đó bên bán hóa đơn giữ lại số tiền mua hóa đơn 2% giá trị tiền hàng theo thỏa thuận và trả số tiền còn lại cho [T](#) bằng tiền mặt. Để mua 34 hóa đơn, [T](#) đã trả số tiền **516.309.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 2% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần chuyển khoản hợp thức nêu trên.

Sau khi mua 34 hóa đơn GTGT nêu trên, [T](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty T44](#) tại Đội thuế [quận P](#). Đến nay, [Công ty T44](#) mới chỉ kê khai bổ sung, loại bỏ 12/34 hóa đơn.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT – [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu giám định số 1647/QĐ-CSKT trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T44](#).

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V8](#) kết luận: “Việc [Công ty Cổ phần T44](#) sử dụng không hợp pháp hóa đơn để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu mua vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, làm giảm số tiền thuế phải nộp là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14”; “Với hành vi trốn thuế theo quy định tại Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 nêu trên, thì: [Công ty Cổ phần T44](#) phải nộp đủ số tiền thuế GTGT truy thu vào ngân sách là: 1.780.489.857 đồng”

Do đó, [Trần Thị Thanh T](#) đã phạm tội “Trốn thuế” và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền thuế đã trốn là 1.780.489.857 đồng.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T44](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

2. [Đỗ Anh Đ17](#) - Sinh năm 1978. HKTT: Phòng 207, [khu tập thể E, phường T, quận T, thành phố Hà Nội](#); nơi ở hiện tại: [P, Tòa B, I, 203 phố N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội](#). Chức danh: Giám đốc [Công ty CP B6 \(Công ty B6\)](#); Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn, môi giới bất động sản.

[Công ty B6](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107999666 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25/9/2017. Trụ sở: B5, [số A, ngõ A, đường N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội](#).

Trong năm 2021 và năm 2022, Trong quá trình hoạt động, [Đ17](#) thuê một số cá nhân làm dịch vụ quảng cáo, tư vấn, giới thiệu sản phẩm để phục vụ công tác tiếp thị, bán sản phẩm. Theo thỏa thuận, [Đ17](#) đã thanh toán đủ tiền cho các cá nhân nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Để có hóa đơn kê khai thuế GTGT đầu vào với cơ quan thuế, [Đ17](#) thông qua mạng xã hội liên hệ với các cá nhân tên “[H28](#)” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 54 hóa đơn GTGT của 05 Công ty, gồm: [Công ty TNHH D25](#) (09 hóa đơn); [Công ty TNHH Q10](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH T55](#) (06 hóa đơn); [Công ty TNHH T65](#) (06 hóa đơn); [Công ty TNHH T66](#) (32 hóa đơn) với tổng doanh số là **16.019.851.140 đồng** (trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 14.650.306.671 đồng, tiền thuế GTGT là 1.459.544.469 đồng). 05 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T38](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Thao” và “Chị [T42](#)”.

Theo thỏa thuận, [Đ17](#) phải trả cho người bán hóa đơn số tiền tương đương 4% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn và theo nhận thức của [Đ17](#), số tiền này là tiền thuế GTGT sẽ nộp ngân sách Nhà nước.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [H28](#) đưa tiền mặt cho [Đ17](#). Sau đó, [Đ17](#) chuyển tiền vào tài khoản của [Công ty Cổ phần B6](#) rồi sử dụng ứng dụng chuyển tiền online trên điện thoại, lập lệnh chuyển tiền từ tài khoản của [Công ty Cổ phần B6](#) đến tài khoản của các công ty bán hóa đơn do [H28](#) cung cấp. Đối với hóa đơn có doanh số dưới 20 triệu đồng thì [Đ17](#) không phải thanh toán hợp thức mua hóa đơn mà chỉ thanh toán tiền phí mua hóa đơn GTGT cho [H28](#). Để mua 54 hóa đơn, [Đ17](#) đã trả số tiền **586.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 4% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 54 hóa đơn GTGT nêu trên, [Đ17](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty A4](#) tại Đội thuế [quận T](#). Đến nay, [Công ty B6](#) chưa kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu giám định số 2744/QĐ-CSKT trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty B6](#).

Tại Kết luận giám định ngày 04/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V8](#) kết luận: “Đối với hành vi sử dụng không hợp pháp 54 tờ hóa đơn GTGT của [Công ty CP B6](#) để kê khai tăng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ 1.459.544.469 đồng tại kỳ kê khai thuế từ quý 1/2021 đến quý 4/2022, làm giảm tiền thuế phải nộp là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Theo số liệu và hồ sơ do cơ quan cảnh sát điều tra cung cấp thì [Công ty cổ phần B6](#) chưa điều chỉnh bổ sung loại bỏ 54 hóa đơn tương ứng với số thuế GTGT đầu vào 1.459.544.469 đồng tại kỳ kê khai thuế từ quý 1/2021 đến quý 4/2022. Vì vậy hành vi sử dụng không hợp pháp 54 tờ hóa đơn của [Công ty cổ phần B6](#) đã gây thiệt hại cho NSNN số tiền thuế GTGT là 1.459.544.469 đồng”.

Do đó, [Đỗ Anh Đ17](#) có hành vi “Trốn thuế” và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đã trốn thuế là 1.459.544.469 đồng.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Huy” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty B6](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

3. [Nguyễn Văn H16](#) - Địa chỉ thường trú + Nơi ở hiện nay: 202/14/2 [đường H, phường H, quận A, TP Hồ Chí Minh](#). Chức vụ: Giám đốc [Công ty TNHH Một thành viên T51](#) (gọi tắt là [Công ty T51](#)); Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Gia công balo, túi xách.

[Công ty TNHH Một thành viên T51](#) (gọi tắt là [Công ty T51](#)) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0311668086; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 26/3/2012. Địa chỉ trụ sở chính: 202/14/2 [đường H, phường H, quận A, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021, quá trình hoạt động [Công ty T51](#) nhận gia công các loại túi xách cho khách hàng và [H16](#) đã thuê các cá nhân tự do, nhỏ lẻ để may gia công. Do các cá nhân thuê gia công là lao động tự do không có pháp nhân nên không có hóa đơn chứng từ gì xuất cho [Công ty T67](#) làm chứng từ kê khai hạch toán cho các chi phí đã thanh toán. Sau đó để hợp thức chứng từ hóa đơn, [H16](#) đã thông qua mạng xã hội Zalo liên hệ với một người đàn ông tên [Hải giới T43](#) là kế toán dịch vụ (hiện nay không biết địa chỉ cụ thể của cá nhân này ở đâu) để mua tổng số 19 hóa đơn GTGT không của [Công ty TNHH C16](#) Bamboovới tổng doanh số **7.052.886.764 đồng**(trong đó tiền hàng 6.411.715.240 đồng, tiền thuế 641.171.524 đồng). Công ty này do [Nguyễn Minh T38](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “duy.vo”.

Theo thỏa thuận, [H16](#) phải trả cho “[H2](#)” số tiền tương đương 8% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn và theo nhận thức của [H16](#), số tiền này là tiền thuế GTGT “[H2](#)” sẽ nộp ngân sách Nhà nước.

Để thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn, [H16](#) sẽ ký sẵn ủy nhiệm chi và giấy giới thiệu đưa cho [H2](#). Sau khi [H16](#) đưa tiền cho [H2](#) để nộp vào tài khoản [Công ty T51](#), sau đó chuyển tiền đến tài khoản của công ty xuất hóa đơn và [H2](#) sẽ trả lại [H16](#) số tiền vừa chuyển. Sau khi nhận đủ số tiền đã chuyển thì [H16](#) sẽ thanh toán tiền mua hóa đơn cho [H2](#) bằng tiền mặt là 512.937.219 đồng (tương đương 8% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 19 hóa đơn GTGT của Công ty nêu trên đã được [Công ty T51](#) kê khai thuế trong năm 2021 tại [V8 quận A - H, TP Hồ Chí Minh](#). Đến ngày 30/08/2023, [Công ty T51](#) ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế và chưa kê khai điều chỉnh giảm 19 tờ hóa đơn GTGT bất hợp pháp nêu trên với cơ quan thuế.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu giám định số 2706/QĐ- CSKT trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành

vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T51](#). Tại Kết luận giám định ngày 05/6/2025, [Chi cục Thuế khu vực V8](#) kết luận: “[Công ty T51](#) chưa thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm số tiền thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của 19 số hóa đơn nêu trên với tổng giá trị 7.052.886.764 đồng (trong đó: tiền hàng hóa: 6.411.715.240 đồng, tiền thuế: 641.171.524 đồng) tại kỳ khai thuế từ quý 2/2021 đến quý 4/2021 dẫn đến làm giảm số tiền thuế phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 589.966.892 đồng và làm tăng số tiền thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau 51.966.892 đồng”

Do đó, [Nguyễn Văn H16](#) có hành vi “Trốn thuế” và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đã trốn thuế là 589.966.892 đồng.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Hải” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T51](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

4. [Nguyễn Anh T24](#) - Sinh năm 1986. HKTT: [Số H Đường số F, Phường L, Thành phố T, TP Hồ Chí Minh](#); Chức vụ: Giám đốc [Công ty TNHH ô tô Đ21](#) (Viết tắt là [Công ty T52](#)). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Sửa chữa ô tô;

[Công ty T52](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316474158 do [Sở K7](#) cấp ngày 07/09/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/11/2021. Trụ sở: [Số H Đường số F, Phường L, Thành phố T, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021 và 2022, [Công ty T52](#) mua hàng hóa là linh kiện, phụ kiện ô tô của các cá nhân và hộ kinh doanh nhỏ lẻ ở nhiều địa chỉ khác nhau nên không xác định được danh tính. [T24](#) đã thanh toán tiền hàng và tiền thuế cho người bán nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn cho Công ty để kê khai thuế. Để chứng minh nguồn gốc hàng hóa đã mua, [T24](#) đã thông qua mạng xã hội để liên hệ với cá nhân giới thiệu tên “[K](#)” (không xác định được danh tính) để mua 73 hóa đơn GTGT của 07 Công ty gồm: [Công ty TNHH D26](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH T68](#) (06 hóa đơn); [Công ty TNHH T69](#) (23 hóa đơn); [Công ty TNHH T70](#) (11 hóa đơn); [Công ty TNHH T71](#) (07 hóa đơn); [Công ty TNHH T52](#) (10 hóa đơn); [Công ty TNHH X5](#) (15 hóa đơn) với tổng doanh số là **7.491.109.100 đồng** (trong đó tiền hàng là: 6.812.515.000 đồng; tiền thuế GTGT: 678.594.100 đồng). 07 Công ty này đều do [Nguyễn Minh T38](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua trung gian (F1) là [Lê Phạm Nhật D16](#) đã bị truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án.

Theo thỏa thuận, [T24](#) phải trả cho [K](#) số tiền tương đương 6% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn và theo nhận thức của [T24](#), số tiền này là tiền thuế GTGT [K](#) sẽ nộp ngân sách Nhà nước.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [T24](#) và [K](#) hẹn gặp nhau tại ngân hàng, [K](#) sử dụng nhiều số tài khoản ngân hàng chuyển khoản đến tài khoản cá nhân của [T24](#) số tiền bằng với doanh số hóa đơn cần chuyển khoản hợp thức, sau đó [T24](#) chuyển số tiền này vào tài khoản của [Công ty T52](#). Sau đó [T24](#) thực hiện lệnh chuyển tiền bằng hình thức

chuyển tiền online đến tài khoản của các công ty bán hóa đơn để thanh toán hợp thức hóa đơn. Để mua 73 hóa đơn, [T24](#) đã trả số tiền **408.750.900 đồng** cho [K](#) (tương đương với 6% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT).

Sau khi mua 73 hóa đơn GTGT nêu trên, [T24](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty T52](#) tại [Đội thuế thành phố H](#). Đến nay, [Công ty T52](#) chưa kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT – [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu giám định số 1649/QĐ-CSKT trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T52](#).

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V8](#) kết luận: “Việc [Công ty TNHH T52](#) sử dụng không hợp pháp hóa đơn để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu mua vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, làm giảm số tiền thuế phải nộp là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14”. “Tại thời điểm giám định, [Công ty TNHH T52](#) gây thiệt hại về thuế GTGT: 675.760.100 đồng”

Do đó, [Nguyễn Anh T24](#) đã phạm tội trốn thuế và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền thuế đã trốn là 675.760.100 đồng.

Đối tượng “Khanh” không xác định được danh tính nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

III. HÀNH VI MUA BÁN TRÁI PHÉP HÓA ĐƠN GTGT CỦA CÁC BỊ CÁO LÀ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN... TẠI CÁC CÔNG TY, CỤ THỂ NHƯ SAU:

Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của các Bị cáo là giám đốc, kế toán, hoặc người điều hành hoạt động của công ty được thực hiện đó là: Trong các năm 2021, 2022, các giám đốc, kế toán, hoặc người điều hành hoạt động của những công ty này đã mua hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ, thuê nhân công của các cá nhân và cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ để phục vụ sản xuất (đến nay không xác định được danh tính, địa chỉ). Theo thỏa thuận, các công ty này đã thanh toán tiền hàng bao gồm cả tiền thuế GTGT, nhưng sau khi nhận hàng, bên bán không xuất hóa đơn GTGT cho các Công ty để kê khai thuế. Để chứng minh nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ đã mua, sử dụng, các công ty này đã trực tiếp hoặc liên hệ với cá nhân tên (chưa xác định được danh tính) mua hóa đơn GTGT của các công ty do [Nguyễn Minh T38](#) thành lập, để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1).

Theo thỏa thuận, các công ty này trả cho người bán hóa đơn số tiền tương đương với tỷ lệ % theo thỏa thuận giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế ghi trên hóa đơn và theo nhận thức của giám đốc, kế toán, người điều hành các công ty, số tiền này là tiền thuế GTGT mà bên bán hóa đơn sẽ nộp ngân sách nhà nước.

Hành vi của từng Bị cáo được nêu cụ thể như sau:

1. [Nguyễn Trí H1](#) - Sinh năm 1973. Nơi thường trú: số 75L [thôn H, TT L, L, Bà Rịa - Vũng Tàu](#); Chức danh: Tổng Giám đốc [Công ty CP S16](#) (Viết tắt là

Công ty S16). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh các loại mắm.

Công ty S16 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500711092 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp ngày 17/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02/8/2022; địa chỉ trụ sở: số A P, KP L, TT L, L, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty S16 nhập nguyên liệu đầu vào là mắm ruốc đã qua sơ chế của các hộ ngư dân kinh doanh nhỏ lẻ. Tuy nhiên sau khi thanh toán tiền, các hộ kinh doanh này không xuất được hóa đơn. Để có hóa đơn GTGT chứng minh nguồn gốc hàng hóa mua vào và kê khai với cơ quan thuế, H1 đã liên hệ với một cá nhân (hiện không xác định được danh tính cụ thể) để mua 465 hóa đơn GTGT của 16 Công ty (Có phụ lục 3 kèm theo) với tổng doanh số là **318.787.669.340 đồng** (Trong đó: tiền hàng là 292.649.214.291 đồng, tiền thuế là 26.138.455.049 đồng). 16 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh T38 thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, H1 chuyển tiền từ tài khoản của Công ty S16 đến tài khoản của các Công ty bán hóa đơn. Sau đó bên bán hóa đơn giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận và sử dụng nhiều tài khoản chuyển số tiền còn lại vào tài khoản của H1. Để mua 465 hóa đơn, H1 đã trả số tiền **8.912.150.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 3% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 465 hóa đơn GTGT nêu trên, H1 đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty S16 tại Chi cục Thuế khu vực V8. Đến nay, Công ty S16 đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2025, Chi cục thuế khu vực V8 kết luận: “*Tại thời điểm giám định, Công ty Cổ phần S16 Trí H đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 465 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là: **3.244.660.275 đồng**; giảm số thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền là: **27.138.896.772 đồng***”

Do đó, Nguyễn Trí H đã phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” GTGT của Nguyễn Minh T với tổng số 465 hóa đơn GTGT không.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty T11 nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

2. Giang Thụy Diễm H1 - Chức vụ: là người điều hành hoạt động tài chính kinh doanh Công ty TNHH T12 (Viết tắt là Công ty T12). Ngành nghề kinh doanh: Thương mại trang thiết bị y tế.

Công ty T12 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0313555810; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 30/11/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/6/2023; Địa chỉ trụ sở chính: D H, khu phố D, phường H, quận A, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thảo S - Chức vụ: Giám đốc; Sinh năm: 1991. Tại

[Công ty T12](#), trên thực tế do [H1](#) thành lập và điều hành mọi hoạt động tài chính kinh doanh từ trước đến nay.

Trong năm 2021, năm 2022, [Công ty H9](#) tiến mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ vận chuyển. Do các cá nhân cung cấp dịch vụ không có hóa đơn chứng từ xuất cho [Công ty T12](#). Do vậy [H1](#) đã liên hệ với một người đàn ông (hiện không xác định được danh tính) để mua 335 hóa đơn GTGT không của 17 công ty gồm: [Công ty cổ phần D1](#); [Công ty cổ phần X1](#); [Công ty TNHH Đ6](#); [Công ty TNHH Đ7](#); [Công ty TNHH K3](#); [Công ty TNHH K4](#); [Công ty TNHH một thành viên N7](#); [Công ty TNHH T13](#); [Công ty TNHH T14](#); [Công ty TNHH T15](#); [Công ty TNHH T16](#); [Công ty TNHH T17](#); [Công ty TNHH T18](#); [Công ty TNHH V3](#); [Công ty TNHH V4](#); [Cty TNHH sản xuất thương mại V5](#); [Cty TNHH thương mại dịch vụ H10](#) với tổng doanh số **7.032.308.700 đồng**(trong đó tiền hàng 6.522.636.000 đồng, tiền thuế 509.632.700 đồng). Các Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “may; a.tai; a.tien; le.duy; luan; minhquoc; son.my”.

Về việc thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn cụ thể như sau: Đối với các hóa đơn dưới 20 triệu không cần thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng thì cá nhân bán hóa đơn sẽ cho người đem chứng từ đến văn phòng [Công ty T12](#) và [H1](#) thanh toán tiền mua hóa đơn cho cá nhân giao hàng như đã thỏa thuận, [H1](#) xác định những người giao hàng chỉ là nhân viên giao hàng chuyển phát của [G2](#) và không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu. Đối với các hóa đơn trên 20 triệu thì phải thanh toán qua ngân hàng thì [H1](#) có nhờ 02 nhân viên [Công ty T12](#) là anh [Phạm Thanh T1](#) và anh [Nguyễn Văn T2](#) đến ngân hàng để giao dịch. Tại Ngân hàng thì anh [T1](#), anh [T2](#) nhận tiền của các cá nhân bán hóa đơn và nộp tiền vào tài khoản [Công ty T12](#) sau đó dùng ủy nhiệm chi thanh toán đến các tài khoản của công ty xuất hóa đơn. 02 nhân viên [Công ty T12](#) là anh [T1](#) và anh [T2](#) chỉ thực hiện theo chỉ đạo của [H1](#) mà không được [H1](#) bàn bạc, trao đổi về việc mua bán trái phép hóa đơn. Số tiền mua hóa đơn mà [H1](#) đã thanh toán là 456.584.520 đồng (tương đương 7% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 335 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty nêu trên, đã được [Công ty T12](#) kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại Chi cục thuế khu vực [quận A - H, TP Hồ Chí Minh](#). Đến tháng 1, tháng 6, tháng 7, tháng 12 năm 2023 và tháng 8, tháng 11 năm 2024, [Công ty T12](#) đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 335 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T12](#).

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, [Chi cục Thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định, [Công ty TNHH T12](#) đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 335 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên*

dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là 509.632.700 đồng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế. Sau khi kê khai điều chỉnh, [Công ty T12](#) đã nộp số tiền **871.908.802 đồng** vào ngân sách Nhà nước.

Do đó, [Giang Thụy Diễm H2](#) hành vi mua trái phép 335 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T.](#)

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T12](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

3. [Trình Anh V](#) - Sinh năm 1979. Địa chỉ thường trú + Chỗ ở hiện nay: 21.14 Chung cư H, H, phường I, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần X2 (gọi tắt là Công ty X2). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và cho thuê lắp dựng dàn giáo xây dựng.

[Công ty Cổ phần X3](#) mã số doanh nghiệp: 0312417367; Đăng ký lần đầu ngày 14/8/2013; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/12/2022. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 4.02 tầng 4, khu thương mại dịch vụ văn phòng, [số H H, phường I, quận P, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021 và năm 2022, [Công ty X2](#) mua xăng dầu, ăn uống và mua vật tư sắt thép. [V](#) đã thanh toán tiền mặt cho các cá nhân bán hàng. Do các cá nhân bán hàng không có hóa đơn chứng từ, nên để có hóa đơn chứng minh nguồn gốc hàng hóa mua vào, [V](#) đã liên hệ với một cá nhân để trao đổi việc mua hóa đơn GTGT (hiện không xác định được danh tính) để mua **216** hóa đơn GTGT không của 22 Công ty gồm: [Công ty TNHH C4](#); [Công ty TNHH D2](#); [Công ty TNHH D3](#); [Công ty TNHH Đ7](#); [Công ty TNHH K5](#); [Công ty TNHH K6](#); [Công ty TNHH K7](#); [Công ty TNHH K8](#); [Công ty TNHH S3](#); [Công ty TNHH S4](#); [Công ty TNHH T19](#); [Công ty TNHH T20](#); [Công ty TNHH T21](#); [Công ty TNHH T22](#); [Công ty TNHH T23](#); [Công ty TNHH T24](#); [Công ty TNHH V7](#); [Công ty TNHH V8](#); [Công ty TNHH X4](#); [Công ty TNHH X5](#); [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH N8](#) Nhà với tổng doanh số **10.200.538.802 đồng** (trong đó tiền hàng 9.344.529.220 đồng, tiền thuế 856.009.582 đồng). 22 Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian có “Mã khách hàng” là “chi.my; le.duy; tram.anh”.

Về việc thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn như sau: Sau khi thống nhất với cá nhân bán hóa đơn là sử dụng tiền của bên bán hóa đơn để chuyển tiền hợp thức. [V](#) đã nhờ nhân viên kế toán là chị [Nguyễn Thị N](#) - Sinh năm 1987, cư trú tại [phường B, TP T, Bình Dương](#) đến chi nhánh ngân hàng để giúp thực hiện giao dịch và có nói với chị [N1](#) là công ty hiện nay không đủ tiền nên phải vay để thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp. Tại chi nhánh ngân hàng chị [N](#) gặp một người đàn ông và nhận các khoản tiền để nộp vào tài khoản của [Công ty X2](#). Sau đó, chị [N](#) sử dụng Ủy nhiệm chi do Văn ký sẵn để chuyển tiền từ tài khoản [Công ty X2](#) đến tài khoản các Công ty phát hành hóa đơn. Chị [N](#) chỉ thực hiện theo chỉ đạo của [V](#) mà không biết việc nhận, chuyển tiền như nêu trên là để thực hiện việc mua bán hóa đơn. Về khoản tiền được nộp vào tài khoản [công ty X2](#) sẽ thiếu khoản tiền mua hóa

đơn vì vậy trong tài khoản công ty phải có sẵn một khoản tiền để bù vào số tiền mua hóa đơn sau đó mới thực hiện giao dịch chuyển tiền đi. Số tiền mua hóa đơn mà [V](#) đã thanh toán là 513.949.107 đồng (tương đương 5,5% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 216 tờ hóa đơn GTGT của các Công ty nêu trên, đã được [Công ty X2](#) kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại [Chi cục thuế quận P](#) - TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 03, tháng 5, tháng 6, tháng 11/2023, [Công ty X2](#) đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 216 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty X2](#).

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định [Công ty Cổ phần X2](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm toàn bộ số thuế GTGT đầu vào khấu trừ là 856.009.582 đồng của 216 tờ hóa đơn sử dụng không hợp pháp, đồng thời sau kê khai điều chỉnh bổ sung không phát sinh số thuế GTGT phải nộp ngân sách*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Trình Anh V](#) có hành vi mua trái phép 216 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty X2](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

4. [Nguyễn Thanh Đ](#) - Sinh năm 1973; HKTT: [2 V, P. A, TP., TP.](#); Chức vụ: Phó Giám đốc [Công ty TNHH một thành viên T25](#) (Viết tắt là [Công ty T25](#)). Ngành nghề kinh doanh: Vận tải.

[Công ty T25](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311791932 do phòng Đăng ký kinh doanh [Sở K10](#) cấp ngày 17/5/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/01/2024; Trụ sở: [Số C Đường số F, Phường T, Thành phố T, TP Hồ Chí Minh](#). Công ty do bà [Nguyễn Thị Thanh N2](#) đứng tên Giám đốc trên giấy đăng ký kinh doanh của [Công ty T25](#), còn việc điều hành hoạt động do [Đ](#) là Phó giám đốc Công ty thực hiện.

Trong năm 2021 và năm 2022, [Đ](#) thuê các cá nhân có xe vận tải thực hiện việc vận chuyển rau, củ, quả. [Đ](#) đã thanh toán đầy đủ tiền cho bên vận chuyển, tuy nhiên sau đó các cá nhân này không phát hành được hóa đơn, do đó [Đ](#) đã liên hệ với cá nhân tên là “[X](#)” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 156 hóa đơn GTGT của 22 Công ty (Có phụ lục 6) với tổng doanh số là 6.745.178.242 đồng (trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 6.208.231.384 đồng, tiền thuế GTGT là 536.946.858 đồng). 22 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Chị [T3](#)”; “Loc”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [X](#) đưa tiền mặt cho [Đ](#) để nộp vào tài khoản ngân hàng của [Công ty T25](#) rồi chuyển vào tài khoản của các công ty bán hóa đơn. Đối với hóa đơn trị giá dưới 20 triệu đồng thì không phải thanh toán hợp thức. Để mua 156 hóa đơn, [Đ](#)

đã trả số tiền **620.000.000đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 10% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần hợp thức chuyển tiền nêu trên.

Sau khi mua 156 hóa đơn GTGT nêu trên, D đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty T25 tại Đội thuế thành phố T. Đến nay, Công ty T25 đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty T25.

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2025, Chi cục thuế khu vực V6 kết luận: “*Tại thời điểm Công ty T25 sử dụng không hợp pháp 156 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty T25 đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Nguyễn Thanh Đ có hành vi “Mua bán trái phép” 156 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh T.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Xuân” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty T25 nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

5. Huỳnh Thị Mỹ P - Sinh năm 1983; là người phụ trách hoạt động tài chính của Công ty TNHH T26 (Viết tắt là Công ty T26). Ngành nghề kinh doanh chính là: Sửa chữa thiết bị hằng hải.

Công ty T26 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312717032 do Sở K10 cấp ngày 31/3/2014. Trụ sở: Số D, đường F, khu dân cư P, Ấp E, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cao Minh C - Sinh năm 1983; HKTT: Số D, đường F, khu dân cư P, Ấp E, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; Chức danh: Giám đốc. Trên thực tế, ông C giao cho P (là vợ của ông C) phụ trách toàn bộ hoạt động tài chính, theo dõi đầu vào, đầu ra và kê khai thuế với Cơ quan thuế.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty T26 có thuê các cá nhân sửa chữa tàu biển nhưng họ không xuất được hóa đơn. Để có hóa đơn kê khai thuế GTGT đầu vào với cơ quan thuế, P đã liên hệ với cá nhân tên là “T3” (Hiện không xác định được danh tính) để mua **155** hóa đơn GTGT của 35 Công ty (Có phụ lục 5 kèm theo) với tổng doanh số là **6.123.181.269 đồng** (trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.594.631.132 đồng, tiền thuế GTGT là 528.550.137 đồng). 35 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh T thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Cương phạm”; “Toai”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, P sử dụng tiền sẵn có trong tài khoản của Công ty T26 chuyển đến tài khoản các công ty xuất bán hóa đơn bằng hình thức Internetbanking. Sau đó T3 giữ lại số tiền bán hóa đơn 5% theo thỏa thuận và trả số tiền còn lại cho P bằng tiền mặt. Để mua 155 hóa đơn, P đã trả số tiền **279.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần hợp thức chuyển tiền nêu trên.

Sau khi mua 155 hóa đơn GTGT nêu trên, P đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty T26 tại Đội thuế liên huyện Q - Nhà B. Đến nay, Công ty T26 đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty T26.

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2025, Chi cục thuế khu vực V6 kết luận: *“Tại thời điểm Công ty T26 sử dụng không hợp pháp 155 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty T26 đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.*

Do đó, Huỳnh Thi Mỹ P có hành vi “Mua bán trái phép” 155 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh T.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Thi” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty T26 nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

6. Phan Thanh S1 - Sinh năm 1986; HKTT: Thôn H, xã B, huyện T, Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: 147 N, khu phố C, phường T, quận T, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Đ8 (Viết tắt là Công ty Đ8). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Đo đạc và xây dựng công trình.

Công ty L5 động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0314549312; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/8/2017; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/5/2024. Địa chỉ trụ sở chính: 4 L, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2021 và năm 2022, Công ty Đ8 thuê nhân công và sử dụng dịch vụ ăn uống. Các cá nhân cung cấp dịch vụ và nhân công lao động không có hóa đơn. Do vậy, S1 đã liên hệ với một người đàn ông (hiện không xác định được danh tính) để mua 145 hóa đơn GTGT không của 22 Công ty gồm Công ty TNHH X6; Công ty TNHH V9; Công ty TNHH T27; Công ty TNHH T28; Công ty TNHH T22; Công ty TNHH T21; Công ty TNHH T29; Công ty TNHH T24; Công ty TNHH T19; Công ty TNHH T23; Công ty TNHH T30; Công ty TNHH T31; Công ty TNHH N8; Công

ty TNHH Đ9; Công ty TNHH Đ10; Công ty TNHH Đ7; Công ty TNHH Đ11; Công ty TNHH Đ12 BDS TP; Công ty TNHH D4; Công ty TNHH D5; Công ty TNHH D3; Công ty TNHH D6 với tổng doanh số **5.397.508.059 đồng**(trong đó tiền hàng 4.963.513.493 đồng, tiền thuế 433.994.566 đồng). 22 Công ty này do Nguyễn Minh T thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “cuongpham”.

Theo thỏa thuận bên bán hóa đơn sẽ cho mượn tiền để hợp thức thanh toán (đảo tiền). Sướng đến gặp trực tiếp người đàn ông bán hóa đơn tại chi nhánh Ngân hàng V10 - C5 nhận tiền mặt và nộp tiền trực tiếp vào tài khoản Công ty Đ8. Sau đó sử dụng ủy nhiệm chi ngân hàng để thanh toán chuyển khoản từ tài khoản Công ty Đ8 đến các công ty xuất hóa đơn. Về việc thanh toán tiền mua hóa đơn, khoản tiền được nộp vào tài khoản Công ty Đ8 sẽ thiếu khoản tiền mua hóa đơn vì vậy trong tài khoản Công ty Đ8 phải có sẵn một khoản tiền để bù vào số tiền mua hóa đơn sau đó mới thực hiện giao dịch chuyển tiền đi. Số tiền mua hóa đơn phải thanh toán trả cho M là 148.905.405 đồng (tương đương 3% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 145 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty đã được Công ty Đ8 kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại Chi cục Thuế quận T – TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 3, tháng 7 năm 2023, Công ty Đ8 đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 145 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Đ8.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục Thuế khu vực V6 kết luận: “*Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH Đ8 đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 145 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là 433.994.566 đồng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế. Sau khi kê khai điều chỉnh, Công ty Đ8 đã khắc phục nộp đủ số tiền thuế GTGT vào ngân sách Nhà nước.

Do vậy, Phan Thanh S1 có hành vi mua bán trái phép 145 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh T.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Đ8 nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

7. Nguyễn Võ Trọng Đ1 - Sinh năm 1973; Nơi ở hiện tại: phường T, quận A, TP.; Chức vụ: Giám đốc Công ty CP T13 (Viết tắt là Công ty T13). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: vận tải đường bộ.

8. Nguyễn Thị Tuyết M1 - Sinh năm 1982; trú tại: P. C, TP., TP.; chức vụ: Kế toán Công ty T13.

Công ty T13 hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305385925 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở K10 cấp ngày 03/12/2007, đăng ký

thay đổi lần thứ 4 ngày 17/12/2014. Trụ sở: [B.Đ, Phường B, Quận B, TP Hồ Chí Minh](#);

Trong năm 2021 và năm 2022, [Công ty T13](#) thuê xe ô tô của một số cá nhân và mua một số vật dụng sửa chữa xe của Công ty. [Đ1](#) đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho người bán nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Để có hóa đơn GTGT, [Đ1](#) đã liên hệ của người đàn ông tên “[L](#)” (Hiện không xác định được danh tính). [Đ1](#) đã chuyển thông tin liên lạc của [L](#) cho [M1](#) là Kế toán [Công ty T13](#) để [M1](#) trao đổi, cung cấp thông tin và mua tổng số 142 hóa đơn GTGT của 21 Công ty Có phụ lục 7 kèm theo), với tổng doanh số là **6.390.133.340 đồng** (Trong đó tiền hàng là 5.832.919.400 đồng; tiền thuế GTGT là 557.213.940 đồng). 21 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “[Chi T3](#)”; “Phúc” và “Loc”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [M1](#) đến ngân hàng gặp các cá nhân bên bán hóa đơn để nhận tiền mặt, sau đó nộp vào tài khoản [Công ty T13](#) rồi chuyển tiền đến các đơn vị phát hành hóa đơn bằng hình thức chuyển tiền qua dịch vụ [I, M1](#) là người lập lệnh để [Đ1](#) duyệt lệnh thanh toán. Để mua 142 hóa đơn, [Đ1](#) đã đưa [M1](#) số tiền 320.810.000 đồng (tương đương 5,5% doanh số tiền hàng) và trả cho “Long” bằng tiền mặt.

Sau khi mua 142 hóa đơn GTGT nêu trên, [Đ1](#) đã chỉ đạo [M1](#) sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty T13](#) tại Đội thuế [quận B](#). Đến nay, [Công ty T32](#) kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T13](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm [Công ty CP T13](#) sử dụng không hợp pháp 142 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định [Công ty CP T13](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế*”.

Do đó, [Nguyễn Võ Trọng Đ1](#) và [Nguyễn Thị Tuyết M1](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 142 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của các đối tượng “Long” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T13](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

9. [Nguyễn Anh K](#) - Sinh năm 1975. Chỗ ở hiện nay: số A đường C B, phường E, quận H, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc [Công ty TNHH T33](#) (gọi tắt là

[Công ty T33](#)). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Thương mại, lắp đặt sửa chữa thiết bị thí nghiệm, vật tư y tế.

[Công ty T33](#) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0305321015; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 16/11/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/12/2020. Địa chỉ trụ sở chính: 16 [đường I T, phường E, quận H, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021, năm 2022, [Công ty Đ13](#) và sử dụng dịch vụ vận chuyển. Do các cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho [Công ty T33](#) không có hóa đơn chứng từ. Do vậy [K](#) đã liên hệ với một cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua 125 hóa đơn GTGT khống của 14 Công ty gồm [Công ty TNHH T34](#); [Công ty TNHH T35](#); [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH T36](#); [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH P5](#); [Công ty TNHH N8](#); [Công ty TNHH Đ14](#); [Công ty TNHH Đ15](#); [Công ty TNHH D7](#); [Công ty TNHH B](#); [Công ty CP T37](#) với tổng doanh số 4.952.751.802 đồng (trong đó tiền hàng 4.533.387.686 đồng, tiền thuế 419.364.116 đồng). 14 Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “chi.my; loc; phuc”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn thì cá nhân bán hóa đơn trao đổi các Công ty bán hóa đơn sẽ hỗ trợ cho mượn tiền để hợp thức. Kiệt gặp 01 người đàn ông tại [Ngân hàng A](#) - CN [Tùng Thiện V1](#) để giao dịch, cá nhân này tự giới thiệu tên [Giang Vi C1](#) (hiện không xác định được danh tính). Cá nhân này trao đổi sẽ nộp tiền mặt vào tài khoản [Công ty T33](#) sau đó [K](#) sử dụng ủy nhiệm chi để chuyển tiền từ tài khoản [Công ty T33](#) đến tài khoản các Công ty xuất hóa đơn. Về tiền mua hóa đơn phải thanh toán thì quá trình nộp tiền vào tài khoản [Công ty T33](#) các khoản tiền được nộp vào sẽ nộp thiếu khoản tiền hóa đơn 06% và [K](#) phải bù số tiền này vào trước khi thực hiện giao dịch thanh toán tiền đi và có một số lần thanh toán bằng tiền mặt cho cá nhân đi giao dịch tại ngân hàng. Số tiền mua hóa đơn đã thanh toán là 272.003.261 đồng (tương đương 6% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 125 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty đã được [Công ty T33](#) kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại [Chi cục thuế quận H11](#) - TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 3, tháng 8 năm 2023, [Công ty T33](#) đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 125 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T33](#).

Tại Kết luận giám định ngày 05/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH T33 đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 125 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là 281.898.000 đồng và giảm số thuế*

GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau: 137.466.116 đồng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Nguyễn Anh K](#) có hành vi mua trái phép 125 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T33](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

10. [Hoàng Thị Thu H3](#) - Sinh năm 1969; trú tại: [E T, phường T, quận T, TP](#) .; chức vụ: Kế toán trưởng của [Công ty TNHH N9](#). Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dược phẩm.

[Công ty TNHH N9](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302670314 do [Sở K10](#) cấp ngày 08/8/2002. Trụ sở: [1 N, Phường T, Thành phố T, TP Hồ Chí Minh](#). Người đại diện theo pháp luật: Bà [Trần Thị Ý C2](#) - Sinh năm 1968. HKTT: 40/3 [X, T, TP ., TP .](#). Chức vụ: Giám đốc. Trên thực tế, bà [C2](#) thường xuyên đi công tác nước ngoài, do vậy đã giao cho [H3](#) là kế toán trưởng của Công ty điều hành, quản lý mọi hoạt động tài chính của Công ty.

Trong năm 2021 và năm 2022, [công ty N9](#) có chi tiền thuê các cá nhân thực hiện quảng cáo, công ty đã thanh toán tiền cho các cá nhân và hộ kinh doanh nêu trên nhưng các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ không xuất được hóa đơn. Do đó, [H3](#) đã liên hệ với một người tên [H4](#), sử dụng tài khoản zalo tên “Kế toán tổng hợp” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 108 hóa đơn GTGT của 18 Công ty (Có phụ lục 2 kèm theo) với tổng doanh số là **7.449.137.128 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 6.883.969.011 đồng, tiền thuế GTGT là 565.168.117 đồng). 18 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [H3](#) yêu cầu kế toán viên là [Văn Thị Tổ U](#) và [Nguyễn Thị Diệu T4](#) đến ngân hàng nhận tiền mặt (số tiền bằng doanh số hóa đơn trừ tiền mua hóa đơn 4%) từ bên bán hóa đơn, nộp vào tài khoản của [Công ty N9](#), rồi thực hiện Ủy nhiệm chi chuyển tiền đến tài khoản của bên bán hóa đơn. Bà [U](#) và bà [T4](#) chỉ thực hiện theo yêu cầu của [H3](#) mà không biết việc nhận tiền nêu trên là để hợp thức các hóa đơn GTGT không. Bà [C2](#) thường xuyên đi công tác nước ngoài và tin tưởng giao toàn quyền điều hành, quản lý hoạt động tài chính của Công ty cho [H3](#) nên bà [C2](#) đã ký sẵn các giấy Ủy nhiệm chi chưa điền nội dung cho [H3](#) mà không biết việc [H3](#) dùng để chuyển tiền hợp thức các hóa đơn. Để mua 108 hóa đơn, [H3](#) đã trả số tiền **314.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 4% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 108 hóa đơn GTGT nêu trên, [H3](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty TNHH N9](#) tại Đội thuế [thành phố T](#). Đến nay, [Công ty TNHH N9](#) đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty TNHH N9](#).

Tại Kết luận giám định ngày 10/9/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định, [Công ty TNHH N9](#) đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 108 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là: 652.661.793 đồng; giảm số thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền là: 40.402.000 đồng*”.

Do đó, [Hoàng Thị Thu H3](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 108 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Huy” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty TNHH N9](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

11. [Lê Thị L1](#) - Sinh năm 1992; trú tại 39/5/6 F1 đường 22 KP11 [phường L, TP., TP Hồ Chí Minh](#). Chức vụ: Kế toán trưởng [Công ty M4](#) theo dõi, quản lý hoạt động tài chính, kế toán, hạch toán sổ sách của [Công ty M4](#), [Công ty T38](#) và [Công ty T39](#) Mới.

[Công ty T38](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109695423 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 06/07/2021. Trụ sở: [Số nhà E, ngách B X, Phường X, Quận B, Hà Nội](#). Người đại diện theo pháp luật: Ông [Phạm Minh L2](#) - Sinh năm 1992; trú tại: [Số A, ngõ F, phố V, Kim M2, B, TP.](#). Chức danh: Giám đốc; Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

Trên thực tế người thành lập [Công ty T38](#) là ông [Trần Châu T5](#) - Sinh năm 1987, trú tại [Số E đường N, phường C, quận G, TP.](#), cũng là Giám đốc [Công ty TNHH M4](#) (Sau đây gọi tắt là [Công ty M4](#)), địa chỉ: [Tầng H số C đường U, phường B quận B, TP.](#). Ngoài ra, ông [T5](#) còn thành lập [Công ty TNHH T39](#), địa chỉ: [Số E N, phường C, quận G, TP.](#) (Sau đây gọi tắt là [Công ty T39](#)) và nhờ bà [Nguyễn Thị Quỳnh N3](#) - Sinh năm 1992, trú tại: [5 N, phường C, quận G, TP.](#) (là nhân viên của [Công ty M4](#)) đứng tên Giám đốc Công ty.

[Công ty M4](#), [Công ty T38](#) và [Công ty T39](#) Mới đều đăng ký ngành nghề kinh doanh là Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin. Quá trình điều hành hoạt động của 03 Công ty nêu trên, ông [Trần Châu T5](#) thường xuyên đi công tác để gặp gỡ, phát triển khách hàng. Do vậy ông [T5](#) đã giao cho [L1](#) là Kế toán trưởng [Công ty M4](#) theo dõi, quản lý hoạt động tài chính, kế toán, hạch toán sổ sách của [Công ty M4](#), [Công ty T38](#) và [Công ty T39](#) Mới. Lành cũng là người yêu cầu ông [Phạm Minh L2](#) - Giám đốc [Công ty T38](#) và bà [Nguyễn Thị Quỳnh N3](#) - Giám đốc [Công ty T39](#) thực hiện thao tác duyệt lệnh chuyển tiền cho các đơn vị phát hành hóa đơn đầu vào.

Quá trình hoạt động, [Công ty M4](#), [Công ty T38](#) và [Công ty T39](#) Mới thuê một số dịch vụ quảng cáo nhưng không có hóa đơn GTGT đầu vào, để có hóa đơn GTGT kê khai với cơ quan thuế cho 03 Công ty, [L1](#) đã thông qua mạng xã hội liên hệ với

một cá nhân (không xác định được danh tính) mua tổng số 98 hóa đơn của 16 Công ty (Có phụ lục 03 kèm theo) với tổng giá trị 19.867.513.440 đồng (*Trong đó tiền hàng là 18.071.818.490 đồng, tiền thuế GTGT 1.795.694.950 đồng*), trong đó: Bà [L1](#) mua 42 hóa đơn do 07 Công ty phát hành với tổng giá trị 6.662.544.790 đồng (*Trong đó tiền hàng là 6.059.767.990 đồng, tiền thuế GTGT là 602.776.800 đồng*) để kê khai thuế GTGT cho [Công ty M4](#); mua 31 hóa đơn do 07 Công ty phát hành với tổng giá trị 8.332.642.000 đồng (*Trong đó tiền hàng là 7.575.910.000 đồng, tiền thuế GTGT 756.732.000 đồng*) để kê khai thuế GTGT cho [Công ty T38](#); mua 25 hóa đơn do 05 Công ty phát hành với tổng giá trị 4.872.326.650 đồng (*Trong đó tiền hàng là 4.436.140.500 đồng, tiền thuế GTGT 436.186.150 đồng*) để kê khai thuế GTGT cho [Công ty T39](#).

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Các cá nhân bên bán hóa đơn chuyển tiền (số tiền đã trừ tiền phí mua hóa đơn 3%) vào tài khoản số của [L1](#) để [L1](#) chuyển số tiền này vào tài khoản của [Công ty M4](#), [Công ty T38](#) và [Công ty T39](#) Mới. Sau đó, [L1](#) lập lệnh chuyển tiền từ tài khoản của 03 Công ty này đến tài khoản của các Công ty bán hóa đơn. Đối với [Công ty M4](#) thì [L1](#) sẽ thông báo cho ông [T5](#) duyệt lệnh, đối với [Công ty T38](#) và [Công ty T39](#) thì [L1](#) thông báo cho ông [Phạm Minh L2](#) và bà [Nguyễn Thị Quỳnh N3](#) duyệt lệnh. Vì tin tưởng [L1](#) được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý hoạt động tài chính, kế toán nên ông [T5](#), ông [L2](#) và bà [N3](#) đã thực hiện theo yêu cầu của [L1](#) mà không biết việc chuyển tiền để hợp thức hóa đơn. Để mua 98 hóa đơn, [L1](#) đã trả số tiền 534.600.000 đồng cho bên bán hóa đơn (tương đương với 3% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần chuyển tiền hợp thức nêu trên.

Sau khi mua 98 hóa đơn GTGT nêu trên, [L1](#) đã sử dụng 42 hóa đơn để kê khai thuế đầu vào của [Công ty M4](#) tại [Đội thuế quận B](#); sử dụng 31 hóa đơn để kê khai thuế đầu vào của [Công ty T38](#) và sử dụng 25 hóa đơn để kê khai thuế đầu vào của [Công ty T39](#) Mới tại [Đội thuế quận T](#). Đến nay, cả 03 Công ty đều đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 16/8/2024, [Cục T40](#) kết luận giám định về hành vi sử dụng các hóa đơn GTGT không do [Lê Thị L1](#) mua để kê khai thuế GTGT đầu vào cho [Công ty T38](#): “Không đủ cơ sở xác định [Công ty TNHH T38](#) có hành vi trốn thuế”

Ngày 23/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty M4](#) và [Công ty T39](#) Mới.

Tại Kết luận giám định ngày 10/9/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận đối với [Công ty M4](#): “*Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH M4 đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 42 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là: 556.401.308 đồng; giảm số thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền là: 51.375.492 đồng*”.

Đối với [Công ty T39](#), [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: *Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH T39 đã nộp đủ số thuế GTGT thiếu đối với toàn bộ 25 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên, đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi khai sai.*

Do đó, [Lê Thị L1](#) đã phạm tội “Mua bán trái phép” với tổng số 98 hóa đơn GTGT không.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho bà [L1](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

12. [Nguyễn Thế Đ2](#) - Sinh năm 1985; Địa chỉ thường trú + Chỗ ở hiện nay: [D đường T, phường T, quận A, TP Hồ Chí Minh](#). Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH T41 (Viết tắt là Công ty T41). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Mua bán thương mại quạt thông gió công nghiệp.

[Công ty T41](#) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0313285459; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 03/6/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19/5/2017. Địa chỉ trụ sở chính: [D đường T, phường T, quận A, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021, năm 2022, [Công ty T41](#) mua hàng hóa nguyên vật liệu để sản xuất kinh doanh. Do các cá nhân bán hàng không có hóa đơn chứng từ xuất cho [Công ty T41](#) nên [Đ2](#) đã liên hệ với một người phụ nữ giới thiệu tên là [T6](#) (hiện không xác định được danh tính), mua tổng số 76 hóa đơn GTGT không của 10 Công ty gồm: [Công ty TNHH X7](#); [Công ty TNHH T42](#); [Công ty TNHH K9](#) và chế biến gỗ Nano Tec; [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH T43](#); [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH K11](#); [Công ty TNHH D7](#); [Công ty TNHH D8](#); [Công ty Cổ phần T37](#) với tổng doanh số **5.509.223.668 đồng** (trong đó tiền hàng 5.048.630.400 đồng, tiền thuế 460.593.268 đồng). 10 Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “thao”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn thì cá nhân [T6](#) trao đổi các Công ty bán hóa đơn sẽ hỗ trợ cho mượn tiền để hợp thức thanh toán. [Đ2](#) có ký sẵn giấy giới thiệu và ủy nhiệm chi với số tiền như trên hóa đơn thể hiện và chuyển cho [T6](#) đi [ngân hàng G3](#). Sau đó [T6](#) sẽ nộp tiền mặt vào tài khoản [Công ty T41](#) mở tại [Ngân hàng E](#) và sử dụng ủy nhiệm chi do [Đ2](#) ký sẵn để chuyển tiền từ tài khoản [Công ty T41](#) đến tài khoản các Công ty xuất hóa đơn. Về việc thanh toán tiền mua hóa đơn, khoản tiền được nộp vào tài khoản [Công ty T41](#) sẽ thiếu khoản tiền mua hóa đơn vì vậy trong tài khoản [Công ty T41](#) phải có sẵn một khoản tiền để bù vào số tiền mua hóa đơn sau đó mới thực hiện giao dịch chuyển tiền đi. Số tiền để mua hóa đơn [Đ2](#) đã thanh toán cho [T6](#) là 302.917.824 đồng (tương đương 6% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 76 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty nêu trên, đã được [Công ty T41](#) kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại Chi cục thuế khu vực [quận A - H, TP Hồ](#)

Chí Minh. Tháng 6/2023, Công ty T41 đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 76 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty T41.

Tại Kết luận giám định ngày 05/06/2025, Cục thuế tỉnh P kết luận: “Việc Công ty TNHH T41 sử dụng không hợp pháp hóa đơn để hạch toán hàng hóa, dịch vụ mua vào làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, giảm số tiền thuế phải nộp là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4, Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14. Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH T41 đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 76 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là 460.593.268 đồng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Nguyễn Thế Đ2 có hành vi mua trái phép 76 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh T.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Tuyết” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty T41 nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

13. Lê Văn Đ3 - Sinh năm 1983; Nơi ở hiện tại: Số B H, phường H, quận C, TP.; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH X8(Viết tắt là Công ty X8). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Đo đạc công trình xây dựng.

Công ty X8 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0315703158 do Sở K10 cấp ngày 30/5/2021. Trụ sở: 136 đường số I, Xã P, Huyện B, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty X8 mua một số phụ kiện, vật tư, máy móc của các cá nhân, cửa hàng nhỏ lẻ nhưng họ không xuất được hóa đơn, do đó Đ3 đã thông qua mạng xã hội liên hệ với 02 cá nhân (Hiện không xác định được danh tính) để mua 86 hóa đơn GTGT của 15 Công ty, gồm: Công ty TNHH C4 (06 hóa đơn); Công ty T30 (01 hóa đơn); Công Ty TNHH X9 (05 hóa đơn); Công Ty TNHH D6 (05 hóa đơn); Công Ty TNHH D5 (08 hóa đơn); Công Ty TNHH D3 (02 hóa đơn); Công ty TNHH N8 (01 hóa đơn); Công ty TNHH T22 (12 hóa đơn); Công ty TNHH T27 (07 hóa đơn); Công ty TNHH T44 (02 hóa đơn); Công ty TNHH T24 (02 hóa đơn); Công ty TNHH T19 (02 hóa đơn); Công ty TNHH X6 (01 hóa đơn); Công ty TNHH T23 (04 hóa đơn); Công ty TNHH Đ10 (28 hóa đơn) với tổng doanh số là **2.613.838.983 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 2.393.391.456 đồng, tiền thuế GTGT là 220.447.527 đồng). 15 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh T thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “S2” và “Cương phạm”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, các cá nhân bán hóa đơn thống nhất với Đ3 về thời gian phải thực hiện chuyển khoản hợp thức hóa đơn, số tiền cần hợp thức. Sau đó Đ3 gặp các cá

nhân này tại ngân hàng để nhận tiền mặt, rồi [Đ3](#) nộp tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản của [Công ty X8](#) để thực hiện Ủy nhiệm chi hoặc chuyển tiền qua hình thức Internet Banking đến tài khoản của các Công ty bán hóa đơn. Để mua 86 hóa đơn, [Đ3](#) đã trả số tiền **144.000.000đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 6% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 86 hóa đơn GTGT nêu trên, [Đ3](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty X8](#) tại Đội thuế [huyện B](#). Đến nay, [Công ty X8](#) đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty X8](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm [Công ty X8](#) sử dụng không hợp pháp 16 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định [Công ty X8](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Lê Văn Đ3](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 86 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của các đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty X8](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

14. [Vũ Văn G](#) - Sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú + [Chỗ ở hiện nay](#): [1 P, phường B, quận T, TP Hồ Chí Minh](#). Chức vụ: Giám đốc [Công ty TNHH G4](#) (Viết tắt là [Công ty G4](#)). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất tấm cách nhiệt, cách âm.

[Công ty G4](#) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0312099322; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/12/2012; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 09/3/2023. Địa chỉ trụ sở chính: [1 P, phường B, quận T, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021 và năm 2022, [Công ty W](#) hàng hóa để sản xuất và sử dụng dịch vụ vận chuyển để giao hàng. Các cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho [Công ty G4](#) không có pháp nhân nên không có hóa đơn. Do cần chứng từ để hạch toán hàng hóa đã mua, [G](#) đã liên hệ với cá nhân tên [T10](#) (hiện không xác định được danh tính) để mua 85 hóa đơn GTGT khống của 12 Công ty gồm: [Công ty TNHH C4](#); [Công ty TNHH C6](#); [Công ty TNHH Đ6](#); [Công ty TNHH K6](#); [Công ty TNHH K7](#); [Công ty TNHH T30](#); [Công ty TNHH T45](#); [Công ty TNHH T46](#); [Công ty TNHH T17](#); [Công ty TNHH X10](#); [Công ty TNHH X11](#); [Công ty TNHH X12](#) với tổng doanh số **27.426.687.894đồng** (trong đó tiền hàng 25.039.287.395 đồng, tiền thuế

2.387.400.499 đồng). 12 Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “chi.my; tram.anh”.

Để các hóa đơn hợp lệ theo quy định phải có chứng từ thanh toán hợp thức qua [ngân hàng G5](#) nhờ chị [Ngô Thị Cẩm V2](#) là nhân viên [Công ty G4](#) đến ngân hàng để giao dịch. Trước đó [G](#) có trao đổi với chị [V2](#) là hiện nay do công ty không có tiền nên phải mượn tiền để thanh toán tiền hàng, ngoài ra không trao đổi nội dung gì khác. Tại chi nhánh Ngân hàng chị [V2](#) nhận tiền của các cá nhân bán hóa đơn và nộp tiền vào tài khoản [Công ty G4](#) sau đó dùng ủy nhiệm chi mà [G](#) ký sẵn đưa trước đó để thanh toán đến các tài khoản của công ty xuất hóa đơn. Về việc thanh toán tiền mua hóa đơn, khoản tiền được nộp vào tài khoản [Công ty G4](#) sẽ thiếu khoản tiền mua hóa đơn vì vậy trong tài khoản [Công ty G4](#) phải có sẵn một khoản tiền để bù vào số tiền mua hóa đơn sau đó mới thực hiện giao dịch chuyển tiền đi. Trong tổng số 85 tờ hóa đơn không, [Công ty G4](#) đã thực hiện thanh toán hợp thức 47 tờ tương đương 16.948.165.601 đồng (trong đó tiền hàng 15.413.341.455 đồng, tiền thuế 1.534.824.146 đồng), còn lại 38 tờ hóa đơn chưa thanh toán hợp thức. Số tiền mua hóa đơn [G](#) đã thanh toán cho [T10](#) là 180.156.699 đồng.

Toàn bộ 85 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty đã được [Công ty G4](#) kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại [Chi cục thuế quận T](#) - TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 6 năm 2023, tháng 4, tháng 12 năm 2024, [Công ty G4](#) đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 85 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty G4](#).

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, [Chi cục Thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định [Công ty TNHH G4](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm toàn bộ số thuế GTGT đầu vào khấu trừ của 85 tờ hóa đơn sử dụng không hợp pháp và đã khắc phục nộp vào ngân sách số thuế GTGT phải nộp tăng sau khi kê khai điều chỉnh là 1.988.410.006 đồng, số tiền thuế GTGT phải nộp sau điều chỉnh bổ sung chưa nộp ngân sách: 64.232.203 đồng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Vũ Văn G1](#) hành vi mua trái phép 85 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Tuấn” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty G4](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

15. [Nguyễn Văn Đ4](#) - Sinh năm 1964; Địa chỉ thường trú + [Chỗ ở hiện nay: C P, phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH D9 \(Viết tắt là Công ty D9\)](#). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ bảo vệ.

[Công ty TNHH D9](#) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp:

0313110219; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 26/01/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/5/2022. Địa chỉ trụ sở chính: 362/25/59 [P, phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021, năm 2022, [Công ty D9](#) mua trang thiết bị và thuê các cá nhân để thực hiện các hợp đồng dịch vụ bảo vệ. Các cá nhân bán hàng và nhân công lao động không có pháp nhân nên không có hóa đơn chứng từ xuất cho [Công ty D9](#) để kê khai hạch toán cho các chi phí đã thanh toán. Do vậy, [Đ4](#) đã liên hệ với một cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua để mua 80 hóa đơn GTGT không của 20 Công ty gồm [Công ty TNHH C7](#); [Công ty TNHH C4](#); [Công ty TNHH D10 nhà hàng K12](#); [Công ty TNHH D11](#); [Công ty TNHH D12](#); [Công ty TNHH D13](#); [Công ty TNHH N8 nhà hàng N8](#); [Công ty TNHH M5](#); [Công ty TNHH N8](#); [Công ty TNHH N10](#); [Công ty TNHH S5](#); [Công ty TNHH K9](#) vải sợi và phụ liệu ngành may [T47](#); [Công ty TNHH T15](#); [Công ty TNHH T48](#); [Công ty TNHH Đ12 nhà hàng A](#); [Công ty TNHH K9](#); [Công ty TNHH T49](#); [Công ty TNHH T28](#); [Công ty TNHH V7](#); [Công ty TNHH X10](#) với tổng doanh số **5.787.487.184 đồng** (trong đó tiền hàng 5.333.981.621 đồng, tiền thuế 453.505.563 đồng). 20 Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “c.quynh; huyen; le.duy”. Theo thỏa thuận, ông [Đ4](#) phải trả cho cá nhân bán hóa đơn số tiền tương đương 4% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn và theo nhận thức của ông [Đ4](#), số tiền này là tiền thuế GTGT sẽ nộp ngân sách Nhà nước.

Về việc thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn như sau: Để các hóa đơn hợp lệ theo quy định phải có chứng từ thanh toán hợp thức qua ngân hàng [Đ4](#) nhờ chị [Nguyễn Phương D](#) là nhân viên [Công ty D9](#) đến ngân hàng để giao dịch. Trước đó [Đ4](#) có trao đổi với chị [D](#) là hiện nay do công ty không có tiền nên phải mượn tiền để thanh toán tiền hàng, ngoài ra không trao đổi nội dung gì khác. Tại chi nhánh Ngân hàng chị [D](#) nhận tiền của các cá nhân bán hóa đơn và nộp tiền vào tài khoản [Công ty D9](#) sau đó dùng ủy nhiệm chi mà [Đ4](#) ký sẵn đưa trước đó để thanh toán đến các tài khoản của công ty xuất hóa đơn. Số tiền mua hóa đơn [Đ4](#) đã thanh toán là 217.607.265 đồng (tương đương 4% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 80 tờ hóa đơn GTGT của các Công ty nêu trên đã được [Công ty D9](#) kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại [Chi cục thuế quận G](#), TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 4, tháng 7, tháng 8 năm 2023, [Công ty D9](#) đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 80 hóa đơn nêu trên.

Ngày 19/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu giám định số 2697/QĐ- CSKT trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty D9](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định [Công ty TNHH D9](#) đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đối với 80 số tờ hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế phải nộp là 453.505.563 đồng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Nguyễn Văn Đ5](#) hành vi mua trái phép 80 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T.](#)

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty D9](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

16. [Lê Phi N4](#) - Sinh năm 1992. HKTT: [Chung cư L, C N, phường B, TP ., TP .](#); Là người đại diện theo pháp luật của [Công ty TNHH T50](#) (Viết tắt là [Công ty T50](#)). Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ ăn uống, lưu động.

[Công ty T50](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0315656349 do [Sở K10](#) cấp ngày 06/5/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09/01/2023. Trụ sở: [Số A đường N, phường B, TP ., TP .](#).

Trong năm 2021 và năm 2022, để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, [Công ty T50](#) mua các mặt hàng là các loại nguyên vật liệu, thực phẩm để phục vụ việc nấu ăn. Công ty đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho người bán nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Do đó, [N4](#) đã liên hệ với một cá nhân tên “[L3](#)” (hiện không xác định được danh tính) để mua 74 hóa đơn GTGT của 24 Công ty (Có bảng phụ lục 01 kèm theo) với tổng doanh số là **6.116.809.796 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.635.558.700 đồng, tiền thuế GTGT là 481.251.096 đồng). 24 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các đối tượng trung gian có “Mã khách hàng” là “Chị [T3](#)”; “Khang Gia”; “[L4](#)”.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [N4](#) và [L3](#) thống nhất thời gian, số tiền cần chuyển khoản hợp thức, sau đó [N4](#) gặp các cá nhân bán hóa đơn tại ngân hàng để đưa tiền mặt cho [N4](#). Sau đó [N4](#) nộp tiền vào tài khoản của [Công ty T50](#) rồi chuyển tiền đến tài khoản của các công ty bán hóa đơn qua ứng dụng Internetbanking. Số tiền mà bên bán hóa đơn đưa cho [N4](#) để nộp vào tài khoản sẽ bằng doanh số hóa đơn trừ tiền mua hóa đơn 5% theo thỏa thuận. Để mua 74 hóa đơn, [N4](#) đã trả số tiền **282.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 74 hóa đơn GTGT nêu trên, [N4](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty T50](#) tại Đội thuế [thành phố T](#). Đến nay, [Công ty T50](#) đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T50](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm [Công ty T50](#) sử dụng không hợp pháp 74 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định [Công ty T50](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu*

vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.

Do đó, [Lê Phi N4](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 74 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T.](#)

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Lộc” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T50](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

17. Xành [Ký K1](#) - Sinh năm 1985; HKTT: [Xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#); Chức vụ: Giám đốc [Công ty TNHH C8](#). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bản in polymer.

[Công ty TNHH C8](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0315542750 do [Sở K10](#) cấp ngày 05/3/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/01/2024. Trụ sở: [Ấp F xã V, huyện B, TP.](#).

Trong năm 2021 và năm 2022, [Công ty TNHH C8](#) mua nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng họ không xuất được hóa đơn. Để có hóa đơn kê khai thuế GTGT đầu vào với cơ quan thuế, [K1](#) đã liên hệ với một cá nhân tên “[N5](#)” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 68 hóa đơn GTGT của 13 Công ty, gồm: [Công ty TNHH T16](#) (19 hóa đơn); [Công ty TNHH Đ7](#) (06 hóa đơn); [Công ty TNHH T15](#) (12 hóa đơn); [Công ty TNHH Đ16](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH T30](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH N10](#) (11 hóa đơn); [Công ty TNHH T48](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH Đ11](#) (06 hóa đơn); [Công ty TNHH T51](#) (02 hóa đơn); [Công ty TNHH V7](#) (02 hóa đơn); [Công ty TNHH X6](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH T46](#) (01 hóa đơn) với tổng doanh số là 6.813.829.249 đồng (trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 6.576.844.302 đồng, tiền thuế GTGT là 651.366.430 đồng). 13 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, “Nghĩa” đưa tiền mặt cho [K1](#) để nộp vào tài khoản của [Công ty TNHH C8](#), sau đó [K1](#) ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản các công ty bán hóa đơn. Đối với hóa đơn trị giá dưới 20 triệu đồng thì không phải thanh toán hợp thức. Để mua 68 hóa đơn, [K1](#) đã trả số tiền **402.220.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 6% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 68 hóa đơn GTGT nêu trên, ông [Xành Ký K1](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty TNHH C8](#) tại Đội thuế [huyện B](#). Đến nay, [Công ty C8](#) đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty TNHH C8](#).

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “Tại thời điểm [Công ty C8](#) sử dụng không hợp pháp 68 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4

Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định [Công ty C8](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Xành Ký K1](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 68 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T.](#)

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Nghĩa” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty TNHH C8](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

18. [Võ Tấn Q](#) - Sinh năm 1983; HKTT: B20 [Khu P, đường B, khu phố A, phường P, TP., TP..](#). Chức vụ: Giám đốc [Công ty TNHH D14](#) (Viết tắt là [Công ty D14](#)). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cây cảnh.

[Công ty D14](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp [công ty trách nhiệm hữu hạn H12](#) trở lên số **0315712748**, đăng ký lần đầu ngày 31/05/2019. Địa chỉ đăng ký kinh doanh: B20 [Khu P, đường B, khu phố A, phường P, TP., TP..](#)

Trong năm 2021 và năm 2022, [Công ty D14](#) có mua các loại mặt hàng của các hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Quyền đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho người bán nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Để có hóa đơn GTGT chứng minh nguồn gốc hàng hóa mua vào và kê khai với cơ quan thuế, Quyền đã liên hệ với cá nhân giới thiệu tên “Thư” (Hiện không xác định được danh tính) để mua **28** hóa đơn GTGT của 05 Công ty, gồm: [Công ty CP S6](#) (16 hóa đơn); [Công ty TNHH T24](#) (47 hóa đơn); [Công ty TNHH T46](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH T17](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH X10](#) (01 hóa đơn) với tổng doanh số là **6.518.377.082 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.959.220.078 đồng, tiền thuế GTGT là 559.157.004 đồng). 05 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “[Cương P1](#)”.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [Q](#) hẹn gặp [T7](#) tại Ngân hàng, [T7](#) cử người đến đưa tiền mặt bằng doanh số hóa đơn cho [Q](#) để nộp vào tài khoản [công ty D14](#) rồi thực hiện giao dịch chuyển tiền trên ứng dụng ngân hàng từ tài khoản của [Công ty D14](#) đến tài khoản của các công ty bán hóa đơn để thanh toán hợp thức hóa đơn. Để mua 68 hóa đơn, [Q](#) đã trả số tiền **297.900.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 4,5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 68 hóa đơn GTGT nêu trên, [Q](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty D14](#) tại Đội thuế [TP..](#) Đến nay, [Công ty D14](#) đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty D14](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm [Công ty D14](#) sử dụng không hợp pháp 68 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định [Công ty D14](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Võ Tấn Q](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 68 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Thư” đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty D14](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

19. [Bùi Văn Y](#) - Sinh năm 1983. Nơi ở hiện tại: [Số C L, phường P, TP ., TP .. Là người đại diện theo pháp luật của \[Công ty TNHH S7\]\(#\) \(Viết tắt là \[Công ty S7\]\(#\)\). Ngành nghề kinh doanh: xây dựng, thi công vách, trần, sản xuất sản phẩm nhôm, kính.](#)

[Công ty S7](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313867062 do [Sở K10](#) cấp ngày 17/6/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 04/10/2024. Trụ sở: [Số D đường số C, P. P, TP ., TP ..](#)

Trong năm 2021 và năm 2022, để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, [Công ty S7](#) mua các mặt hàng là vật liệu xây dựng của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Công ty đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho người bán nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn GTGT để [Công ty S7](#) kê khai thuế. Nên [Y](#) đã liên hệ với một người đàn ông (Hiện không xác định được danh tính) để mua 59 hóa đơn GTGT của 15 Công ty, gồm: [Công ty CP S6](#) (03 hóa đơn); [Công ty Đ10](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH Đ16](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH K13](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH K7](#) (05 hóa đơn); [Công ty TNHH S8](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH T22](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH N7](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH T17](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH T52](#) (04 hóa đơn); [Công ty TNHH T53](#) (02 hóa đơn); [Công ty TNHH T54](#) (25 hóa đơn); [Công ty TNHH V11](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH V7](#) (02 hóa đơn); [Công ty TNHH V9](#) (02 hóa đơn) với tổng doanh số là **6.233.444.430 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.687.261.000 đồng, tiền thuế GTGT là 546.183.430 đồng). 15 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “Mã khách hàng” là “Hội”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, bên bán hóa đơn chuyển số tiền bằng doanh số hóa đơn cần hợp

thức vào tài khoản cá nhân của Y. Sau đó Y chuyển tiền vào tài khoản của Công ty S7 rồi Ủy nhiệm chi chuyển tiền hoặc bằng ứng dụng Internetbanking đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Để mua 59 hóa đơn, Y đã trả số tiền **284.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 59 hóa đơn GTGT nêu trên, Y đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty S7 tại Đội thuế thành phố T. Đến nay, Công ty S7 đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty S7.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực V6 kết luận: “*Tại thời điểm Công ty S7 sử dụng không hợp pháp 59 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty S7 đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế*”.

Do đó, Bùi Văn Y có hành vi “Mua bán trái phép” 59 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh T.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty S7 nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

20. Phạm Xuân T8 - Kế toán trưởng Công ty TNHH H13 (Viết tắt là Công ty H13). **Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán các sản phẩm về sơn công nghiệp.**

Công ty H13 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313203858 do Sở K10 cấp ngày 09/4/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 15/3/2023. Địa chỉ trụ sở: Số C đường B, P. C, TP., TP.; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Hoàng N6; Sinh năm: 1992. Nơi ở hiện nay: Chung cư P, A, T, TP Hồ Chí Minh - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên. Công ty H13 do ông N6 là Giám đốc và đại diện theo pháp luật nhưng thực tế ông N6 chủ yếu hoạt động bán hàng, kinh doanh của Công ty. Còn về các nội dung liên quan đến quan hệ với các đơn vị đầu vào, quản lý hoạt động tài chính, quản lý bộ phận kế toán và thủ quỹ là do T8 - Kế toán trưởng Công ty H13 trực tiếp phụ trách.

Trong năm 2021 và 2022, Công ty H13 đã thuê phương tiện vận chuyển và sử dụng dịch vụ ăn uống của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ để phục vụ kinh doanh, nhưng sau khi sử dụng dịch vụ, bên dịch vụ không xuất được hóa đơn GTGT cho Công ty H13 để kê khai thuế. Do đó, T8 đã liên hệ với một cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua 50 hóa đơn GTGT của 13 Công ty gồm: Công ty TNHH D10 nhà hàng K12 (01 hoá đơn); Công ty TNHH D3 (03 hoá đơn); Công ty TNHH

[N10](#) (03 hoá đơn); [Công ty TNHH D5](#) 04 hoá đơn); [Công ty TNHH D15](#) (02 hoá đơn); [Công ty TNHH N8](#) (03 hoá đơn); [Công ty TNHH N8](#) (02 hoá đơn); [Công ty TNHH N8](#) (06 hoá đơn); [Công ty TNHH T23](#) (10 hoá đơn); [Công ty TNHH N8](#) (02 hoá đơn); [Công ty TNHH T19](#) (05 hoá đơn); [Công ty TNHH M5](#) (01 hoá đơn); [Công ty TNHH T18](#) (08 hoá đơn) cho [Công ty H13](#) với tổng giá trị hóa đơn là 6.580.326.380 đồng (trong đó: tiền hàng hóa: 6.049.515.000 đồng; tiền thuế GTGT: 530.811.380 đồng). 13 Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn: [T8](#) cử [Phạm Thị Mai T9](#) - Nhân viên [Công ty H13](#) đến ngân hàng cùng bên bán hoá đơn để nộp tiền mặt vào tài khoản của [Công ty H13](#) mở tại [ngân hàng V12](#). Sau đó, [T9](#) làm ủy nhiệm chi chuyển tiền đến 13 Công ty bán hóa đơn nêu trên. [T9](#) chỉ là người thực hiện theo yêu cầu của [T8](#) mà không biết đây là việc mua bán hóa đơn bất hợp pháp. Để mua 50 hóa đơn không, [T8](#) đã trả số tiền 181.485.450 đồng cho bên bán hoá đơn bằng tiền mặt (tương đương 3% giá trị tiền hàng).

Sau khi mua 50 hóa đơn GTGT nêu trên, [T8](#) đã sử dụng để kê khai thuế GTGT đầu vào của [Công ty H13](#) tại [Đội T thành phố T, TP Hồ Chí Minh](#). Đến thời điểm hiện tại, [Công ty H13](#) đã nộp tờ khai bổ sung, điều chỉnh loại bỏ 50 hóa đơn nêu trên với Cơ quan thuế.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty H13](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục Thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH H13 đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 50 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp trong kỳ số tiền: 96.061.809 đồng; giảm số thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền là: 434.749.571 đồng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, [Phạm Xuân T8](#) có hành vi mua trái phép 50 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

21. [Phan Thành H5](#) - Sinh năm 1975. HKTT và nơi ở hiện tại: [Số D đường L, KP7, phường T, quận B, TP.](#); Chức vụ: [Giám đốc Công ty TNHH MTV vận tải P6](#) (Viết tắt là [Công ty P7](#)). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: [Vận tải đường bộ](#).

[Công ty P7](#) hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311002391 do phòng Đăng ký kinh doanh [Sở K10](#) cấp ngày 20/7/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/8/2022.

Trong năm 2021 và 2022, [Công ty P7](#) thuê một số cá nhân có xe ô tô tải để vận chuyển hàng hóa, khi thuê xe, [H5](#) đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho các cá nhân nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn cho Công

ty để kê khai thuế. Để chứng minh nguồn gốc hàng hóa đã mua, [H5](#) đã liên hệ với một người làm nghề kế toán dịch vụ (hiện không xác định được danh tính) để mua 42 hóa đơn GTGT của [Công ty TNHH T55](#) với tổng doanh số là **13.114.899.839 đồng** (trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 12.143.425.775 đồng, tiền thuế GTGT là 971.474.064 đồng). [Công ty TNHH T55](#) do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [H5](#) đi cùng kế toán dịch vụ (người đã liên hệ để mua hóa đơn) đến ngân hàng, sau đó [H5](#) chuyển tiền từ tài khoản [Công ty P7](#) vào tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Sau đó bên bán hóa đơn giữ lại số tiền bán hóa đơn đã thỏa thuận là 8% và đưa số tiền còn lại cho [H5](#) bằng tiền mặt. Để mua 42 hóa đơn, [H5](#) đã trả số tiền **971.474.064 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 8% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần hợp thức như nêu trên.

Sau khi mua 42 hóa đơn GTGT nêu trên, [H5](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty P7](#) tại Đội thuế [quận B](#). Đến nay, [Công ty P7](#) đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty P7](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: *Tại thời điểm [Công ty TNHH MTV P7](#) sử dụng không hợp pháp 42 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định [Công ty TNHH MTV P7](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.*

Do đó, [Phan Thành H5](#) đã phạm tội “Mua bán trái phép” 42 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính đối tượng bán hóa đơn cho [H5](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

22. [Lê Q1](#) - Sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú + Hiện ở: [I L, phường A, quận G, TP Hồ Chí Minh](#). Chức vụ: Giám đốc [Công ty TNHH T56](#) (Viết tắt là [Công ty T56](#)). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp cơ điện trong xây dựng.

[Công ty T56](#) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã số doanh nghiệp: 0313331578; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06/7/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05/4/2023. Địa chỉ trụ sở chính: 97 [L, phường D, quận G, TP Hồ Chí Minh](#).

Trong năm 2021 và năm 2022, [Công ty T56](#) thuê nhân công thực hiện xây lắp công trình. Do các tổ nhân công chỉ là cá nhân lao động tự do không có pháp nhân nên không có hóa đơn chứng từ xuất cho [Công ty T56](#). Khi này các cá nhân tổ trưởng (hiện không xác định được danh tính) có trao đổi có thể mua được hóa đơn GTGT và phải trả thêm chi phí với số tiền tương đương 6,5% trên doanh số tiền hàng. Sau đó [Q1](#), thông qua các cá nhân tổ trưởng để mua 42 hóa đơn GTGT không của 04 Công ty gồm [Công ty TNHH T57](#); [Công ty TNHH T54](#); [Công ty TNHH N7](#); [Công ty TNHH D16](#) với tổng doanh số **6.778.287.159 đồng**(trong đó tiền hàng 6.219.186.795 đồng, tiền thuế 559.100.364 đồng). 04 Công ty này do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “sinh; thang.toan”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn, các cá nhân tổ trưởng có trao đổi với [Q1](#) bên xuất hóa đơn sẽ hỗ trợ hợp thức chuyển tiền. Các cá nhân tổ trưởng cho [Q1](#) số điện thoại của các cá nhân bên xuất hóa đơn và hẹn gặp tại chi nhánh ngân hàng. Sau đó [Q1](#) có đến gặp trực tiếp các cá nhân (mỗi lần đi giao dịch là những người khác nhau) tại chi nhánh [Ngân hàng M6 - C9](#) để thực hiện giao dịch. Tại các chi nhánh Ngân hàng, cá cá nhân này sẽ đưa tiền cho [Q1](#) nộp tiền trực tiếp vào tài khoản [Công ty T56](#). Sau đó [Q1](#) sử dụng ủy nhiệm chi ngân hàng để thanh toán chuyển khoản từ tài khoản [công ty T56](#) đến các công ty xuất hóa đơn. Số tiền mua hóa đơn đã thanh toán là 404.247.142 đồng (tương đương 6,5% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 42 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty đã được [Công ty T56](#) kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại [chi cục thuế quận G](#). Đến tháng 6, tháng 7 năm 2023 và tháng 5 năm 2025, [Công ty T56](#) đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 42 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T56](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/7/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm giám định [Công ty TNHH T58](#) kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ với toàn bộ 42 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là 559.100.364 đồng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế. Sau khi kê khai điều chỉnh, [Công ty T56](#) đã khắc phục nộp đủ số tiền thuế GTGT vào ngân sách Nhà nước.

Do đó, [Lê Q1](#) có hành vi mua trái phép 42 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T56](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

23. [Cao Thị Bích H6](#) - Sinh năm 1982. HKTT: 729A, [Quốc lộ A, Tổ A, Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước](#). Chức vụ: **Giám đốc. [Công ty](#)**

TNHH MTV S9 (Viết tắt là Công ty S9). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: **Buôn bán các loại đệm mút.**

Công ty S9 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3801205519 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/7/2019. Trụ sở: Số G, Quốc lộ A, Tổ A, Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Trong năm 2021 và 2022, để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty K14 Phátmua các loại mút xốp của các cá nhân trôi nổi trên thị trường nên không phát hành hóa đơn. Khi mua hàng, H6 đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho người bán nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn cho Công ty để kê khai thuế. Để chứng minh nguồn gốc hàng hóa đã mua, H6 đã thông qua mạng xã hội đề liên hệ với cá nhân giới thiệu tên “K2” (không xác định được danh tính) để mua 54 hóa đơn GTGT của 08 Công ty, gồm: Công ty TNHH Đ6 (03 hóa đơn); Công ty TNHH D6 (01 hóa đơn); Công ty TNHH S5 (13 hóa đơn); Công ty TNHH S10 (02 hóa đơn); Công ty TNHH T24 (07 hóa đơn); Công ty TNHH T15 (18 hóa đơn); Công ty TNHH T48 (03 hóa đơn); Công ty TNHH T59 (07 hóa đơn) với tổng doanh số là **19.549.362.007 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 17.851.237.780 đồng, tiền thuế GTGT là 1.698.124.227 đồng). 07 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh T thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là: “Chị M3” và “Trâm”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Bà H6 và “H7” thống nhất thời gian, địa điểm và số tiền cần hợp thức. “H7” (có lúc đi cùng một số cá nhân nữa) cùng với bà H6 đến ngân hàng, sau đó “H7” đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền bằng doanh số hóa đơn đến tài khoản cá nhân của bà H6 để nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản công ty S9. Sau đó bà H6 chuyển tiền từ tài khoản của công ty S9 đến tài khoản của bên bán hóa đơn.

Để mua 54 hóa đơn, bà H6 đã trả số tiền 536.000.000 đồng cho bên bán hóa đơn (tương đương với 3% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 54 hóa đơn GTGT nêu trên, bà Cao Thị Bích H6 đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty S9 tại Đội thuế thành phố Đ. Đến nay, Công ty S9 đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty S9.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực V6 kết luận: “*Tại thời điểm Công ty S9 sử dụng không hợp pháp 54 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty S9 đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải*

nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.

Do đó, [Cao Thị Bích H6](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 54 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T.](#)

Đối tượng “Khanh” không xác định được danh tính nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

24. [Lê Văn T10](#) - Sinh năm 1983, là người điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty TNHH T60 (Viết tắt là Công ty T60). Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng.

[Công ty T60](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0315148641 do [Sở K10](#) cấp ngày 05/7/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 03/4/2021. Trụ sở: 9D đường 4, KP6, [T, TP., TP..](#). Người đại diện theo pháp luật: Bà [Nguyễn Thị P2](#) - Sinh năm 1983. HKTT và nơi ở hiện tại: 9D đường 4, KP6, [T, TP., TP..](#). Trên thực tế, người điều hành toàn bộ hoạt động của [Công ty T60](#) là [Lê Văn T10](#) (là chồng của bà [P2](#)).

Trong năm 2021, 2022, quá trình hoạt động [Công ty T60](#) thuê các cá nhân thực hiện việc vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô tải. Công ty đã trả tiền, tuy nhiên các cá nhân này không phát hành được hóa đơn GTGT để [Công ty T60](#) kê khai thuế. Do đó, [T10](#) đã liên hệ với một người đàn ông (hiện không xác định được danh tính) để mua 38 hóa đơn GTGT của 12 Công ty, gồm: [Công ty CP S6](#) (04 hóa đơn); [Công ty TNHH D10 nhà hàng K12](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH D15](#) (07 hóa đơn); [Công ty TNHH D16](#) (05 hóa đơn); [Công ty TNHH N8](#) (06 hóa đơn); [Công ty TNHH K13](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH K6](#) (01 hóa đơn); [Công ty TNHH T46](#) (02 hóa đơn); [Công ty TNHH T61](#) (03 hóa đơn); [Công ty TNHH M5](#) (02 hóa đơn); [Công ty TNHH N8](#) (04 hóa đơn); [Công ty TNHH X10](#) (02 hóa đơn) với tổng doanh số là **6.420.207.058 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.891.655.800 đồng, tiền thuế GTGT là 528.551.258 đồng). 12 Công ty nêu trên do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các đối tượng trung gian có “Mã khách hàng” là “[P3](#)”; “[S2](#)” và “Vang”.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, bên bán hóa đơn chuyển số tiền bằng doanh số hóa đơn trừ tiền mua hóa đơn 5% giá trị tiền hàng theo thỏa thuận vào tài khoản của [T10](#), sau đó [T10](#) chuyển tiền vào tài khoản của [Công ty T60](#) và bù thêm tiền mua hóa đơn rồi chuyển tiền bằng ứng dụng [I](#) đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Để mua 38 hóa đơn, [T10](#) đã trả số tiền **295.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần hợp thức như nêu trên.

Sau khi mua 38 hóa đơn GTGT nêu trên, [T10](#) đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của [Công ty T60](#) tại Đội thuế [thành phố T](#). Đến nay, [Công ty T60](#) đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - [Công an tỉnh P](#) có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với [Công ty T60](#).

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, [Chi cục thuế khu vực V6](#) kết luận: “*Tại thời điểm [Công ty T60](#) sử dụng không hợp pháp 38 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định [Công ty T60](#) đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế*”.

Do đó, [Lê Văn T10](#) có hành vi “Mua bán trái phép” 38 hóa đơn GTGT của [Nguyễn Minh T](#).

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho [Công ty T60](#) nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

25. [Lê Minh C3](#) - Sinh năm 1987; trú tại: [Số A đường số G, khu phố I, phường B, quận G, TP Hồ Chí Minh](#). Chức vụ: Kế toán trưởng điều hành của Công ty TNHH S11 (viết tắt là [Công ty S11](#)).

[Công ty S11](#) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305318012do [Sở K10](#) cấp ngày 16/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/9/2020. Trụ sở: [T L, phường A, quận F, TP Hồ Chí Minh](#). Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bao bì; Người đại diện theo pháp luật: Bà [Trần Thị Mỹ P4](#) - Sinh năm 1973; HKTT: 582 [S, phường A, quận A, TP Hồ Chí Minh](#); Chức danh: Giám đốc; Năm 2020 và 2021, bà [P4](#) phải chữa trị bệnh tại Canada, do vậy Bà đã giao cho [C3](#) là Kế toán trưởng điều hành và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động kế toán của [Công ty S11](#).

Trong năm 2021 và 2022, để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, [Công ty S11](#) mua các mặt hàng của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ ở nhiều địa chỉ khác nhau nên không xác định được danh tính. Theo thỏa thuận, [C3](#) đã thanh toán tiền mua vật tư, hàng hóa đã bao gồm thuế GTGT, nhưng sau khi nhận hàng, bên bán hàng không phát hành được hóa đơn cho [Công ty S11](#) để kê khai thuế. Để chứng minh nguồn gốc hàng hóa đã mua, [C3](#) đã thông qua mạng xã hội để liên hệ với cá nhân giới thiệu tên “[H8](#)” (không xác định được danh tính) để mua 36 hóa đơn GTGT của 02 Công ty gồm: [Công ty TNHH S5](#) (34 hóa đơn) và [Công ty TNHH T16](#) (02 hóa đơn) với tổng doanh số là **8.926.229.444 đồng** (trong đó: tiền hàng hóa: 8.148.303.000 đồng; tiền thuế GTGT: 777.926.444 đồng). 02 Công ty này đều do [Nguyễn Minh T](#) thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là: “Ánh”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, [H8](#) gặp [C3](#) tại ngân hàng và đưa tiền mặt cho [C3](#) số tiền bằng

doanh số hóa đơn trừ tiền mua hoá đơn 4,5%, để **C3** nộp tiền mặt vào tài khoản của **Công ty S11**. Sau đó Chí lập lệnh chuyển tiền qua ứng dụng Internetbanking và yêu cầu bà **Tiêu Thị Phụng U1** - Phó Giám đốc (là người nhận mã OTP chuyển tiền từ ngân hàng) gửi mã “OTP” để Chí duyệt lệnh chuyển tiền từ tài khoản Công ty Phụng Hoàng đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Vì được sự tin tưởng của bà Phụng - Giám đốc Công ty nên Chí đã không báo cáo việc chuyển tiền để hợp thức hóa đơn với bà Phụng và bà Uyên. Bà Uyên chỉ thực hiện theo yêu cầu của Chí mà không biết việc chuyển tiền là để hợp thức hóa đơn. Để mua 36 hóa đơn, Chí đã trả số tiền **366.673.635 đồng** cho Hùng thông qua các lần hợp thức chuyển khoản như nêu trên (tương đương với 4,5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT).

Sau khi mua 36 hóa đơn GTGT nêu trên, Chí đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Phụng Hoàng tại Đội thuế quận 6. Năm 2023, Công ty Phụng Hoàng đã kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ tại Đội thuế quận 6 đối với 36 hóa đơn trên.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Phụng Hoàng.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty Phụng Hoàng sử dụng không hợp pháp 16 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty Phụng Hoàng đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.*

Do đó, Lê Minh Chí đã phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” với tổng số 36 hóa đơn, tổng doanh số **19.867.513.440 đồng**.

Bà Trần Thị Mỹ Phụng – Giám đốc và bà Tiêu Thị Phụng Uyên – Phó Giám đốc do tin tưởng Lê Minh Chí nên chỉ thực hiện theo yêu cầu của ông Chí mà không biết việc Chí mua bán trái phép hóa đơn.

Đối tượng “Hùng” không xác định được danh tính nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

26. Đỗ Văn Hiền - Sinh năm 1960; Nơi ở hiện tại: Số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Tân Thiên Phúc (Nay đổi tên thành CP công nghệ và giải pháp bơm nước Tân Thiên Phúc).

Công ty Tân Thiên Phúc hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302896706 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/2003. Trụ

số: 765 Quốc Lộ 13, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, quá trình hoạt động, Hiền liên hệ với một số cá nhân mua một số loại máy bơm nước đã cũ, qua sử dụng để sửa chữa, phục vụ hoạt động kinh doanh. Hiền đã trả đầy đủ tiền mặt cho các cá nhân này, tuy nhiên sau khi đã thanh toán tiền thì các cá nhân này không phát hành được hóa đơn. Do đó, Hiền đã liên hệ với một người phụ nữ tên là Kim Thủy (Hiền không xác định được danh tính) để mua 36 hóa đơn GTGT của 15 Công ty, gồm: Công ty TNHH Cơ khí viễn thông Đức Sáu (03 hóa đơn); Công ty TNHH đầu tư TMDV Trọng Hoàng (02 hóa đơn); Công ty TNHH DDTSX máy móc và cơ khí Ngọc Đức (03 hóa đơn); Công ty TNHH DDTSX máy móc và cơ khí Ngọc Đức (03 hóa đơn); Công ty TNHH KD VLXD An Đại Dương (03 hóa đơn); Công ty TNHH KD VLXD Đồng Tiến (03 hóa đơn); Công ty TNHH Khách sạn nhà hàng Thuyền Buồm (04 hóa đơn); Công ty TNHH Khai thác sản xuất và kinh doanh sắt thép Việt Nhật (02 hóa đơn); Công ty TNHH Kinh doanh sắt thép Vạn Lợi (01 hóa đơn); Công ty TNHH Thương mại sản xuất thiết bị điện Đại Cát (01 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV Bách Tùng Gia (01 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV nhà hàng ẩm thực Dìn Ký (02 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV và cơ khí máy móc Phương Nhật (03 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV vận tải Phạm Minh (03 hóa đơn); Công ty TNHH XNK Ngô Tiến Lộc (01 hóa đơn); Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hồng Loan (04 hóa đơn) với tổng doanh số là **6.429.433.864 đồng** (trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.899.506.422 đồng, tiền thuế GTGT là 529.927.442 đồng). 15 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Toai” và “Cương phạm”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Hiền yêu cầu bà Đoàn Thị Tám - Sinh năm 1985, trú tại: 25/63/17/2 đường số 6, KP26, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức là kế toán của Công ty Tân Thiên Phúc đến ngân hàng gặp “Thủy” nhận tiền mặt hoặc bên bán hóa đơn chuyển vào tài khoản của bà Tám để bà Tám nộp tiền mặt vào tài khoản của Công ty Tân Thiên Phúc, rồi thực hiện Ủy nhiệm chi chuyển tiền đến tài khoản của bên bán hóa đơn. Bà Tám chỉ thực hiện theo yêu cầu của Hiền mà không biết việc nhận tiền như nêu trên để hợp thức các hóa đơn GTGT không. Để mua 36 hóa đơn, Hiền đã trả số tiền **471.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 8% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 36 hóa đơn GTGT nêu trên, Hiền đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Tân Thiên Phúc tại Đội thuế thành phố Thủ Đức. Đến nay, Công ty Tân Thiên Phúc đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với

Công ty Tân Thiên Phúc.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty TNHH Tân Thiên Phúc sử dụng không hợp pháp 36 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty TNHH Tân Thiên Phúc đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.*

Do đó, Đỗ Văn Hiền có hành vi “Mua bán trái phép” 36 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Thủy” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Tân Thiên Phúc nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

27. Nguyễn Việt Dũng - Sinh năm 1995; Nơi ở hiện tại: 64 Đường TA19A, Khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH kỹ thuật tự động Kiên Thảo (Viết tắt là Công ty Kiên Thảo). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Lắp đặt, sửa chữa máy móc công nghiệp, kim khí.

Công ty Kiên Thảo hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314592149 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/2017. Trụ sở: 64 Đường TA19A, Khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty Kiên Thảo mua một số phụ kiện, vật tư, máy móc của các cá nhân, cửa hàng nhỏ lẻ nhưng các cá nhân không xuất được hóa đơn. Do vậy, Dũng đã liên hệ với một cá nhân tên là “Thu Nguyệt” (Hiện không xác định được danh tính) để mua **34** hóa đơn GTGT của 10 Công ty, gồm: Công ty TNHH Cơ khí viễn thông Đức Sáu(02 hóa đơn); Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Vương Bình (02 hóa đơn); Công ty TNHH Đoàn Văn Pháp (02 hóa đơn); Công ty TNHH Sản xuất thương mại máy móc thiết bị Kim Sang (06 hóa đơn); Công ty TNHH Thiết bị PCCC và BHLĐ Ngọc Quỳnh (03 hóa đơn); Công ty TNHH Thương mại sản xuất thiết bị điện Đại Cát (01 hóa đơn); Công ty TNHH TM Dịch vụ Lương Chí Đức (02 hóa đơn); Công ty TNHH TMDT Ý Tưởng (01 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV và cơ khí máy móc Phương Nhật (13 hóa đơn); Công ty TNHH XNK Ngô Tiến Lộc (01 hóa đơn) với tổng giá trị 4.438.302.204 đồng (Trong đó tiền hàng là 4.065.041.140 đồng; tiền thuế GTGT là 373.261.064 đồng). 10 Công ty nêu trên do

Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Anh Thu”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Dũng và “Thu Nguyệt” thống nhất thời gian, số tiền cần thực hiện chuyển khoản hợp thức, sau đó bên bán hóa đơn đưa tiền mặt cho Dũng để Dũng nộp vào tài khoản của Công ty Kiên Thảo, rồi thực hiện chuyển tiền qua ứng dụng Internetbanking đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Để mua 34 hóa đơn, Dũng đã trả số tiền **162.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 4% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 34 hóa đơn GTGT nêu trên, Dũng đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Kiên Thảo tại Đội thuế liên huyện quận 12 - Hóc Môn. Đến nay, Công ty Kiên Thảo đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Kiên Thảo.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty Kiên Thảo sử dụng không hợp pháp 34 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty Kiên Thảo đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.*

Do đó, Nguyễn Việt Dũng có hành vi “Mua bán trái phép” 34 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Thu Nguyệt” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Kiên Thảo nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

28. Nguyễn Việt Thắng - Sinh năm 1960; Địa chỉ thường trú + Chỗ ở hiện nay: 89/40/35 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Gia Phát (Viết tắt là Công ty Tân Gia Phát). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp xuất ăn công nghiệp.

Công ty Tân Gia Phát hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã số doanh nghiệp: 0316235939; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/4/2020; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07/3/2023. Địa chỉ trụ sở chính: 89/40/35 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân

Bình, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, năm 2022, Công ty Tân Gia Phát thực hiện mua hàng hóa nguyên liệu thực phẩm của các cá nhân bán hàng tự do không có hóa đơn chứng từ. Do vậy, Thắng đã liên hệ với cá nhân tên Linh (không xác định được tên tuổi đầy đủ, địa chỉ nhà cụ thể ở đâu, số điện thoại không còn lưu giữ) mua tổng số **32** tờ hóa đơn GTGT không của 03 Công ty gồm: Công ty TNHH XNK chế biến lương thực và thực phẩm Gia Phú; Công ty TNHH Đoàn Văn Pháp; Công ty TNHH chế biến lương thực thực phẩm Thảo Nguyên với tổng doanh số **15.681.414.110 đồng** (trong đó tiền hàng 14.414.642.500 đồng, tiền thuế 1.266.771.610 đồng). 03 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “loc; chi.thi; phuc”.

Về việc thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn như sau: Theo thỏa thuận với Linh để thanh toán hợp thức các tờ hóa đơn GTGT thì sẽ dùng tiền bên bán hóa đơn. Các lần giao dịch Thắng đến gặp trực tiếp 02 cá nhân tự giới thiệu tên Thành và Đông tại chi nhánh ngân hàng (PGD Lái Thiệu - Ngân hàng ACB) để thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn. Tại chi nhánh Ngân hàng, Đông nộp tiền mặt vào tài khoản của Công ty Tân Gia Phát sau đó Thắng làm giấy ủy nhiệm chi thanh toán từ Công ty Tân Gia Phát đến tài khoản công ty xuất hóa đơn. Về việc thanh toán tiền mua hóa đơn, khoản tiền được nộp vào tài khoản Công ty Tân Gia Phát sẽ thiếu khoản tiền mua hóa đơn vì vậy trong tài khoản công ty phải có sẵn một khoản tiền để bù vào số tiền mua hóa đơn sau đó mới thực hiện giao dịch chuyển tiền đi. Thắng xác định toàn bộ các hóa đơn đã được thanh toán hợp thức hết, số tiền mua hóa đơn Thắng đã trả cho bên bán hóa đơn là 596 triệu đồng (tương đương 4% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 32 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty nêu trên, đã được Công ty Tân Gia Phát kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại Chi cục thuế quận Tân Bình. Đến tháng 9/2023, tháng 4/2024, Công ty Tân Gia Phát đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 32 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Tân Gia Phát.

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2024, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: “*Tại thời điểm giám định Công ty Tân Gia Phát đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm toàn bộ số thuế GTGT đầu vào khấu trừ của 32 tờ hóa đơn sử dụng không hợp pháp làm tăng số thuế GTGT phát sinh phải nộp số tiền là: 1.240.681.258 đồng, tuy nhiên Công ty Tân Gia Phát chưa nộp số thuế GTGT phát sinh trên vào ngân sách Nhà nước*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Nguyễn Việt Thắng có hành vi mua trái phép 32 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Linh” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Tân Gia Phát nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

29. Nguyễn Bình Yên - Sinh năm 1968; HKTT và nơi ở hiện nay: 2385/35B Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Đại Tiến Thành (Viết tắt là Công ty Đại Tiến Thành). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh chính: mua bán máy móc ngành may công nghiệp và bảo trì thiết bị máy móc.

Công ty Đại Tiến Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304173029 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 20/7/2012. Địa chỉ trụ sở: 29/6 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và 2022, Công ty Đại Tiến Thành đã mua hàng hóa và thuê phương tiện vận chuyển của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ để phục vụ kinh doanh, nhưng sau khi nhận hàng hóa, dịch vụ, bên bán hàng hóa, dịch vụ không xuất được hóa đơn GTGT cho Công ty Đại Tiến Thành để kê khai thuế. Yên đã trao đổi với Đặng Hồng Nhung - Kế toán dịch vụ của Công ty Đại Tiến Thành (hiện không xác định được danh tính) tìm mua hoá đơn. Nhung đã liên hệ thông qua một cá nhân (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để mua 30 hóa đơn GTGT của 08 Công ty gồm: Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận chuyển Minh Anh (01 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Phúc Hoà (02 hoá đơn); Công ty TNHH kinh doanh vật liệu xây dựng Gia Thịnh (06 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ bán buôn thiết bị điện Ánh Dương (08 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng vận tải Hiếu Minh (01 hoá đơn); Công ty TNHH kinh doanh gỗ và trang trí nội ngoại thất Nhật Anh (02 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại sản xuất máy móc thiết bị Bình Minh (04 hoá đơn); Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sắt thép Mavyco (06 hoá đơn) cho Công ty Đại Tiến Thành với tổng giá trị hóa đơn là 7.056.035.658 đồng (*trong đó: tiền hàng hóa: 6.428.111.016 đồng; tiền thuế GTGT: 627.924.642 đồng*). 08 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn, Yên cử Nhung đi hợp thức tại ngân hàng, bên bán hoá đơn đưa tiền mặt cho Nhung để nộp tiền vào tài khoản của Công ty Đại Tiến Thành mở tại ngân hàng Sacombank. Sau đó, Nhung làm ủy nhiệm chi chuyển tiền đến 08 Công ty bán hóa đơn nêu trên. Để mua 30 hóa đơn không, Yên đã trả số tiền 321.405.000 đồng cho bên bán hoá đơn bằng tiền mặt thông qua Nhung (tương đương 5% giá trị tiền hàng).

Sau khi mua 30 hóa đơn GTGT nêu trên, Yên đã sử dụng để kê khai thuế GTGT đầu vào của Công ty Đại Tiến Thành tại Đội Thuế Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Đại Tiến Thành đã nộp tờ khai bổ sung,

điều chỉnh loại bỏ 30 hóa đơn nêu trên với Cơ quan thuế.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Đại Tiến Thành.

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty Đại Tiến Thành đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 30 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là: 627.924.642 đồng.”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Nguyễn Bình Yên có hành vi mua trái phép 30 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Đại Tiến Thành nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

30. Diệp Thị Thúy Oanh - Sinh năm 1983; HKTT và nơi ở hiện tại: 1358/28/159 Quang Trung, P. 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ thiết kế xây dựng Dio (Viết tắt là Công ty Dio). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Kiến trúc và xây dựng.

Công ty Dio hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316171322 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/3/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/4/2023. Trụ sở: 1358/28/159 Quang Trung, P. 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty xây dựng Dio thuê một số cá nhân thi công một số hạng mục tại các công trình xây dựng. Oanh đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho người thực hiện nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Do đó, Oanh đã liên hệ với cá nhân giới thiệu tên “Huy” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 29 hóa đơn GTGT của 06 Công ty, gồm: Công ty TNHH TM DV Hùng Thanh Phương (02 hóa đơn); Công ty TNHH TM DV SX hóa chất công nghiệp Việt Mỹ (01 hóa đơn); Công ty TNHH thiết kế đầu tư xây dựng An Bảo Khang (03 hóa đơn); Công ty TNHH SX TM DV và đầu tư xây dựng Minh Long (13 hóa đơn); Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng An Phong (05 hóa đơn); Công ty TNHH TM DV và đầu tư Minh Long (05 hóa đơn) với tổng doanh số là 6.050.369.093 đồng (*trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.544.701.819 đồng, tiền thuế GTGT là 505.667.274 đồng*). 06 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, “Huy” cho Oanh mượn tiền để thực hiện việc chuyển tiền hợp thức các hóa đơn GTGT không này bằng hình thức sử dụng nhiều số tài khoản chuyển số

tiền bằng doanh số hóa đơn vào tài khoản cá nhân của Oanh, sau đó Oanh chuyển số tiền này vào tài khoản của Công ty xây dựng Dior rồi chuyển tiền bằng ứng dụng Internetbanking đến tài khoản của các Công ty bán hóa đơn. Để mua 29 hóa đơn, Oanh đã trả số tiền **250.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 4,5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 29 hóa đơn GTGT nêu trên, Oanh đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Dio tại Đội thuế quận Gò Vấp. Đến nay, Công ty Dio đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Dio.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ thiết kế xây dựng Dio sử dụng không hợp pháp 29 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ thiết kế xây dựng Dio đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.*

Do đó, Diệp Thị Thúy Oanh có hành vi “Mua bán trái phép” 29 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Huy” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Dio nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

31. Đoàn Thị Ánh Nguyệt - Chức vụ: Phó Giám đốc trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh Công ty TNHH Công nghệ máy đo khí Riken Việt (Viết tắt là Công ty Riken). Ngành nghề kinh doanh: Thương mại, cung cấp dịch vụ liên quan đến thiết bị đo, giám sát khí, môi trường.

Công ty Riken hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0312975474; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 16/10/2014; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/5/2022. Địa chỉ trụ sở chính: 79/1 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Cao Minh Lợi - Sinh năm 1971 - Chức danh: Giám đốc; Địa chỉ thường trú: 79/1 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Công ty Riken do bà Đoàn Thị Ánh Nguyệt - Phó Giám đốc trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2021, Công ty Riken mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ vận chuyển.

Công ty Riken thanh toán tiền mặt cho các cá nhân đến giao hàng và vận chuyển nhưng các cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Công ty không có hóa đơn chứng từ. Do vậy Nguyệt đã liên hệ với một số cá nhân (các cá nhân này đến nay không xác định danh tính) để mua 28 tờ hóa đơn GTGT không của 05 công ty gồm: Công ty TNHH TMDV vận tải Phạm Minh; Công ty TNHH TM Dịch vụ xuất nhập khẩu Texaco; Công ty TNHH Sản xuất thương mại máy móc thiết bị Kim Sang; Công ty TNHH Quảng cáo và truyền thông Tô Thu Media; Công ty TNHH Dịch vụ du lịch nhà hàng khách sạn Hương Phố với tổng doanh số **5.274.948.900 đồng** (trong đó tiền hàng 4.809.492.000 đồng, tiền thuế 465.456.900 đồng). Các Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “anh; chi.thi”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn, các cá nhân bán hóa đơn trao đổi sẽ hỗ trợ cho mượn tiền để hợp thức. Nguyệt gặp các cá nhân bán hóa đơn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định, sau khi nhận tiền mặt từ các cá nhân này, Nguyệt sẽ nộp tiền vào tài khoản Công ty Riken và sử dụng ủy nhiệm chi để chuyển tiền từ tài khoản Công ty Riken đến tài khoản các Công ty xuất hóa đơn và các công ty này giữ lại khoản tiền đó. Về tiền mua hóa đơn phải thanh toán thì quá trình nhận tiền các cá nhân sẽ đưa thiếu khoản tiền hóa đơn 06% và Nguyệt phải bù số tiền này vào trước khi nộp vào tài khoản Công ty Riken để thực hiện giao dịch. Số tiền mua hóa đơn Nguyệt đã thanh toán là 288.569.520 đồng (tương đương 6% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 28 tờ hóa đơn GTGT của các Công ty nêu trên, đã được Công ty Riken kê khai thuế trong năm 2021 tại Chi cục thuế quận 3 - TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 7/2023 và tháng 6/2024, Công ty Riken đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 28 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Riken.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: “*Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH Công nghệ máy đo khí Riken Việt đã kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 28 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp là 465.456.900 đồng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Đoàn Thị Ánh Nguyệt có hành vi mua trái phép 28 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Riken nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

32. Hồ Thanh Thụy - Sinh năm 1989. HKTT và nơi ở hiện tại: 457A

Nguyễn Văn Tạo, ấp 2, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ba Trang (Viết tắt là Công ty Ba Trang). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp suất ăn công nghiệp.

Công ty Ba Trang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316240872 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/7/2024. Trụ sở: Số 522 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 2, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty Ba Trang có mua các nguyên vật liệu của các cá nhân, cửa hàng nhỏ lẻ. Công ty Ba Trang đã thanh toán đầy đủ tiền cho các cá nhân, cửa hàng nhỏ lẻ nhưng sau đó họ không phát hành được hóa đơn. Do đó, Thụy đã liên hệ với một cá nhân tên là “Tùng” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 27 hóa đơn GTGT của 06 Công ty, gồm: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Trọng Hoàng (05 hóa đơn); Công ty TNHH nhiên liệu vận tải Petro Sài Gòn (01 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV Lương Chí Đức (10 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV vận tải Phạm Minh (01 hóa đơn); Công ty TNHH XNK Kinh doanh vận tải nhiên liệu Vitesco (07 hóa đơn); Công ty TNHH XNK và kinh doanh nhiên liệu TESCO (03 hóa đơn) với tổng doanh số là **3.564.942.700 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 3.250.768.000 đồng, tiền thuế GTGT là 314.174.700 đồng). 06 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Ánh” và “Cương phạm”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Tùng đưa tiền mặt cho Thụy nộp tiền vào tài khoản của Công ty Ba Trang, sau đó Thụy thực hiện Ủy nhiệm chi chuyển tiền đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn theo số tài khoản do Tùng cung cấp. Hoặc Công ty Ba Trang thực hiện Ủy nhiệm chi chuyển tiền đến tài khoản của bên bán hóa đơn. Sau đó Tùng giữ lại số tiền mua hóa đơn 5% theo thỏa thuận và sẽ trả số tiền còn lại cho Thụy bằng tiền mặt. Để mua 27 hóa đơn, Thụy đã trả số tiền **162.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt và thông qua các lần hợp thức.

Sau khi mua 27 hóa đơn GTGT nêu trên, Thụy đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Ba Trang tại Đội thuế khu vực Quận 7 - Nhà Bè. Đến nay, Công ty Ba Trang đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Ba Trang.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: “*Tại thời điểm Công ty Ba Trang sử dụng không hợp pháp 27 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định*”

tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty Ba Trang đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của 27 hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.

Do đó, Cơ quan điều tra có căn cứ kết luận: Bà Hồ Thanh Thụy có hành vi “Mua bán trái phép” 27 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Tùng” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Ba Trang nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

33. Lê Việt Dũng - Sinh năm 1982, trú tại Số 28 đường số 1, khu dân cư 6B xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Viễn thông AD (Viết tắt là Công ty AD). Ngành nghề kinh doanh: Mua bán, cho thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng viễn thông.

Công ty AD hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311480687 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/2012 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11/5/2023. Trụ sở: 118/1 đường TCH 34 khu phố 2A, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Hương Ly – Sinh năm 1982; trú tại: Số 28 đường số 1, khu dân cư 6B xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Chức danh: Giám đốc. Trên thực tế người điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là Dũng (là chồng của bà Ly).

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty viễn thông AD mua các thiết bị của một số cá nhân, nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Do đó, Dũng đã liên hệ với các cá nhân tên “Hào”, “Kiệt” và “Được” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 25 hóa đơn GTGT của 03 Công ty, gồm: Công ty CP sản xuất thương mại dịch vụ Thanh Hiếu (18 hóa đơn); Cty TNHH DV TM Phúc Đại Hưng (02 hóa đơn); Công ty TNHH thương mại DV quốc tế Thiên Vân (05 hóa đơn) với tổng doanh số là **18.773.259.344 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 17.182.515.410 đồng, tiền thuế GTGT là 1.590.743.934 đồng). 03 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Vang” và “Phat”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, các cá nhân bán hóa đơn thống nhất với Dũng về thời gian phải thực hiện chuyển khoản hợp thức hóa đơn, số tiền cần hợp thức. Sau đó Dũng gặp các cá nhân này tại ngân hàng để nhận tiền mặt, nộp vào tài khoản của Công ty AD rồi thực hiện Ủy nhiệm chi hoặc chuyển tiền qua hình thức Internet Banking đến tài khoản của các Công ty bán hóa đơn. Để mua 25 hóa đơn, Dũng đã trả số tiền **515.475.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 3% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 25 hóa đơn GTGT nêu trên, Dũng đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty AD tại Đội thuế liên huyện quận 12 - Hóc Môn. Đến nay, Công ty AD đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty AD.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty AD sử dụng không hợp pháp 25 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty AD đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.*

Do đó, Lê Việt Dũng có hành vi “Mua bán trái phép” 25 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của các đối tượng “Hào”, “Kiệt” và “Được” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty AD nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

34. Trần Thị Cẩm Vân - Sinh năm 1985; HKTT: 8/27 ấp 10, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh; trực tiếp quản lý, điều hành Công ty TNHH một thành viên nhà hàng Hoa Phượng (Viết tắt là Công ty Hoa Phượng). Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ ăn uống.

Công ty Hoa Phượng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309493505 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày: 11/02/2015. Địa chỉ trụ sở: 760A Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Hoa; Sinh năm: 1962; HKTT và nơi ở hiện nay: 8/27 ấp 10, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh - Chức vụ: Giám đốc; Từ năm 2011, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty Hoa Phượng bà Hoa giao Vân (là con dâu bà Hoa) trực tiếp quản lý, điều hành.

Trong năm 2021 và 2022, Công ty Hoa Phượng đã mua hàng hóa của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ để phục vụ kinh doanh, nhưng sau khi nhận hàng hóa, bên bán hàng hóa không xuất được hóa đơn GTGT cho Công ty Hoa Phượng để kê khai thuế. Vân đã liên hệ với một cá nhân tên “Trần Thị Tuyết Hạnh” (hiện không xác định được danh tính) để mua 25 hóa đơn GTGT của 06 Công ty gồm: Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại Mỹ Yên (07 hoá đơn); Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch

vụ Trọng Hoàng (02 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ Lương Chí Đức (04 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại đầu tư Ý Tường (09 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Phạm Minh (01 hoá đơn); Công ty TNHH tư vấn đầu tư thương mại dịch vụ Phúc Nguyên (02 hoá đơn) cho Công ty Hoa Phượng với tổng giá trị hóa đơn là 5.887.495.286 đồng (*trong đó: tiền hàng hóa: 5.428.398.482 đồng; tiền thuế GTGT: 459.096.804 đồng*). 06 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn: Bên bán hoá đơn đưa tiền mặt cho Vân để Vân nộp tiền vào tài khoản của Công ty Hoa Phượng số 6350201000710 mở tại Ngân hàng Agribank hoặc Hạnh chuyển tiền vào tài khoản Công ty Hoa Phượng. Sau đó, bà Vân làm ủy nhiệm chi chuyển tiền đến 06 Công ty bán hóa đơn nêu trên. Để mua 25 hóa đơn không, Vân đã trả số tiền 108.568.000 đồng cho “Hạnh” bằng tiền mặt (tương đương 2% giá trị tiền hàng).

Sau khi mua 25 hóa đơn GTGT nêu trên, Vân đã sử dụng để kê khai thuế GTGT đầu vào của Công ty Hoa Phượng tại Đội Thuế liên huyện quận 7 - Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Hoa Phượng đã nộp tờ khai bổ sung, điều chỉnh loại bỏ 25 hóa đơn nêu trên với Cơ quan thuế.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Hoa Phượng.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH một thành viên nhà hàng Hoa Phượng đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 25 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là: 459.096.804 đồng. Công ty TNHH một thành viên nhà hàng Hoa Phượng thực hiện nộp số tiền thuế GTGT 459.096.804 đồng vào ngân sách Nhà nước sau khi điều chỉnh bổ sung tờ khai thuế GTGT”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Trần Thị Cẩm Vân có hành vi mua trái phép 25 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Hoa Phượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

35. Nguyễn Văn Phước - Sinh năm 1984; HKTT và chỗ ở hiện tại: 62/46 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Chức vụ: Là người thành lập và điều hành hoạt động của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ thiết kế và xây dựng Khang Thịnh (Viết tắt là Công ty Khang Thịnh). Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng thi công đá hoa cương.

Công ty Khang Thịnh hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp:

0310710151; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 22/3/2011; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 27/7/2023. Địa chỉ trụ sở chính: 62/46 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Người đứng tên đại diện theo pháp luật và giữ chức vụ Giám đốc là ông Trần Quốc Tổng. Người thành lập và điều hành mọi hoạt động của Công ty Khang Thịnh là Phước.

Năm 2021 và năm 2022, trong quá trình hoạt động, Công ty Khang Thịnh mua nguyên liệu và thuê nhân công nhưng không có hóa đơn chứng từ. Do đó, Phước đã liên hệ với cá nhân tên Hùng (không xác định được tên tuổi đầy đủ, địa chỉ nhà cụ thể ở đâu, số điện thoại không còn lưu giữ) mua tổng số **24** tờ hóa đơn GTGT không của 06 Công ty gồm: Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Trung Kiên; Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Trần Kiều; Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và thương mại Vũ Phát; Công ty TNHH TMDV Bách Tùng Gia; Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Vương Bình; Công ty TNHH DV XD và PT Lê Đăng với tổng doanh số **8.307.815.451 đồng** (trong đó tiền hàng 7.552.559.500 đồng, tiền thuế 755.255.951 đồng). 06 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “le.duy”.

Về việc thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn như sau: Phước đến gặp trực tiếp Hùng tại chi nhánh Ngân hàng MB – CN Nam Sài Gòn để thanh toán hợp thức cho số lượng hóa đơn không đã mua và thanh toán tiền mua hóa đơn. Tại các chi nhánh Ngân hàng, Hùng sẽ nộp tiền trực tiếp vào số tài khoản 1491100291007 của Công ty Khang Thịnh sau đó Phước sử dụng ủy nhiệm chi ngân hàng để thanh toán chuyển khoản từ tài khoản công ty Khang Thịnh đến các công ty xuất hóa đơn. Về việc thanh toán tiền mua hóa đơn, khoản tiền được nộp vào tài khoản Công ty Khang Thịnh sẽ thiếu khoản tiền mua hóa đơn vì vậy trong tài khoản công ty phải có sẵn một khoản tiền để bù vào số tiền mua hóa đơn sau đó mới thực hiện giao dịch chuyển tiền đi. Số tiền mua hóa đơn Phước đã trả cho bên bán hóa đơn là 377.627.975 đồng (tương đương 5% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 24 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty nêu trên, đã được Công ty Khang Thịnh kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại Chi cục Thuế khu vực Quận 7 - huyện Nhà Bè. Đến tháng 7/2023, tháng 5/2025 Công ty Khang Thịnh đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 24 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Khang Thịnh.

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: “*Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH thương mại dịch vụ thiết kế và xây dựng Khang Thịnh đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 24 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế. Sau khi kê khai điều chỉnh, Công ty Khang Thịnh đã nộp số tiền **644.148.194đ** vào ngân sách Nhà nước.

Do đó, Nguyễn Văn Phước có hành vi “Mua bán trái phép” 24 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Hùng” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Khang Thịnh nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

36. Trần Minh Đức - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Minh Khang (Viết tắt là Công ty Minh Khang). Là người đại diện pháp luật. Ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán bao bì.

Công ty Minh Khang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313835832 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/11/2024. Địa chỉ trụ sở: 56/1 đường Nam Lân 5, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Công ty Minh Khang được thành lập từ năm 2016, Đức là người đại diện pháp luật giữ chức vụ: Giám đốc. Đến ngày 25/11/2024, Đức không tham gia hoạt động kinh doanh và chuyển nhượng Công ty Minh Khang cho bà Lê Thị Kiều Liên (là vợ ông Đức) - Sinh năm: 1990; HKTT và nơi ở hiện nay: 237/65/11 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh - Chức vụ: Giám đốc; quản lý, điều hành là người đại diện pháp luật.

Trong năm 2021 và 2022, Công ty Minh Đức đã mua hàng hóa của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ để phục vụ kinh doanh, nhưng sau khi nhận hàng hóa, bên bán hàng hóa không xuất được hóa đơn GTGT cho Công ty Minh Đức để kê khai thuế. Vì vậy, Đức đã trao đổi với cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua 22 hóa đơn GTGT của 04 Công ty gồm: Công ty TNHH TMDV Bách Tùng Gia (05 hoá đơn); Công ty TNHH sản xuất in ấn bao bì và kinh doanh hoá chất Đồng Tiến (10 hoá đơn); Công ty TNHH sản xuất nhựa và bao bì Quốc Bình (04 hoá đơn); Công ty TNHH thương mại đầu tư Ý Tượng (03 hoá đơn) cho Công ty Minh Đức với tổng giá trị hóa đơn là 5.207.440.120 đồng (*trong đó: tiền hàng hóa: 4.786.917.500 đồng; tiền thuế GTGT: 420.522.620 đồng*). 04 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn: Đức thực hiện Ủy nhiệm chi chuyển tiền có sẵn từ tài khoản Công ty Minh Khang số 060125565568 mở tại Ngân hàng Sacombank đến tài khoản 04 Công ty phát hành hoá đơn GTGT nêu trên. Sau đó, bên bán hoá đơn trả lại cho Đức số tiền hợp thức bằng tiền mặt. Để mua 22 hóa đơn không, Đức đã trả số tiền 191.476.000 đồng cho bên bán hoá đơn bằng tiền mặt (tương đương 4% giá trị tiền hàng).

Sau khi mua 22 hóa đơn GTGT nêu trên, Đức đã sử dụng để kê khai thuế GTGT đầu vào của Công ty Minh Đức tại Đội Thuế Quận 12 - huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Minh Đức đã nộp tờ khai bổ sung, điều chỉnh loại bỏ 22 hóa đơn nêu trên với Cơ quan thuế.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng

cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Minh Đức.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Minh Khang đã thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của 22 số hóa đơn làm tăng số tiền thuế phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 420.522.620 đồng. Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Minh Khang đã thực hiện nộp số tiền thuế GTGT 423.821.212 đồng vào ngân sách Nhà nước (trong đó: 420.522.620 đồng tiền thuế GTGT của hóa đơn bất hợp pháp) sau khi điều chỉnh bổ sung tờ khai thuế GTGT”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Trần Minh Đức có hành vi mua trái phép 22 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

37. Đặng Văn Ích - Sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú + Chỗ ở hiện nay: Số nhà 81 đường ĐX 039, tổ 9, khu phố 1, phường Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ thương mại Anh Ngọc Phát (Viết tắt là Công ty Anh Ngọc Phát). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

Công ty Anh Ngọc Phát hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0312685609; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/3/2014; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 09/4/2024. Địa chỉ trụ sở chính: 185/3A1 đường TA04, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, năm 2022, Công ty Anh Ngọc Phát có chi phí thuê xe của các cá nhân ở nhiều địa phương khác nhau, nhưng không có hóa đơn chứng từ. Sau đó Ích đã liên hệ với một người phụ nữ tên Ngân (hiện không xác định được danh tính) để mua 19 hóa đơn GTGT khống của 04 công ty gồm: Công ty TNHH TMDV vận tải Bắc Trung Nam; Công ty TNHH Nhiên liệu vận tải Petro Sài Gòn; Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Vương Bình; Công ty CPTM DVVT quốc tế SG với tổng doanh số **5.279.476.300 đồng** (trong đó tiền hàng 4.849.905.473 đồng, tiền thuế 429.570.827 đồng). Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “chi.thi; loc; phuc”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn Ngân trao đổi các Công ty bán hóa đơn sẽ hỗ trợ cho mượn tiền để hợp thức. Ích gặp Ngân tại Ngân hàng Sacombank CN Bình Dương và nhận tiền mặt sau đó nộp tiền tài khoản Công ty Anh Ngọc Phát. Sau đó Ích sử dụng ủy nhiệm chi thực hiện chuyển tiền từ tài khoản Công ty Anh Ngọc Phát đến tài khoản các Công ty xuất hóa đơn. Về tiền mua hóa đơn, Ích thanh toán bằng tiền mặt cho Ngân tại ngân hàng sau khi thực hiện xong các giao dịch hợp thức. Số tiền mua hóa đơn Ích thanh toán là

290.994.328 đồng (tương đương 6% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 19 tờ hoá đơn GTGT của Công ty nêu trên, đã được Công ty Anh Ngọc Phát kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại Chi cục thuế khu vực quận 12 - Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Tháng 7/2023, tháng 8/2023 và tháng 12/2023, Công ty Anh Ngọc Phát đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 19 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Anh Ngọc Phát.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ thương mại Anh Ngọc Phát đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 18 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp số tiền 306.122.039 đồng, giảm số thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền: 123.433.788 đồng”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Đặng Văn Ích có hành vi mua trái phép 38 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Ngân” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Anh Ngọc Phát nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

38. Nguyễn Trần Tùng - Sinh năm: 1991; Địa chỉ thường trú + Chỗ ở hiện nay: 255/1A1 khu phố 26, phường Thới An, quận 12, TP Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH UCREATIVE (Viết tắt là Công ty UCREATIVE). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất video quảng cáo.

Công ty UCREATIVE hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0314916072; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 12/6/2018. Địa chỉ trụ sở chính: 255/1A1 đường TA05, khu phố 7, quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, năm 2022, quá trình hoạt động Công ty UCREATIVE thuê các đơn vị đội nhóm để thiết xây dựng bối cảnh quay phim. Do các cá thuê không có pháp nhân nên không có hóa đơn chứng từ xuất cho Công ty UCREATIVE để làm chứng từ kê khai hạch toán cho các chi phí đã thanh toán. Vì vậy, Tùng đã trao đổi với 02 người đàn ông tên là Hòa và Phương (hiện nay không xác định được danh tính) để mua 17 hóa đơn GTGT khống của 05 Công ty gồm: Công ty TNHH TMDV quảng cáo truyền thông Thế Vinh; Công ty TNHH Quảng cáo và truyền thông Tô Thu Melia; Công ty TNHH quảng cáo truyền thông Long Duyên; Công ty TNHH ĐT TM quảng cáo Bảo Long; Công ty TNHH dịch vụ truyền thông quảng cáo Hòa Lạc với tổng doanh số là: **7.854.210.000 đồng** (trong đó tiền hàng 7.207.296.298

đồng, tiền thuế 646.913.702 đồng). Các Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “chi.thi; le.duy; loc; phuc”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn thì Hòa và Phương có trao đổi các Công ty bán hóa đơn sẽ hỗ trợ cho mượn tiền để hợp thức. Các cá nhân bán hóa đơn sẽ đưa tiền mặt cho Tùng để nộp vào tài khoản Công ty UCREATIVE mở tại Ngân hàng ACB số 91000018 và sử dụng ủy nhiệm chi để chuyển tiền từ tài khoản Công ty UCREATIVE đến tài khoản các Công ty xuất hóa đơn. Về việc thanh toán tiền mua hóa đơn, khoản tiền được nộp vào tài khoản Công ty UCREATIVE sẽ thiếu khoản tiền mua hóa đơn vì vậy trong tài khoản Công ty UCREATIVE phải có sẵn một khoản tiền để bù vào số tiền mua hóa đơn sau đó mới thực hiện giao dịch chuyển tiền đi. Số tiền mua hóa đơn mà Tùng đã thanh toán là 700 triệu đồng.

Toàn bộ 17 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty nêu trên, đã được Công ty UCREATIVE kê khai thuế trong năm 2021, năm 2022 tại Chi cục thuế khu vực quận 12 - Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Tháng 06/2023, tháng 11/2024, Công ty UCREATIVE đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 17 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty UCREATIVE.

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 335 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là 509.632.700 đồng”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế. Sau khi kê khai điều chỉnh, Công ty Hợp Tiến đã nộp số tiền **871.908.802 đồng** vào ngân sách Nhà nước.

Do đó, Nguyễn Trần Tùng có hành vi mua trái phép 17 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty UCREATIVE nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

39. Phạm Văn Vinh - Sinh năm 1978. Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại Tam Phương (Viết tắt là Công ty Tam Phương); là người thành lập và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngành nghề kinh doanh: Thương mại thiết bị, dịch vụ điện.

Công ty Tam Phương hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: **0305236546**; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 08/10/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/5/2020. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu,

phường 6, quận 4, TP Hồ Chí Minh. Người đứng tên đại diện theo pháp luật và giữ chức vụ Giám đốc là bà Lê Thị Loan; Sinh năm 1975. Bà Loan chỉ đứng tên giữ chức vụ Giám đốc còn thực tế Vinh là người thành lập công ty và là người điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Tam Phương.

Trong năm 2021, Công ty Tam Phương mua hàng hóa để hoạt động kinh doanh. Do các cá nhân cung cấp hàng hóa cho Công ty Tam Phương không có hóa đơn chứng từ xuất cho Công ty Tam Phương. Do vậy, Vinh đã liên hệ với một cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua 18 hóa đơn GTGT không của 04 Công ty gồm Công ty TNHH TMDV cơ khí và thiết bị máy móc Bùi Quang; Công ty TNHH SX thiết bị điện lưới Ngọc Đăng Khoa; Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông APMEDIA; Công ty TNHH quảng cáo truyền thông và văn phòng phẩm Quang Hưng với tổng doanh số là **6.368.239.350 đồng** (trong đó tiền hàng 5.789.308.500 đồng, tiền thuế 578.930.850 đồng). 04 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “thì”.

Về việc thanh toán hợp thức và thanh toán tiền mua hóa đơn được thực hiện bằng hình thức Vinh đến gặp trực tiếp cá nhân bán hóa đơn tại chi nhánh Ngân hàng ABBank – CN quận và Ngân hàng BIDV - CN quận 1 để thanh toán hợp thức cho số lượng hóa đơn đã mua và thanh toán tiền mua hóa đơn. Tại chi nhánh Ngân hàng, cá nhân bán hóa đơn sẽ đưa tiền mặt cho Vinh để nộp vào tài khoản Công ty Tam Phương. Sau đó Vinh sử dụng ủy nhiệm chi để thanh toán chuyển khoản từ tài khoản Công ty Tam Phương đến các công ty xuất hóa. Số tiền mua hóa đơn phải thanh toán 347.358.510 đồng (tương đương 6% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 18 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty đã được Công ty Tam Phương kê khai thuế trong năm 2021 tại Chi cục thuế quận 4 - TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 12/2024, Công ty Tam Phương đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 18 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Tam Phương.

Tại Kết luận giám định ngày 05/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại Tam Phương đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 18 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là 377.075.750 đồng và giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau: 201.855.100 đồng”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế. Sau khi kê khai điều chỉnh, Công ty Tam Phương đã khắc phục nộp đủ số tiền thuế GTGT vào ngân sách Nhà nước.

Do đó, Phạm Văn Vinh có hành vi mua trái phép 18 hóa đơn GTGT của

Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Tam Phương nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

40. Huỳnh Thiên Hải - Sinh năm 1972; HKTT: 83 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: D19.1 Tầng 19 Chung cư An Phú, 959-961-965 Hậu Giang, khu phố 10, phường 11, quận 6, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH công nghiệp Vĩnh Thiên (Viết tắt là Công ty Vĩnh Thiên). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.

Công ty Vĩnh Thiên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304308131 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 21/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 07/07/2011. Địa chỉ trụ sở: 83 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và 2022, Công ty Vĩnh Thiên đã mua hàng hóa và thuê nhân công, phương tiện của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ để phục vụ kinh doanh, nhưng sau khi nhận hàng hóa, dịch vụ bên bán hàng hóa, dịch vụ không xuất được hóa đơn GTGT cho Công ty Vĩnh Thiên để kê khai thuế. Do đó, Hải đã trao đổi với cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua 17 hóa đơn GTGT của 10 Công ty gồm: Công ty TNHH thương mại sản xuất thiết bị điện Đại Cát (03 hoá đơn); Công ty TNHH thiết bị PCCC và BHLĐ Ngọc Quỳnh (01 hoá đơn); Công ty TNHH TMDV vận tải nhiên liệu Trí Tài (02 hoá đơn); Công ty TNHH TMDV và cơ khí máy móc Phương Nhật (02 hoá đơn); Công ty TNHH TMDV Trần Tuấn Kiệt (01 hoá đơn); Công ty TNHH TMDV Bách Tùng Gia (01 hoá đơn); Công ty TNHH TMDV xuất nhập khẩu Texaco (01 hoá đơn); Công ty TNHH đầu tư TMDV Trọng Hoàng (01 hoá đơn); Công ty TNHH cơ khí viễn thông Đức Sáu (04 hoá đơn); Công ty TNHH Đoàn Văn Pháp (01 hoá đơn) cho Công ty Vĩnh Thiên với tổng giá trị hóa đơn là 6.670.925.610 đồng (*trong đó: tiền hàng hóa: 6.103.725.788 đồng; tiền thuế GTGT: 567.199.822 đồng*). 10 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn: Hải chuyển tiền có sẵn của Công ty Vĩnh Thiên mở tại Ngân hàng ACB đến tài khoản Công ty phát hành hóa đơn. Sau khi, bên bán hoá đơn nhận được tiền Hải thanh toán tiền mua hóa đơn là 3% giá trị hàng hoá ghi trên hóa đơn (chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt cho bên hoá đơn. Đồng thời, bên bán hoá đơn chuyển lại cho Hải số tiền đã hợp thức việc mua hoá đơn bằng tiền mặt. Để mua 17 hóa đơn không, Hải đã trả số tiền 183.111.000 đồng cho bên bán hoá đơn bằng tiền mặt (tương đương 3% giá trị tiền hàng).

Sau khi mua 17 hóa đơn GTGT nêu trên, Hải đã sử dụng để kê khai thuế GTGT đầu vào của Công ty Vĩnh Thiên tại Đội Thuế Quận Bình Tân, TP Hồ Chí

Minh. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Vĩnh Thiên đã nộp tờ khai bổ sung, điều chỉnh loại bỏ 17 hóa đơn nêu trên với Cơ quan thuế.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Vĩnh Thiên.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty TNHH Công nghiệp Vĩnh Thiên đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ đối với toàn bộ 17 số hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp là: 567.199.822 đồng. Công ty TNHH Công nghiệp Vĩnh Thiên đã thực hiện nộp số tiền thuế GTGT 328.343.675 đồng vào ngân sách Nhà nước sau khi điều chỉnh bổ sung tờ khai thuế GTGT, số tiền thuế GTGT phải nộp sau điều chỉnh bổ sung chưa nộp ngân sách là: 238.856.147 đồng”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Huỳnh Thiên Hải có hành vi mua trái phép 17 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

41. Trần Mạnh Dũng - Sinh năm 1982; Nơi ở hiện tại: Số 766/20/8 QL13, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV thiết kế xây dựng thương mại Hưng Phát (Viết tắt là Công ty Hưng Phát). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Công ty Hưng Phát hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313540042 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23/02/2023. Trụ sở: KP4, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty Hưng Phát mua vật liệu của các cá nhân nhưng các cá nhân này không xuất hóa đơn GTGT cho Công ty Hưng Phát để kê khai thuế đầu vào của công ty. Do đó, Dũng đã liên hệ với một cá nhân tên “Bình” (Hiện không xác định được danh tính) để mua **16** hóa đơn GTGT của 05 Công ty, gồm: Công ty TNHH DVTM VLXD và xây dựng Dương Minh (04 hóa đơn); Công ty TNHH KD VLXD Đồng Tiến (04 hóa đơn); Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Trung Kiên (03 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV xây dựng Quốc Mạnh (04 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV gỗ Lê Phúc (01 hóa đơn) với tổng doanh số là **6.813.829.249 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 6.241.457.385 đồng, tiền thuế GTGT là 572.371.864 đồng). 05 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các đối tượng trung gian có “Mã khách hàng” là “Phú”; “Hoi”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Bình đưa tiền mặt để Dũng nộp tiền vào tài khoản của Công ty

Hưng Phát, sau đó Dũng chuyển tiền đến tài khoản các công ty bán hóa đơn theo yêu cầu của Bình. Để mua 16 hóa đơn, Dũng đã trả số tiền **312.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 16 hóa đơn GTGT nêu trên, Dũng đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Hưng Phát tại Đội thuế thành phố Thủ Đức. Đến nay, Công ty Hưng Phát đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Hưng Phát.

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty Hưng Phát sử dụng không hợp pháp 16 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty Hưng Phát đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.*

Do đó, Trần Mạnh Dũng có hành vi “Mua bán trái phép” 16 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Bình” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Hưng Phát nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

42. Ngô Kỳ Khoa - Sinh năm 1983. HKTT và nơi ở hiện tại: 840/46 đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ Phương Nam Khoa (Viết tắt là Công ty Phương Nam Khoa). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất khuôn bế.

Công ty Phương Nam Khoa hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309999299 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31/5/2023. Trụ sở: F9/8A ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Xưởng sản xuất tại: 16/2B đường Ao Đồi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, quá trình hoạt động Công ty Phương Nam Khoa có mua vật tư của các cá nhân, cửa hàng nhỏ lẻ. Khoa đã thanh toán đầy đủ cả tiền hàng và tiền thuế cho người bán nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn cho Công ty để kê khai thuế. Để chứng minh nguồn gốc hàng hóa đã mua, Khoa đã liên hệ với một người đàn ông tên là “Khoa” (Hiện không xác định được danh tính) để mua **16** hóa đơn GTGT của 03 Công ty, gồm: Công ty TNHH

TM DV và cơ khí máy móc Phương Nhật (13 hóa đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải nhiên liệu Trí Tài (01 hóa đơn) và Công ty TNHH XNK Kinh doanh vận tải nhiên liệu Vitesco (02 hóa đơn) với tổng doanh số là **8.943.695.613 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 8.130.632.375 đồng, tiền thuế GTGT là 813.063.238 đồng). 03 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Khoa và bên bán hóa đơn thống nhất cách thức như sau: Bên bán hóa đơn mang tiền mặt đến công ty Phương Nam Khoa, sau khi Công ty Phương Nam Khoa thực hiện ủy nhiệm chi chuyển tiền đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn thì “Khoa” sẽ giữ lại tiền bán hóa đơn 5% theo thỏa thuận và trả số tiền còn lại cho Công ty Phương Nam Khoa. Để mua 16 hóa đơn, Khoa đã trả số tiền **406.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần hợp thức như nêu trên.

Sau khi mua 16 hóa đơn GTGT nêu trên, Khoa đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Phương Nam Khoa tại Đội thuế huyện Bình Chánh. Đến nay, Công ty Phương Nam Khoa đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Phương Nam Khoa.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: “*Tại thời điểm giám định Công ty Phương Nam Khoa đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm toàn bộ số thuế GTGT đầu vào khấu trừ của 16 tờ hóa đơn sử dụng không hợp pháp đồng thời xác định tăng thuế GTGT phát sinh phải nộp số tiền là: 812.749.758 đồng và đã khắc phục nộp đủ vào ngân sách số thuế GTGT phải nộp tăng sau khi kê khai điều chỉnh là 812.749.758 đồng*”.

Do đó, Ngô Kỳ Khoa có hành vi “Mua bán trái phép” 16 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Khoa” nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

43. Mai Quốc Duy - Sinh năm 1979. HKTT: 587 Minh Phụng, Phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Liên Hiệp Xanh (Viết tắt là Công ty Liên Hiệp Xanh); Ngành nghề kinh doanh: Vệ sinh công nghiệp và thi công xây dựng.

Công ty Liên Hiệp Xanh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310154842 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 01/4/2024. Trụ sở: 9/35 Phạm Văn Hai, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Từ ngày 07/7/2010 đến ngày 06/4/2022, người đại diện

pháp luật là bà Trần Bảo Khanh - Sinh năm 1981, trú tại 45/103 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Từ ngày 07/04/2022 đến nay, người đại diện theo pháp luật là Duy.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty Liên Hiệp Xanh mua các loại hóa chất, vật liệu từ các cá nhân, cửa hàng nhỏ lẻ; thuê các cá nhân để thi công tại một số công trình. Công ty Liên Hiệp Xanh đã thanh toán đầy đủ tiền cho các cá nhân. Tuy nhiên các cá nhân, cửa hàng không phát hành được hóa đơn GTGT. Để có hóa đơn GTGT chứng minh nguồn gốc hàng hóa mua vào và kê khai với cơ quan thuế, Duy đã liên hệ với một cá nhân tên “Phong” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 16 hóa đơn GTGT của 05 Công ty, gồm: Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng địa ốc Đạt Hưng Thịnh (03 hóa đơn); Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Trọng Hoàng (06 hóa đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ Bách Tùng Gia (03 hóa đơn); Công ty TNHH thương mại dịch vụ may mặc Mai Vàng (01 hóa đơn); Công ty TNHH xây dựng cơ sở hạ tầng Văn Giảng (03 hóa đơn) với tổng doanh số là **3.047.793.713 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 2.822.031.216 đồng, tiền thuế GTGT là 225.762.497 đồng). 05 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT. Ngoài ra, theo dữ liệu kê khai thuế của Công ty Liên Hiệp Xanh xác định: Tổng số, Công ty Liên Hiệp Xanh đã sử dụng 39 hóa đơn GTGT do các Công ty “ma” của Nguyễn Minh Tú phát hành, trong đó Duy đã thông qua “Phong” để mua 16 hóa đơn, còn lại bà Trần Bảo Khanh mua 13 hóa đơn. Bà Khanh cũng là người cung cấp thông tin của Phong cho Duy liên hệ để mua hóa đơn.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Duy gặp Phong để Phong sử dụng nhiều tài khoản chuyển tiền (Số tiền bằng doanh số hóa đơn cần hợp thức) vào tài khoản cá nhân của Duy, sau đó Duy chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Liên Hiệp Xanh rồi chuyển tiền bằng ứng dụng internetbanking đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Để mua 16 hóa đơn, Duy đã trả số tiền **152.000.000 đồng**cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 16 hóa đơn GTGT nêu trên, Duy đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Liên Hiệp Xanh tại Đội thuế quận Tân Bình. Đến nay, Công ty Liên Hiệp Xanh đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Liên Hiệp Xanh.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: “*Tại thời điểm Công ty Liên Hiệp Xanh sử dụng không hợp pháp 16 hóa đơn (hóa đơn không) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty Liên Hiệp Xanh đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT*

đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.

Do đó, Mai Quốc Duy có hành vi “Mua bán trái phép” 16 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Đối với bà Trần Bảo Khanh, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc nhưng bà Khanh không đến làm việc theo giấy triệu tập. Cơ quan điều tra sẽ gửi thông tin của bà Trần Bảo Khanh và các hóa đơn GTGT không mà bà Khanh đã thông qua “Phong” để mua đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh điều tra xử lý.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Phong” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Liên Hiệp Xanh nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

44. Phạm Thị Xuân Sanh - Sinh năm 1993, trú tại: Số 10 Kha Vạn Cân, phường An Bình, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Chức vụ: Kế toán trưởng của Công ty Công ty TNHH Janssen Air and Ocean Việt Nam (Viết tắt là Công ty Janssen). Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ vận tải biển.

Công ty Janssen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314830900 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2018. Trụ sở: Tầng 5, Tòa nhà Hải âu, số 39B đường Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Quang Huy - Sinh năm 1988. HKTT: Số 87/105 Đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc. Trên thực tế, ông Huy thường xuyên đi công tác nước ngoài, từ năm 2021 ông Huy đã ủy quyền cho Sanh là kế toán trưởng của Công ty điều hành, duyệt các lệnh chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Janssen.

Trong năm 2022, Công ty Janssen ký kết hợp đồng vận tải với một số khách hàng, để ký kết được hợp đồng thì Công ty Janssen phải chi trả tiền hoa hồng cho cá nhân đã giới thiệu khách hàng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền hoa hồng, những cá nhân này không phát hành được hóa đơn. Do đó, Sanh đã thông qua mạng xã hội, liên hệ với một người phụ nữ tên là Hợp (Hiện không xác định được danh tính) để mua **16** hóa đơn GTGT của 02 Công ty, gồm: Công ty TNHH xây dựng vận tải Hải Quân (14 hóa đơn) và Công ty TNHH giao nhận vận tải Trung Xuân (02 hóa đơn) với tổng doanh số là **5.713.320.690 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.282.748.630 đồng, tiền thuế GTGT là 430.572.060 đồng). 02 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Sơn”.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên

20.000.000 đồng, Sanh sử dụng ứng dụng Internetbanking chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Janssen đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Sau đó Hợp giữ lại tiền mua hóa đơn 8% theo thỏa thuận, đưa số tiền còn lại cho Sanh bằng tiền mặt. Để mua 16 hóa đơn, Sanh đã trả số tiền **422.600.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 8% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT).

Sau khi mua 16 hóa đơn GTGT nêu trên, Sanh đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty Janssen tại Đội thuế quận Tân Bình. Đến nay, Công ty Janssen đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty TNHH Janssen.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty TNHH Janssen Air and Ocean Việt Nam sử dụng không hợp pháp 16 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty TNHH Janssen Air and Ocean Việt Nam đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng. Do vậy tại thời điểm giám định không còn hành vi trốn thuế”.*

Do đó, Phạm Thị Xuân Sanh có hành vi “Mua bán trái phép” 16 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Hợp” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Janssen nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

45. Bùi Thị Kim Thủy - Sinh năm 1974; là người điều hành hoạt động của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Khánh Vân (Viết tắt là Doanh nghiệp Khánh Vân). Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bao bì nhựa.

Doanh nghiệp Khánh Vân hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304758370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2006. Trụ sở: 21/11 Gò Công đường Nguyễn Xiển, P. Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung Nghĩa, sinh năm 1975; HKTT: 28B đường 4, KP5, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc. Tuy nhiên trên thực tế, người điều hành hoạt động của Doanh nghiệp Khánh Vân là Thủy (là vợ của ông Nghĩa).

Trong năm 2021 và năm 2022, Thủy mua hàng hóa của các cá nhân nhưng không xuất được hóa đơn. Để có hóa đơn kê khai thuế GTGT đầu vào với cơ quan thuế, Thủy đã liên hệ với cá nhân có tài khoản Zalo là “Kymono” (Hiện không xác

định được danh tính) để mua **15** hóa đơn GTGT của 04 Công ty, gồm: Công ty TNHH thương mại sản xuất và chế biến nhựa Linh Hương (04 hóa đơn); Công ty TNHH SX TM DV nhựa Nam Á (03 hóa đơn); Công ty TNHH SX công nghiệp nhựa Như Ý (06 hóa đơn); Công ty TNHH Sản xuất nhựa và bao bì Quốc Bình (02 hóa đơn) với tổng doanh số là **5.713.429.500 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.278.625.000 đồng, tiền thuế GTGT là 434.804.500 đồng). 04 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Linh”; “Tai”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Thủy chuyển tiền từ tài khoản của Doanh nghiệp Khánh Vân đến tài khoản của các công ty bán hóa đơn. Sau đó, bên bán hóa đơn giữ lại số tiền 3% theo thỏa thuận rồi trả số tiền còn lại cho Thủy bằng tiền mặt. Để mua 15 hóa đơn, Thủy đã trả số tiền **158.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 3% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) thông qua các lần hợp thức chuyển tiền nêu trên.

Sau khi mua 15 hóa đơn GTGT nêu trên, Thủy đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Doanh nghiệp Khánh Vân tại Đội thuế thành phố Thủ Đức. Đến nay, Doanh nghiệp Khánh Vân đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Doanh nghiệp Khánh Vân.

Tại Kết luận giám định ngày 10/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: “*Tại thời điểm Doanh nghiệp Khánh Vân sử dụng không hợp pháp 15 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019*”. “*Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Doanh nghiệp Khánh Vân đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng*”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Bùi Thị Kim Thủy có hành vi “Mua bán trái phép” 15 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Doanh nghiệp Khánh Vân nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

46. Phạm Tấn Thịnh - Sinh năm 1985; HKTT và nơi ở hiện nay: Căn hộ 317, Tầng 3, Toà S2.05, khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512, đường Nguyễn Xiển, khu phố 22, phường Long Thạnh Mỹ, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Tài Thịnh Phát (Viết tắt là Công ty Tài Thịnh Phát). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh

doanh: Xây dựng.

Công ty Tài Thịnh Phát hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0314487271 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 15/01/2021. Địa chỉ trụ sở: Số 8 Nguyễn Hữu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2022, Công ty Tài Thịnh Phát đã mua hàng hóa của những cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ để phục vụ kinh doanh, nhưng sau khi nhận hàng hóa, bên bán hàng hóa không xuất được hóa đơn GTGT cho Công ty Tài Thịnh Phát để kê khai thuế. Vì vậy, Thịnh đã trao đổi với cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua 18 hóa đơn GTGT của 02 Công ty gồm: Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng địa ốc Đạt Hưng Thịnh (12 hoá đơn); Công ty TNHH dịch vụ xây dựng và đầu tư Long Thịnh (06 hoá đơn) cho Công ty Tài Thịnh Phát với tổng giá trị hóa đơn là 5.189.268.348 đồng (*trong đó: tiền hàng hóa: 4.758.171.100 đồng; tiền thuế GTGT: 431.097.248 đồng*). 02 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn: Bên bán hoá đơn đưa tiền mặt cho Thịnh để Thịnh nộp tiền vào tài khoản Công ty Tài Thịnh Phát mở tại Ngân hàng Bản Việt và Ngân hàng Techcombank, sau đó Thịnh làm uỷ nhiệm chi chuyển tiền đến tài khoản Công ty phát hành hóa đơn. Sau khi, bên bán hoá đơn nhận được tiền Thịnh thanh toán tiền mua hóa đơn là 4% giá trị hàng hoá ghi trên hóa đơn (chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt cho người của bên hoá đơn cử đi giám sát. Để mua 18 hóa đơn không, Thịnh đã trả số tiền 190.326.000 đồng cho bên bán hoá đơn bằng tiền mặt (tương đương 4% giá trị tiền hàng).

Sau khi mua 18 hóa đơn GTGT nêu trên, Thịnh đã sử dụng để kê khai thuế GTGT đầu vào của Công ty Tài Thịnh Phát tại Đội Thuế Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Tài Thịnh Phát đã nộp tờ khai bổ sung, điều chỉnh loại bỏ 18 hóa đơn nêu trên với Cơ quan thuế.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Tài Thịnh Phát.

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định, Công ty Tài Thịnh Phát đã thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của 18 số hóa đơn làm tăng số tiền thuế phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.470.124 đồng và làm giảm số tiền thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau 30.627.124 đồng. Công ty Tài Thịnh Phát đã thực hiện nộp số tiền thuế GTGT 400.470.124 đồng vào ngân sách Nhà nước sau khi điều chỉnh bổ sung tờ khai thuế GTGT”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Phạm Tấn Thịnh có hành vi mua trái phép 18 hóa đơn GTGT của

Nguyễn Minh Tú.

47. Châu Hùng Hải - Sinh năm 1976; HKTT: Số 9B Phan Xích - Long, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại nhựa Kim Long (Viết tắt là Công ty nhựa Kim Long). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất hạt nhựa.

Công ty nhựa Kim Long hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314754872 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26/10/2021. Trụ sở: G14/45 ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty nhựa Kim Long mua hàng hóa của các cá nhân và hộ kinh doanh nhỏ lẻ, nhưng sau đó các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Để có hóa đơn kê khai thuế GTGT đầu vào với cơ quan thuế, Hải đã liên hệ với cá nhân tên là “Toàn” (Hiện không xác định được danh tính) để mua 11 hóa đơn GTGT của 03 Công ty, gồm: Công ty TNHH Sản xuất nhựa và bao bì Quốc Bình (06 hóa đơn); Công ty TNHH SX In ấn bao bì và KD hóa chất Đồng Tiến (01 hóa đơn); Công ty TNHH TM Dịch vụ Lương Chí Đức (04 hóa đơn) với tổng doanh số là 6.478.562.200 đồng (*trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 5.889.602.000 đồng, tiền thuế GTGT là 588.960.200 đồng*). 03 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua đối tượng trung gian có “mã khách hàng” là “Cương phạm”.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Hải thực hiện Ủy nhiệm chi chuyển tiền đến tài khoản của các Công ty bán hóa đơn. Sau khi bên bán hóa đơn nhận được tiền, Toàn sẽ giữ lại tiền mua hóa đơn 5% và trả số tiền còn lại cho Hải bằng tiền mặt. Hoặc khi Công ty Kim Long không có sẵn tiền trong tài khoản, bên bán hóa đơn sử dụng tài khoản của Công ty tài chính là Công ty TNHH TM DV TVTC Hùng Cường (Do Võ Tấn Lộc đã bị khởi tố truy tố xét xử giai đoạn 1 điều hành) chuyển tiền vào tài khoản của Công ty nhựa Kim Long. Số tiền chuyển vào sẽ bằng doanh số hóa đơn trừ tiền mua hóa đơn 3%. Hải sẽ sử dụng tiền của Công ty Kim Long bù thêm tiền 3% giá trị tiền hàng để chuyển đến tài khoản của Công ty bán hóa đơn. Sau đó Hải đưa thêm số tiền 2% (để đủ tiền mua hóa đơn 5% theo thỏa thuận) cho Toàn bằng tiền mặt. Để mua 11 hóa đơn, Hải đã trả số tiền **294.4800.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 5% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT).

Sau khi mua 11 hóa đơn GTGT nêu trên, Hải đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào của Công ty nhựa Kim Long tại Đội thuế huyện Bình Chánh. Đến nay, Công ty nhựa Kim Long đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty nhựa Kim Long.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty nhựa Kim Long sử dụng không hợp pháp 16 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty nhựa Kim Long đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.*

Do đó, Châu Hùng Hải có hành vi “Mua bán trái phép” 11 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Toàn” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty nhựa Kim Long nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

48. Triệu Thị Mỹ Dung - Sinh năm 1985; Chỗ ở hiện nay: 1331/3/1D Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Gia Hân GHC (Viết tắt là Công ty Gia Hân). Là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán thiết bị giám sát, thi công công trình dân dụng về điện nước.

Công ty Gia Hân hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0312712323; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 27/3/2014; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/3/2023. Địa chỉ trụ sở chính: 1331/3/1D Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, Công ty Gia Hân mua hàng hóa và thuê nhân công lắp đặt thiết bị. Các cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Công ty Gia Hân không có pháp nhân nên không có hóa đơn. Do đó, Dung đã liên hệ với một số cá nhân (hiện không xác định được danh tính) để mua tổng số **11** hóa đơn GTGT khống của 03 Công ty gồm Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Trung Kiên; Công ty TNHH TM Thiết kế xây dựng Cát Gia; Công ty TNHH ĐT Thiết kế xây dựng địa ốc đạt Hưng Thịnh với tổng doanh số là **6.677.355.168 đồng** (trong đó tiền hàng 6.070.322.880 đồng, tiền thuế 607.032.288 đồng). 03 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “a.tien; le.duy”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn, các cá nhân bán hóa đơn trao đổi sẽ hỗ trợ cho mượn tiền để hợp thức. Dung gặp các cá nhân bán hóa đơn tại Ngân hàng Vietcombank – CN Thủ Đức, sau khi nhận tiền mặt từ các cá nhân này Dung sẽ nộp tiền vào tài khoản Công ty Gia Hân và sử dụng ủy nhiệm chi để chuyển tiền từ tài khoản Công ty Gia Hân đến tài khoản các Công ty xuất hóa đơn. Về tiền mua hóa đơn phải thanh toán thì quá trình nhận tiền các cá

nhân sẽ đưa thiếu khoản tiền hóa đơn 06% và bà Dung phải bù số tiền này vào trước khi nộp vào tài khoản Công ty Gia Hân để thực hiện giao dịch. Số tiền mua hóa đơn Dung đã thanh toán là 242.812.915 đồng (tương đương 4% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 11 tờ hoá đơn GTGT của các Công ty đã được Công ty Gia Hân kê khai thuế trong năm 2021 tại Chi cục thuế quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 6/2023, tháng 10/2024, Công ty Gia Hân đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 11 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Gia Hân.

Tại Kết luận giám định ngày 06/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Gia Hân GHC đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đối với 11 số tờ hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế phải nộp là 607.032.288 đồng”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Triệu Thị Mỹ Dung có hành vi mua trái phép 11 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Gia Hân nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

49. Ngô Hồng Minh - Sinh năm 1980. Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và giao nhận vận tải Tây Nam Bắc (Viết tắt là Công ty Tây Nam Bắc); là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty. Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

Công ty Tây Nam Bắc hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0310708554; Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 21/3/2011; Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/10/2024. Địa chỉ trụ sở chính: 140/60 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Hải - Chức vụ: Giám đốc; Sinh năm: 1983; Chỗ ở hiện nay: 373/152.54 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình. Ông Hải giữ chức vụ Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; nhưng thực tế tại Công ty Tây Nam Bắc, Minh giữ chức vụ Phó Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh, tài chính.

Trong năm 2022, Công ty Tây Nam Bắc thuê xe để vận chuyển của các cá nhân lái xe tự do không có pháp nhân công ty. Do cần chứng từ để hạch toán cho các chi phí đã thanh toán nên Minh đã liên hệ với cá nhân tên Ngọc (hiện không xác định được danh tính) để mua tổng số **10** tờ hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH đầu tư XD và vận tải Trung Thành SG và Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế

Gia Huỳnh với tổng doanh số là **2.797.275.600 đồng** (trong đó tiền hàng 2.590.070.000 đồng, tiền thuế 207.205.600 đồng). 02 Công ty này do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thông qua các trung gian (F1) có “Mã khách hàng” là “*thanh.thuan*”.

Để có các chứng từ thanh toán ngân hàng hợp thức cho các tờ hóa đơn, Ngọc trao đổi với Minh là các Công ty bán hóa đơn sẽ hỗ trợ cho mượn tiền để hợp thức. Minh gặp Ngọc tại Ngân hàng Vietbank - CN Lê Văn Khương và nhận tiền mặt sau đó nộp tiền tài khoản số 000000269005 của Công ty Tây Nam Bắc và thực hiện chuyển tiền từ tài khoản Công ty Tây Nam Bắc đến tài khoản các Công ty xuất hóa đơn. Số tiền mua hóa đơn phải thanh toán là 700 triệu đồng (tương đương 4% giá trị tiền hàng chưa thuế).

Toàn bộ 10 tờ hoá đơn GTGT không của công ty nêu trên đã được Công ty Tây Nam Bắc kê khai thuế trong năm 2022 tại Chi cục thuế quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. Đến tháng 7, tháng 10 năm 2023, Công ty Tây Nam Bắc đã kê khai điều chỉnh bổ sung, loại bỏ 10 hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục Thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Tây Nam Bắc.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục Thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm giám định Công ty TNHH Thương mại và giao nhận vận tải Tây Nam Bắc đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đối với 10 số tờ hóa đơn sử dụng không hợp pháp nêu trên dẫn đến tăng số thuế phải nộp là 207.205.600 đồng”*. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.

Do đó, Ngô Hồng Minh có hành vi mua trái phép 10 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Ngọc” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Tây Nam Bắc nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

50. Hoàng Huyền Trâm - Sinh năm 1981; HKTT: 127 Đồng Đen, phường 12, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; là người quản lý của Công ty TNHH DV giải trí Mỹ Tâm (Viết tắt là Công ty Mỹ Tâm); Ngành nghề kinh doanh: Tổ chức sự kiện, chương trình ca nhạc theo yêu cầu.

Công ty Mỹ Tâm hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304979813 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/12/2022. Trụ sở: Số 15A đường Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Mỹ Tâm - Sinh năm 1981. HKTT: 139H Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc. Tuy nhiên, trên

thực tế bà Tâm ủy quyền cho Trâm là người quản lý của Công ty Mỹ Tâm thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế, giao dịch ngân hàng, quản lý tài khoản ngân hàng của Công ty và là chủ tài khoản ngân hàng của công ty.

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty Mỹ Tâm tổ chức các sự kiện, chương trình nhạc. Quá trình tổ chức các sự kiện, Công ty Mỹ Tâm có mua một số trang phục biểu diễn, thuê thiết kế, quảng cáo của các cá nhân. tuy nhiên các cá nhân không phát hành được hóa đơn. Để có hóa đơn GTGT chứng minh nguồn gốc hàng hóa mua vào và kê khai với cơ quan thuế, Trâm đã liên hệ với một người tên là “Bửu” (Hiện không xác định được danh tính) để mua **13** hóa đơn GTGT của 03 Công ty, gồm: Công ty TNHH Dịch vụ sản xuất thương mại Hiếu Cường (03 hóa đơn); Công ty TNHH Sản Xuất TMDV May Mặc Dream Works (01 hóa đơn); Công ty TNHH TMDV KD phụ liệu may mặc Phùng Trang (07 hóa đơn) với tổng doanh số là **9.188.960.000 đồng**(trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 8.353.600.000 đồng, tiền thuế GTGT là 835.360.000 đồng). 03 Công ty nêu trên do Nguyễn Minh Tú thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT.

Đề hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho các hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, Trâm sử dụng nguồn tiền sẵn có của Công ty Mỹ Tâm chuyển đến tài khoản của công ty bán hóa đơn. Sau đó Bửu sẽ chuyển trả tiền bằng doanh số hóa đơn mà Công ty Mỹ Tâm đã chuyển khoản hợp thức vào tài khoản của ông Công Mỹ Hiệp - chồng của Trâm. Ông Hiệp chỉ thực hiện việc nhận tiền theo yêu cầu của Trâm mà không biết việc nhận tiền là để hợp thức các hóa đơn GTGT khống. Để mua 13 hóa đơn, Trâm đã trả số tiền **501.000.000 đồng** cho bên bán hóa đơn (tương đương với 6% giá trị tiền hàng chưa bao gồm thuế GTGT) bằng tiền mặt.

Sau khi mua 13 hóa đơn GTGT nêu trên, Trâm đã sử dụng 10/13 hóa đơn để kê khai thuế đầu vào của Công ty Mỹ Tâm tại Đội thuế quận Phú Nhuận. Đến nay, Công ty Mỹ Tâm đã kê khai bổ sung, loại bỏ các hóa đơn nêu trên.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ có Quyết định trưng cầu Chi cục thuế khu vực VIII giám định hành vi vi phạm về pháp luật thuế đối với Công ty Mỹ Tâm.

Tại Kết luận giám định ngày 09/6/2025, Chi cục thuế khu vực VIII kết luận: *“Tại thời điểm Công ty Mỹ Tâm sử dụng không hợp pháp 10 hóa đơn (hóa đơn khống) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13/6/2019”. “Tuy nhiên, tại thời điểm giám định Công ty Mỹ Tâm đã kê khai bổ sung điều chỉnh: loại bỏ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sử dụng không hợp pháp để xác định tăng số thuế GTGT phải nộp hoặc giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tương ứng”. Vì vậy không còn thiệt hại về thuế.*

Do đó, Hoàng Huyền Trâm có hành vi “Mua bán trái phép” 10 hóa đơn GTGT của Nguyễn Minh Tú.

Do không xác định được danh tính của đối tượng “Bửu” đã trực tiếp bán hóa đơn cho Công ty Mỹ Tâm nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

IV. KẾT QUẢ XÁC MINH TÀI SẢN CỦA CÁC BỊ CÁO:

- **Nguyễn Việt Thắng:** Có tài sản chung với bà Huỳnh Kim Minh Đông là căn nhà số 89/40/35 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình trên thửa đất số 119 tờ bản đồ số 52 diện tích 65,6 m². Đến ngày 05/01/2023, Nguyễn Việt Thắng tặng cho bà Huỳnh Kim Minh Đông toàn bộ căn nhà và thửa đất nêu trên theo Công văn phúc đáp số 327/CNTB ngày 17/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận Tân Bình.

- **Phan Thanh Sương:**

+ Không có thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc đồng quyền sở hữu trên địa bàn huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Công văn phúc đáp số 91/CV-CNVPĐK ngày 28/2/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Thăng Bình – tỉnh Quảng Nam.

+ Chưa tìm thấy dữ liệu hồ sơ cấp giấy chứng nhận, thông tin, tài liệu liên quan quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 1737/CNTP-ĐK&CGCN ngày 22/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận Tân Phú.

- **Vũ Văn Giang:** Có tài sản chung với bà Nguyễn Thị Phương Anh là thửa đất số 3 tờ bản đồ số 93 (BĐĐC-2005), địa chỉ 12/3 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 557/CNTB ngày 13/3/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận Tân Bình.

- **Lê Quan:** Không có thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại quận Gò Vấp theo Công văn phúc đáp số 695/CNGV ngày 13/3/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận Gò Vấp.

- **Ngô Hồng Minh:** Không có thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại quận Tân Phú theo Công văn phúc đáp số 681/CNTP-ĐK&CGCN ngày 20/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận Tân Phú.

- **Nguyễn Anh Kiệt:**

+ Có tài sản là thửa đất số 604 tờ bản đồ số 16, thửa đất số 238, tờ bản đồ số 6, địa chỉ ấp 2, xã Tân Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo Công văn phúc đáp số 1065/CN.VPĐKĐĐ-KTLT ngày 06/03/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đức.

- **Nguyễn Văn Đông:** Không có thông tin liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại quận Gò

Vấp theo Công văn phúc đáp số 1358/CNGV ngày 18/4/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận Gò Vấp.

- **Nguyễn Trần Tùng:** Chưa tìm thấy thông tin về dữ liệu hồ sơ đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa bàn quận 12, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 3160/CNQ12-LT ngày 11/02/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận 12.

- **Đoàn Thị Ánh Nguyệt:** Có tài sản là Căn hộ B06.01 lô B, tầng 7, Chung cư Bảo Minh EZLand (Hausneo), số 2, đường 11, khu phố 15, phường Phú Hữu, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 1490/CNTPTĐ ngày 10/02/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh thành phố Thủ Đức.

- **Nguyễn Văn Hiệp:** Có tài sản là thửa đất số 619 tờ bản đồ số 40, địa chỉ 202/14/2 đường HT42, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Đăng ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP Á Châu, địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh) và Thửa đất số 709 tờ bản đồ số 40, địa chỉ Một phần nhà số 41/10, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 3159/CNQ12-LT ngày 11/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận 12.

- **Nguyễn Thế Đình:** Có tài sản là thửa đất số 1190 tờ bản đồ số 23, địa chỉ phường Thạnh Xuân, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Đăng ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP Á Châu); Thửa đất số 1191 tờ bản đồ số 23, địa chỉ phường Thạnh Xuân, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Đăng ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP Á Châu) và Thửa đất số 755 tờ bản đồ số 31, địa chỉ 42/25 đường TCH16, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Đăng ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam) theo Công văn phúc đáp số 3188/CNQ12-LT ngày 12/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận 12.

- **Đặng Văn Ích:** Có tài sản là Thửa đất số 1734 tờ bản đồ số 132, địa chỉ phường Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Đăng ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình Dương) theo Công văn phúc đáp số 204/CNTDM-LT ngày 26/02/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một.

- **Phạm Văn Vinh:** Có tài sản là nhà đất tại địa chỉ 22A Võ Thị Nhờ, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh (thuộc thửa 519, tờ bản đồ số 70), được UBND quận 7 cấp Giấy chứng nhận số phát hành CT 137831, số vào sổ CH 11923 ngày 12/5/2020 theo Công văn phúc đáp số 340/CNQ7-ĐK ngày 05/03/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận 7.

- **Trình Anh Văn:** Chưa tìm thấy thông tin liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quyền sở hữu tài sản khác gắn liền đất tại địa bàn quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 234/CNPN-HC ngày

07/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận Phú Nhuận.

- **Triệu Thị Mỹ Dung:** Có tài sản là thửa đất số 68 tờ bản đồ số 155, diện tích 13798,8 m² địa chỉ xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Thửa đất số 333 tờ bản đồ số 159, diện tích 232,3 m² địa chỉ xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Công văn phúc đáp số 1065/CNNDĐK-TTTL ngày 26/03/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc - tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đoàn Thị Ánh Nguyệt:** Có tài sản chung với bà Trần Thị Mỹ Thương là Căn hộ chung cư số E3-4 – Khu Sky Garden 1 – R1-1, phường Tân Phong, quận 7, TP Hồ Chí Minh (Đăng ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh) theo Công văn phúc đáp số 190/CNTPĐ ngày 12/02/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh quận 7.

- **Giang Thụy Diễm Hằng:** Chưa tìm thấy thông tin liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quyền sở hữu tài sản khác gắn liền đất tại địa bàn quận 11, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 769/CNQ11-LT ngày 18/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh.

- **Phạm Thị Xuân Sanh:** Có tài sản chung với ông Bùi Xuân Út là căn hộ chung cư CS21147 do Sở TNMT tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/11/2022.

- **Lê Việt Dũng:** Có tài sản là căn nhà số 28, đường số 1 khu dân cư Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

- **Hoàng Huyền Trâm:** Có tài sản chung với ông Công Mỹ Hiệp là căn nhà số 127 Đồng Đen, phường 12, quận Tân Bình do Sở địa chính nhà đất TP. Hồ Chí Minh cấp.

- **Nguyễn Việt Dũng:** Có tài sản chung với bà Phạm Thị Huế là thửa đất số 1533, tờ bản đồ số 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

- **Hồ Thanh Thụy:** Có tài sản chung với ông Phan Anh Khoa là thửa đất số 749, tờ bản đồ số 21, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh;

- **Huỳnh Thị Mỹ Phúc:** Có tài sản chung với ông Trần Cao Minh Chánh là thửa đất số 621, 697, tờ bản đồ số 10, 29 xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh;

- **Phan Thành Hảo:** Có tài sản chung với bà Trần Thị Thu Hương là căn nhà số 72 đường số 55, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh;

- **Ngô Kỳ Khoa:** Có tài sản chung với bà Phan Bích Thuyền là căn nhà số 840/46 Hương Lộ 2, KP10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

- **Xành Ký Kinh:** Có tài sản chung với bà Từ Thị Kim Thảo là căn nhà số 5 đường 3C, KP7, P. Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

- **Nguyễn Thanh Dạm:** Có tài sản chung với bà Nguyễn Thị Thu Thắm là thửa đất số 501, tờ bản đồ số 71, phường Phước Long B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh và Căn hộ chung cư A03.03 tầng 3, Block A, Hoàng Anh River View, số 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- **Lê Văn Tuấn:** Có tài sản chung với bà Nguyễn Thị Phụng là thửa đất số 314, tờ bản đồ số 60 phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- **Bùi Thị Kim Thủy:** Có tài sản chung với ông Huỳnh Trung Nghĩa là thửa đất số 529, 530, 531, 602, 603, 613, 614, 615, 616, 617 tờ bản đồ số 64 phường Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Thửa đất số 302 tờ bản đồ số 51 phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Thửa đất số 37 tờ bản đồ số 31 phường Bình Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- **Võ Tấn Quyền:** Có tài sản chung với bà Bùi Thị Vi là thửa đất số 1222, 1175 tờ bản đồ số 7 phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Thửa đất số 669 tờ bản đồ số 41 phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- **Trần Mạnh Dũng:** Có tài sản chung với bà Lê Đào Thanh Tuyên là thửa đất số 993, tờ bản đồ số 93 phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Thửa đất số 35 tờ bản đồ số 40 phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Thửa đất số 539 tờ bản đồ số 32 phường Tam Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- **Lê Minh Chí; Lê Phi Na; Châu Hùng Hải; Đỗ Anh Đức; Hoàng Thị Thu Hiền; Lê Văn Đa; Trần Thị Thanh Thủy; Mai Quốc Duy; Nguyễn Anh Tài; Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Võ Trọng Đạo; Bùi Văn Yên; Bùi Văn Đây:** Không có tài sản riêng có giá trị tại địa phương;

- **Diệp Thị Thúy Oanh:** Có tài sản là nhà đất tại địa chỉ 1358/28/159 đường Quang Trung, phường 14, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

- **Cao Thị Bích Hằng:** Có tài sản chung với ông Hồ Ngọc Sanh là thửa đất số 281, tờ bản đồ số 24, phường Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Thửa đất số 734, tờ bản đồ số 15, phường Tân Đồng, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 31, phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

- **Lê Thị Lành:** Có tài sản chung với ông Vũ Cường là thửa đất số 688, tờ bản đồ số 20, ấp Giồng Tre, xã Bình Minh, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- **Huỳnh Thiên Hải:** Không có tài sản riêng có giá trị tại địa phương.

- **Trần Minh Đức:** có 01 thửa đất số 687, tờ bản đồ số 4, GCNQSDĐ số 245319 cấp ngày 28/7/2022 tại số 237/65/11 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh (Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần) theo Công văn phúc đáp số 554/CNGV ngày 26/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

- **Nguyễn Bình Yên:** Không có tài sản riêng có giá trị tại địa phương.

- **Trần Thị Cẩm Vân:** Có 02 thửa đất theo Công văn phúc đáp số 665/CNNB-LT ngày 10/03/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh gồm các căn hộ như sau: Thửa đất số 475, tờ bản đồ số 79, GCNQSDĐ số BO467586 cấp ngày 12/06/2013 tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh. Thửa đất số 688, tờ bản đồ số 56, GCNQSDĐ số BO375937 cấp ngày 17/07/2013 tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.

- **Phạm Tấn Thịnh:** Có 03 căn hộ theo Công văn phúc đáp số 2361/CNTPTD ngày 28/02/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh gồm các thửa đất như sau:

Căn hộ 5.03 khối A3, Chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, đường Gò Dưa, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh (do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp).

Căn hộ 6.13 Tầng 6, Toàn nhà S5.03 - Khu A, dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh tại thửa đất số 304, tờ bản đồ số 61, GCNQSDĐ số DN287824 cấp ngày 05/6/2024 (chủ sở hữu là Nguyễn Thị Quỳnh Chi – vợ ông Phạm Tấn Thịnh).

Căn hộ 3.17 Tầng 3, Toàn nhà S2.05 - Khu A, dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh tại thửa đất số 301, tờ bản đồ số 60, GCNQSDĐ số DN389360 cấp ngày 24/5/2024.

- **Phạm Xuân Tùng:** Có 01 thửa đất số 09 (230), tờ bản đồ số 87-SĐN (18-TL02), GCNQSDĐ số AC305694 cấp ngày 03/06/2005 tại số 37, khu phố 6, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh theo Công văn phúc đáp số 1223/CNBT ngày 25/03/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

- **Võ Tấn Quyền:** Có tài sản chung với bà Bùi Thị Vi là thửa đất số 1222, 1175 tờ bản đồ số 7 phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Thửa đất số 669 tờ bản đồ số 41 phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Cáo trạng số 22/CT-VKSPT-P1 ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo như sau:

- Đỗ Anh Đức, Trần Thị Thanh Thủy về tội: “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Anh Tài về tội: “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

- Bùi Văn Đây về tội: “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

- Giang Thụy Diễm Hằng, Nguyễn Thế Đình, Nguyễn Việt Thắng, Trịnh Anh Văn, Nguyễn Văn Đông, Xành Ký Kinh, Lê Phi Na, Võ Tấn Quyền, Cao Thị Bích Hằng, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Võ Trọng Đạo, Phan Thành Hào, Bùi Văn Yên, Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Đạm, Lê Minh Chí, Vũ Văn Giang, Phan Thanh Sướng, Lê Quan, Nguyễn Anh Kiệt, Hoàng Thị Thu Hiền, Đỗ Văn Hiền, Lê Văn Đa, Nguyễn Việt Dũng, Huỳnh Thị Mỹ Phúc, Nguyễn Bình Yên, Phạm Xuân Tùng, Nguyễn Trí Hải, Lê Thị Lành về tội: “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

- Đặng Văn Ích, Nguyễn Trần Tùng, Đoàn Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Văn Phước, Ngô Hồng Minh, Bùi Thị Kim Thủy, Diệp Thị Thúy Oanh, Châu Hùng Hải, Trần Mạnh Dũng, Ngô Kỳ Thoa, Triệu Thị Mỹ Dung, Phạm Văn Vinh, Hồ Thanh Thụy, Phạm Thị Xuân Sanh, Lê Việt Dũng, Hoàng Huyền Trâm, Mai Quốc Duy, Trần Thị Cẩm Vân, Trần Minh Đức, Phạm Tân Thịnh, Huỳnh Thiên Hải về tội: “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Điều 200. Tội trốn thuế

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) ...

d) Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn;

đ) Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp khác để xác định sai số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được hoàn;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a) Có tổ chức;

b) Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

...

3. Phạm tội trốn thuế với số tiền 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 4.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 203. Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước

1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên;

đ) Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên;

e) Gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước 100.000.000 đồng trở lên;

g) Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa đề nghị áp dụng pháp luật cùng với mức hình phạt của các bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Đỗ Anh Đức 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Trần Thị Thanh Thủy 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Hiệp 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Anh Tài 12-14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 28 tháng.

5. Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Bùi Văn Đầy 12 đến 14 tháng tù.

6. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giang Thụy Diễm Hằng **140 đến 150 triệu đồng**.

7. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đình **220 đến 230 triệu đồng**.

8. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Việt Thắng 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập vì hoàn cảnh khó khăn, nhiều bệnh.

9. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Anh Văn **230 đến 240 triệu đồng**.

10. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đông **220 đến 230 triệu đồng**.

11. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Xành Ký Kinh **220 đến 230 triệu đồng**.

12. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Phi Na **220 đến 230 triệu đồng**.

13. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn Quyền **220 đến 300 triệu đồng**.

14. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Cao Thị Bích Hằng **200 đến 210 triệu đồng**.

15. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Mai **220 đến 230 triệu đồng**.

16. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Trọng Đạo **240 đến 250 triệu đồng.**

17. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành Hảo **220 đến 230 triệu đồng.**

18. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Yên **230 đến 240 triệu đồng.**

19. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Tuấn **200 đến 210 triệu đồng.**

20. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đạm **220 đến 230 triệu đồng.**

21. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Chí **200 đến 210 triệu đồng.**

22. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Giang **220 đến 230 triệu đồng.**

23. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh Sướng **220 đến 230 triệu đồng.**

24. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Quan **220 đến 230 triệu đồng.**

25. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Kiệt **220 đến 230 triệu đồng.**

26. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu Hiền **200 đến 210 triệu đồng.**

27. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Hiền **200 đến 210 triệu đồng.**

28. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của

Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đa **230 đến 240 triệu đồng**.

29. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Việt Dũng 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 28 tháng.

30. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Phúc **220 đến 230 triệu đồng**.

31. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Yên **200 đến 210 triệu đồng**.

32. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tùng **210 đến 220 triệu đồng**.

33. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Hải **150 đến 160 triệu đồng**.

34. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Lành **230 đến 240 triệu đồng**.

35. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ích **70 đến 80 triệu đồng**.

36. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Tùng **70 đến 80 triệu đồng**.

37. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Ánh Nguyệt **100 đến 110 triệu đồng**.

38. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phước **80 đến 90 triệu đồng**.

39. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Hồng Minh **50 đến 60 triệu đồng.**
- 40.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim Thủy **50 đến 60 triệu đồng.**
- 41.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Diệp Thị Thúy Oanh **100 đến 110 triệu đồng.**
- 42.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Châu Hùng Hải **50 đến 60 triệu đồng.**
- 43.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Dũng **60 đến 70 triệu đồng.**
- 44.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Ngô Kỳ Khoa **60 đến 70 triệu đồng.**
- 45.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Triệu Thị Mỹ Dung **50 đến 60 triệu đồng.**
- 46.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Vinh **60 đến 70 triệu đồng.**
- 47.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Hồ Thanh Thụy **100 đến 110 triệu đồng.**
- 48.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Xuân Sanh **50 đến 60 triệu đồng.**
- 49.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Lê Việt Dũng **80 đến 90 triệu đồng.**
- 50.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Hoàng Huyền Trâm **50 đến 60 triệu đồng.**
- 51.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51;

Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Quốc Duy **50 đến 60 triệu đồng**.

52. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm Vân **80 đến 90 triệu đồng**.

53. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Đức **70 đến 80 triệu đồng**.

54. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Thịnh **50 đến 60 triệu đồng**.

55. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thiên Hải **60 đến 70 triệu đồng**.

Ngoài ra còn đề nghị về phần dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh Thủy thể hiện quan điểm: Nhất trí như quan điểm truy tố của VKSND tỉnh Phú Thọ. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo cũng là nạn nhân của việc mua bán hóa đơn, bị cáo nhận thức pháp luật thấp nhưng khi đã nhận thức được cũng đã loại trừ hóa đơn và chấp nhận để tích cực khắc phục hậu quả và đề nghị mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định. Phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Các bị cáo bị truy tố theo các tội danh của cáo trạng

là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực tài chính quản lý và sử dụng hóa đơn GTGT của Nhà nước, làm tăng nguy cơ gian lận tài chính, rửa tiền, và các hoạt động kinh tế ngầm, gây tổn hại đến ngân sách nhà nước và môi trường kinh doanh lành mạnh, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng.....Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích nhằm thu lợi bất hợp pháp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa trong công tác đấu tranh, phòng và chống tội phạm.

Đối với bị cáo Bùi Văn Đầy: Vì hám lợi đã thực hiện hành vi giúp sức cụ thể là môi giới, hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho hành vi Mua bán trái phép hóa đơn của các đầu mối liên quan đến Nguyễn Minh Tú và các công ty mua hóa đơn.

Đối với các bị cáo Trần Thị Thanh Thủy; Đỗ Anh Đức; Nguyễn Anh Tài; Nguyễn Văn Hiệp: với mục đích hợp thức cho khối lượng hàng hóa đã mua không có hóa đơn, các bị cáo đã mua hóa đơn GTGT sử dụng kê khai tăng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ thuế cho công ty, gây thiệt hại về thuế GTGT.

Đối với các bị cáo Triệu Thị Mỹ Dung; Phạm Văn Vinh; Trần Thị Cẩm Vân; Trần Minh Đức; Phạm Tấn Thịnh; Huỳnh Thiên Hải; Phạm Thị Xuân Sanh; Hồ Thanh Thủy; Lê Việt Dũng; Hoàng Huyền Trâm; Đoàn Thị Ánh Nguyệt; Nguyễn Văn Phước; Đặng Văn Ích; Nguyễn Trần Tùng; Ngô Hồng Minh; Châu Hùng Hải; Trần Mạnh Dũng; Bùi Thị Kim Thủy; Ngô Kỳ Khoa; Diệp Thị Thúy Oanh; Mai Quốc Duy; Vũ Văn Giang; Phan Thanh Sương; Lê Quan; Nguyễn Anh Kiệt; Huỳnh Thị Mỹ Phúc; Nguyễn Bình Yên; Phạm Xuân Tùng; Đỗ Văn Hiền; Hoàng Thị Thu Hiền; Lê Văn Đa; Nguyễn Việt Dũng; Trịnh Anh Văn; Nguyễn Việt Thắng; Nguyễn Thế Đình; Giang Thụy Diễm Hằng; Nguyễn Văn Đông; Lê Minh Chí; Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Võ Trọng Đạo; Võ Tấn Quyền; Phan Thành Hảo; Xanh Ký Kinh; Cao Thị Bích Hằng; Nguyễn Thanh Đạm; Lê Văn Tuấn; Lê Phi Na; Bùi Văn Yên; Lê Thị Lành; Nguyễn Trí Hải: với mục đích hợp thức cho khối lượng hàng hóa thực tế đã mua trên thị trường nhưng không có hóa đơn GTGT, các bị cáo đã có hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp.

[4] Đánh giá về nhóm tội và các tội phạm cụ thể:

[4.1] Về nhóm tội Trốn thuế:

[4.1.1] Nhóm tội Trốn thuế vi phạm khoản 3 Điều 200 BLHS:

1. Đỗ Anh Đức trốn thuế với số tiền 1.459.544.469 đồng, đã khắc phục được 600.000.000 đồng, số còn lại phải khắc phục tiếp.

* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố đẻ là Đỗ Trọng Thái được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có mẹ đẻ là Nguyễn Thị Xuân Lan được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; được công nhận Gia đình văn hóa năm 2007-2009, đã khắc phục một phần hậu quả của vụ án. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Trần Thị Thanh Thủy trốn thuế với số tiền 1.780.489.857 đồng, đã khắc phục được 888.000.000 đồng, số còn lại phải khắc phục tiếp.

* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong thời kỳ mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thư khen của trường tiểu học Trần Khánh Dư, đã khắc phục một phần hậu quả của vụ án. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4.1.2] Nhóm tội Trốn thuế vi phạm khoản 2 Điều 200 BLHS:

3. Nguyễn Văn Hiệp trốn thuế với số tiền 589.966.892 đồng. Do đó, phải khắc phục số tiền trên.

* Tình tiết tăng nặng: Không có.

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã khắc phục được số tiền 40.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. UBMT tổ quốc phường Hiệp Thành có thư cảm ơn đã đóng góp ủng hộ Quỹ vì người

nghèo năm 2015; có bà ngoại là mẹ Việt Nam Anh hùng; Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

4. Nguyễn Anh Tài trốn thuế với số tiền 675.760.100 đồng. Do đó, phải khắc phục số tiền trên.

* Tình tiết tăng nặng: Không có.

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/6/2025 nộp vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ số tiền 100.000.000 đồng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4.2] Về nhóm tội Mua bán trái phép hóa đơn theo:

[4.2.1] Nhóm tội Mua bán trái phép hóa đơn theo khoản 2 Điều 203 BLHS:

* Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. (Trừ bị cáo Bùi Văn Đầy và Nguyễn Việt Thắng).

* Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhóm bị cáo mua bán hóa đơn để hưởng lợi gồm:

5. Từ tháng 4/2021 đến tháng 05/2022, **Bùi Văn Đầy** đã mua 78 hóa đơn GTGT không của Nguyễn Minh Tú, sau đó thông qua Nguyễn Thị Thành Lý để bán 78 hóa đơn GTGT này với tổng giá trị hóa đơn là 515.655.384.910 đồng (Trong đó tiền hàng là 468.777.622.643 đồng, tiền thuế GTGT là 46.877.762.267 đồng). Đầy được hưởng lợi là 2.300.000.000 đồng (tương đương 0,5% giá trị tiền hàng). Ngoài ra, Đầy còn thông qua Đỗ Văn Dũng để mua 08 hóa đơn của Nguyễn Minh Tú và bán cho 03 đơn vị, với tổng giá trị hóa đơn là 541.355.856 đồng (Trong đó tiền hàng là 499.802.700 đồng, tiền thuế GTGT là 41.553.156 đồng).

Như vậy, Đầy đã mua 86 hóa đơn GTGT không của Nguyễn Minh Tú, rồi thông qua Lý và Dũng để bán 86 hóa đơn GTGT này với tổng doanh số ghi trên hóa đơn là 516.196.740.766 đồng (Trong đó tiền hàng là 469.277.425.343 đồng, tiền thuế GTGT là 46.919.315.423 đồng). Bùi Văn Đầy được hưởng lợi tổng số tiền là 2.304.000.000 đồng.

Do đó, Bùi Văn Đầy có hành vi “Mua bán trái phép” tổng số 86 hóa đơn GTGT với tổng doanh số là 516.196.740.766, hưởng lợi bất chính tổng số tiền là 2.304.000.000 đồng.

Bị cáo đã khắc phục được số tiền 800.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngày 10/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt đối với Bùi Văn Đầy về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000.000 đồng; buộc nộp số tiền 399.149.253 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước. Quá trình xác minh thi hành án xác định: Đến ngày 21/5/2025, Bùi Văn Đầy đã nộp số tiền 150.000.000 đồng, còn phải nộp phạt 500.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước và nộp số tiền 249.149.253 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm”, tuy nhiên bị cáo đã tích cực nộp lại một phần thu lợi bất chính nên cần xem xét giảm nhẹ nhưng cần phải xử phạt tù mới đảm bảo nghiêm minh và đúng pháp luật.

Nhóm các bị cáo mua bán hóa đơn để hợp pháp hóa hàng hóa gồm:

6. Giang Thụy Diễm Hằng đã mua bán trái phép 335 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Thư cảm ơn của Trường THCS Nguyễn Văn Bứa vì đã trao tặng 06 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó trong học tập. Mặt trận tổ quốc xã Thới Tam Thôn có thư cảm ơn đã đóng góp quý vì người nghèo; Trường mầm non Trường Hòa có thư cảm ơn vì đã tặng quà nhân dịp tổng kết năm học; UBND xã Trường Long có thư cảm ơn vì đã tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn; UBND thị trấn Phong Điền tặng Giấy cảm tạ vì đã có nhiều đóng góp trong công tác an sinh xã hội trên địa bàn; Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

7. Nguyễn Thế Đình đã mua bán trái phép 76 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Hội chữ thập đỏ TP Thủ Đức tri ân tấm lòng vàng thực hiện công trình của địa phương; tri ân vì đã tham gia các hoạt động nhân đạo, quan tâm hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Thủ Đức; mẹ đẻ là bà Trần Thị Lài được Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

8. Nguyễn Việt Thắng đã mua bán trái phép 32 tờ hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Bị cáo có bố là thương binh; ông ngoại và cậu ruột là Liệt sỹ; bà ngoại là mẹ VNAH; bản thân đang bị lao phổi, giảm thị lực, tuổi cao sức yếu.

- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục đồng thời thể hiện quan điểm nhân đạo đối với bị cáo.

9. Trịnh Anh Văn đã mua bán trái phép **216** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng tặng giấy khen vì có nhiều đóng góp trong tổ chức chương trình Caravan thiện nguyện; Chủ tịch UBND huyện Nam Đông tặng Giấy khen đã có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ, trao tặng thư viện tại Trường TH và THCS Kim Đồng, huyện Nam Đông. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

10. Nguyễn Văn Đông đã mua bán trái phép **80** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Thư cảm ơn của UBMT tổ quốc Việt Nam phường 14, quận Gò Vấp đã nhận tiền tài trợ cho các gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên phường 14; Thư cảm ơn của UBMT tổ quốc Việt Nam phường 12, quận Gò Vấp đã nhận tiền tài trợ cho quỹ Vì người nghèo; có bố đẻ là Nguyễn Văn Hiếu được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng; được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba; được tặng thưởng Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Ba. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

11. Xành Ký Kinh đã mua bán trái phép **68** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Hội người mù quận Tân Bình có thư cảm ơn vì đã tặng quà cho hội người mù quận Tân Bình nhân ngày khuyết tật Việt Nam; Hội người mù quận Tân Bình có thư cảm ơn vì đã tặng quà cho hội người mù quận Tân Bình nhân dịp tết Quý Mão. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

12. Lê Phi Na đã mua bán trái phép **74** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Cơ sở bảo trợ xã hội Tâm Đức cảm tạ vì đã ủng hộ mái ấm tình thương. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

13. Võ Tấn Quyền đã mua **28** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: UBND xã Long Điền có thư cảm ơn vì đã ủng hộ hiện vật cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

14. Cao Thị Bích Hằng đã mua **54** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: UBMTTQ xã Bình Tân có thư cảm ơn vì đã hỗ trợ

tặng quà tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Bình Tân; UBND xã Long Hà có thư cảm ơn vì đã hỗ trợ tặng quà tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Long Hà. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

15. 16. Nguyễn Võ Trọng Đạo đã chỉ đạo **Nguyễn Thị Tuyết Maimua 142** hóa đơn GTGT.

- Bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết Mai**: có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Tấn được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

17. Phan Thành Hảo đề mua **42** hóa đơn GTGT.

18. Bùi Văn Yên đã mua **59** hóa đơn GTGT.

19. Lê Văn Tuấn đã mua **38** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: được Công ty cổ phần xi măng Hạ Long tặng Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2015, được tặng Giấy khen Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức; bố đẻ Lê Văn Doanh được phong tặng 30 năm tuổi Đảng; mẹ đẻ là Phạm Thị Mai được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

20. Nguyễn Thanh Đạm đã mua **156** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Bệnh viện nhi đồng 1 có thư cảm ơn vì đã hỗ trợ và giúp đỡ các cháu bệnh nhi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Bệnh viện ung bướu có thư cảm ơn vì đã giúp đỡ bệnh nhân nghèo đang điều trị tại bệnh viện; Bệnh viện nhi đồng 2 có thư cảm ơn vì đã đóng góp vào quỹ trợ giúp bệnh nhân nghèo; Bệnh viện phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp có thư cảm ơn vì đã ủng hộ kinh phí hỗ trợ bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện; Bệnh viện bệnh nhiệt đới có thư cảm ơn vì đã ủng hộ kinh phí hỗ trợ bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện; Trường trung học cơ sở Phan Bội Châu có thư cảm ơn vì đã ủng hộ học sinh nghèo vượt khó; Trường THCS Lý Tự Trọng có thư cảm ơn vì đã tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; trường THCS Phù Đồng có thư cảm ơn vì đã tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Trường THCS Phan Bội Châu ghi nhận tấm lòng vàng vì đã trao tặng quà cho học sinh nhân dịp lễ tổng kết. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

21. Lê Minh Chí đã mua **36** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Hội chữ thập đỏ thành phố Đà Lạt có thư cảm ơn vì đã ủng hộ nhân đạo, nhường cơm xẻ áo cho người nghèo; ông Lê Văn Tư là bố đẻ được Hội chữ thập đỏ huyện chợ Lách tặng giấy khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác; Chủ tịch UBND xã Hưng Khánh Trung B tặng Giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

22. Vũ Văn Giang đã mua **85** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: có bố đẻ là ông Vũ Văn Tu được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày; được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; mẹ đẻ Triệu thị Don được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

23. Phan Thanh Sướng đã mua **145** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: có Thư cảm ơn của UBMT tổ quốc xã Bình Minh vì đã hỗ trợ quà cho các gia đình khó khăn; có bác ruột là Liệt sỹ Phan Văn Lâu được tổ quốc ghi công; bác ruột là Phan Văn Bàn là thương binh; có mẹ đẻ là Nguyễn Thị Thu được công nhận là cán bộ Hội giỏi 5 năm cấp xã; được Hội liên hiệp phụ nữ xã Bình Minh tặng Giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phong trào công tác hội.

24. Lê Quan đã mua **42** hóa đơn GTGT. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

25. Nguyễn Anh Kiệt đã mua **125** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Xác nhận tài trợ của Trường Cao đẳng bách khoa Nam Sài Gòn đã tài trợ học bổng; Thư cảm ơn của Trường đại học Cần Thơ đã tài trợ cho Hội thảo về sự phát triển của Khoa học và Giáo dục; Xác nhận tài trợ của Trường Đại học Y dược Cần Thơ vì đã tài trợ cho Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ ngành y tế; Xác nhận tài trợ của Trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh đã tài trợ lễ tri ân thầy cô ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/ Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

26. Hoàng Thị Thu Hiền đã mua **108** hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Thư cảm tạ của cơ sở nuôi dưỡng trẻ mồ côi Long Hoa vì đã hỗ trợ tiền để nuôi dưỡng các cháu mồ côi; Nhà thờ Đa Tông, xã Đa Tông, huyện Đạm Rông, tỉnh Lâm Đồng có thư cảm ơn vì đã tham gia khám chữa bệnh và phát quà cho bệnh nhân nghèo và các em thiếu nhi; Hội chữ thập đỏ phường Thảo Điền có thư cảm ơn vì đã ủng hộ kinh phí hỗ trợ Hội chữ thập đỏ phường thực hiện Chương trình bữa ăn 0 đồng cho người có hoàn cảnh khó khăn; Thư cảm ơn của Đoàn y bác sỹ Thiện từ tâm vì đã tham gia và đóng góp cùng chương trình Bình Định Yêu thương; Thư cảm ơn của nhóm trị liệu thiện từ tâm vì đã ủng hộ đóng góp thiện nguyện vì trẻ em nghèo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

27. Đỗ Văn Hiền đã mua **36** hóa đơn GTGT.

28. Lê Văn Đa đã mua **86** hóa đơn GTGT.

29. Nguyễn Việt Dũng đã mua 34 hóa đơn GTGT.

30. Huỳnh Thị Mỹ Phúc đã mua 155 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: có bố đẻ là Huỳnh Văn Quang là thương binh; được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

31. Nguyễn Bình Yên đã mua 30 hóa đơn GTGT.

32. Phạm Xuân Tùng đã mua 50 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Bệnh viện Lê Văn Thịnh xác nhận đã ủng hộ quỹ hỗ trợ bệnh nhân nghèo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

33. Nguyễn Trí Hải mua 465 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tặng Bằng khen có thành tích 10 năm (2009-2019) về thành tích “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

34. Lê Thị Lành mua tổng số 98 hóa đơn GTGT.

[4.2.2] Nhóm tội Mua bán trái phép hóa đơn theo khoản 1 Điều 203 BLHS:

35. Đặng Văn Ích đã mua 19 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: được UBND phường Phú Mỹ Tri ân vì đã chung tay đóng góp cùng UBND phường Phú Mỹ chăm lo cho gia đình chính sách; UBND phường Phú Mỹ tri ân vì đã trao tặng máy vi tính, máy in cho khu phố; Tri ân vì đã đóng góp cho các phong trào thi đua của khu phố 1, phường Phú Mỹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

36. Nguyễn Trần Tùng đã mua 17 hóa đơn GTGT.

37. Đoàn Thị Ánh Nguyệt đã mua 28 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: xác nhận của Công ty TNHH doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm đã ủng hộ Bệnh nhân ung thư và HIV; ủng hộ người già neo đơn và trẻ em mồ côi; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

38. Nguyễn Văn Phước đã mua 24 hóa đơn GTGT.

39. Ngô Hồng Minh đã mua tổng số 10 tờ hoá đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Hội Khuyến học phường Hòa Thạnh biểu dương đã có đóng góp cho việc xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài năm 2024; có Thư cảm ơn đã ủng hộ học bổng cho Hội khuyến học Phường năm 2024; có thư cảm ơn đã

ủng hộ học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm 2025; UBMT tổ quốc Việt Nam Biểu Dương gương “Người tốt, việc tốt” tuyên dương cấp phường năm 2024. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

40. Bùi Thị Kim Thủy đã mua 15 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Chủ tịch hội khuyến học phường Bình Thọ tặng Giấy Khen đạt thành tích: Gia đình học tập tiêu biểu cấp khu phố; Trường Tiểu học Việt Lâm có thư cảm ơn vì đã hỗ trợ học bổng cho các em học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo của trường tiểu học Việt Lâm, xã Thanh Vĩnh Đông; thư cảm ơn vì đã hỗ trợ suất Bảo hiểm y tế cho các em học sinh diện hộ khó khăn của trường tiểu học Việt Lâm, xã Thanh Vĩnh Đông; thư cảm ơn vì đã hỗ trợ sách làm quà phát thưởng cho các em học sinh tổng kết năm học 2024-2025 của trường tiểu học Việt Lâm, xã Thanh Vĩnh Đông. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

41. Diệp Thị Thúy Oanh đã mua 29 hóa đơn GTGT.

42. Châu Hùng Hải đã mua 11 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: Thư cảm ơn của Hội từ thiện hiệp thông TP Hồ Chí Minh đã tài trợ cho chương trình từ thiện lễ hội khai trường, trung thu. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

43. Trần Mạnh Dũng đã mua 16 hóa đơn GTGT.

44. Ngô Kỳ Khoa đã mua 16 hóa đơn GTGT.

45. Triệu Thị Mỹ Dung đã mua 11 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: UBND xã Hòa Hiệp có Thư cảm ơn vì đã ủng hộ giúp Đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã; Trường tiểu học Hòa Hiệp có thư cảm ơn vì đã tài trợ kinh phí Bảo hiểm y tế cho các em học sinh. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

46. Phạm Văn Vinh đã mua 18 hóa đơn GTGT.

- Tình tiết giảm nhẹ khác: UBND phường 16 có thư cảm ơn vì có tấm lòng nhân ái, chung tay san sẻ vì cộng đồng; Bó đề là ông Phạm Hồng Quang được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam

47. Hồ Thanh Thụy đã mua 27 hóa đơn GTGT.

48. Phạm Thị Xuân Sanh đã mua 16 hóa đơn GTGT.

- **Tình tiết giảm nhẹ khác:**Bản thân đang có thai; có bố đẻ là ông Phạm Mến là thương binh; được tặng 55 năm tuổi Đảng; mẹ đẻ là Võ Thị Thảo là thương binh. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

49. Lê Việt Dũng đã mua 25 hóa đơn GTGT.

- **Tình tiết giảm nhẹ khác:**Chùa Khánh An Ghi nhận công đức đã ủng hộ nước ngọt và nhu yếu phẩm cho bà con vùng hạn hán miền tây; ghi nhận công đức ủng hộ phát quà tết cho bà con nghèo; ghi nhận công đức đã tặng học bổng cho học sinh nghèo hiếu học; ghi nhận công đức ủng hộ phát gạo và nhu yếu phẩm cho khu cách ly dịch Covid 19; ghi nhận công đức ủng hộ xây cầu nông thôn cho bà con nghèo; ghi nhận công đức ủng hộ việc khoan giếng vùng khô Án Độ; có bố đẻ là Lê Quang Châu được tặng 55 năm tuổi Đảng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; có mẹ đẻ là Lê Thị Liệu được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

50. Hoàng Huyền Trâm đã mua 13 hóa đơn GTGT.

- **Tình tiết giảm nhẹ khác:**có bố đẻ là ông Huỳnh tấn Trí được tặng thưởng 40, 45, 50 năm tuổi Đảng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

51. Mai Quốc Duy đã mua 16 hóa đơn GTGT.

- **Tình tiết giảm nhẹ khác:**UBND huyện Đất Đỏ có thư cảm ơn vì đã chung tay chăm lo cho mẹ Việt Nam anh hùng và hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện; UBND xã Nhị Long có thư cảm ơn vì đã có thành tích trong công tác thiện nguyện; UBND thị trấn Phước Hải có thư cảm ơn vì đã hỗ trợ quà ủng hộ gia đình nghèo, khó khăn trên địa bàn; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

52. Trần Thị Cẩm Vân đã mua 25 hóa đơn GTGT.

53. Trần Minh Đức đã mua 22 hóa đơn GTGT.

- **Tình tiết giảm nhẹ khác:** UBMT Tổ quốc xã Đức Lợi có thư cảm ơn vì đã ủng hộ giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã. Có bố đẻ là ông Trần Minh Sơn tham gia dân công hỏa tuyến; có ông nội là Trần Cơm là liệt sỹ. Vì vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

54. Phạm Tấn Thịnh đã mua 18 hóa đơn GTGT.

55. Huỳnh Thiên Hải đã mua 17 hóa đơn GTGT.

- **Tình tiết giảm nhẹ khác:** Hội đồng nhân dân, UBND, UBMTTQ cảm tạ vì đã ủng hộ quà cho hộ bị nhiễm Covid -19 trên địa bàn Trung Tây, huyện Vũng Liêm,

tỉnh Vĩnh Long năm 2021; Hội đồng nhân dân, UBND, UBMTTQ cảm tạ vì đã ủng hộ quà cho hộ nghèo, cận nghèo xã Trung Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long năm 2022, 2023, 2024; Hội khuyến học huyện Vũng Liêm ghi nhận tấm lòng vàng vì đã đóng góp cho công tác khuyến học, khuyến tài của huyện Vĩnh Liêm năm 2022, năm 2023, năm 2024, năm 2025. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Số tiền trốn thuế các bị cáo bị buộc phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với các bị cáo hưởng lợi mua bán trái phép hóa đơn bị truy thu để sung công nhà nước.

[5.1]. Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo trốn thuế, cụ thể:

- Nguyễn Văn Hiệp 589.966.892 đồng.
- Nguyễn Anh Tài 675.760.100 đồng.
- Đỗ Anh Đức 1.459.544.469 đồng.
- Trần Thị Thanh Thủy 1.780.489.857 đồng.

[5.2]. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo được hưởng lợi do mua bán trái phép hóa đơn, cụ thể:

- Bùi Văn Đây 2.304.000.000 đồng.

[5.3]. Đối với các bị cáo nộp trước khoản tiền:

[6]. Đối với những người có liên quan đến vụ án:

[6.1]. Đối với những cá nhân, pháp nhân liên quan:

[6.1.1]. Đối với 19 cá nhân, gồm: Ông Trần Cao Minh Chánh – Giám đốc Công ty TNHH Turbopower Việt Nam; bà Trần Thị Ý Chí – Giám đốc, bà Văn Thị Tố Uyên, bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Kế toán Công ty TNHH Nhóm Thiên Minh; bà Lưu Thị Hương Ly – Giám đốc Công ty TNHH Viễn thông AD; bà Trần Thị Mỹ Phụng – Giám đốc, bà Tiêu Thị Phụng Uyên – Phó Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị văn phòng Phụng Hoàng; bà Nguyễn Thị Thanh Nhân – Giám đốc Công ty TNHH MTV thương mại D.A.T; Phạm Minh Lâm – Giám đốc Công ty TNET; Nguyễn Thị Quỳnh Như – Giám đốc Công ty Tia Sáng Mới; ông Trần Châu Thành – Giám đốc Công ty MF Việt Nam; Ông Phạm Thanh Tòng, ông Nguyễn Văn Trường – nhân viên Công ty TNHH Thiết bị kỹ thuật Hợp Tiên; Bà Nguyễn Thị Nhung – nhân viên Công ty Cổ phần xây dựng vận tải Kim Long; Bà Nguyễn Phương Duyên – nhân viên Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Long Hải; Bà Ngô Thị Cẩm Viên – nhân viên Công ty TNHH giải pháp Win; Bà Đặng Hồng Nhung - Kế toán dịch vụ Công ty TNHH sản xuất TMDV Đại Tiến Thành; Bà Võ Thị Hoa - Giám đốc Công ty TNHH MTV nhà hàng Hoa Phụng; Ông Nguyễn Công Hoàng Nam - Chủ tịch hội đồng thành viên và bà Phạm Thị Mai

Trâm - Thủ quỹ Công ty TNHH Hoa Thiên Sứ:

Các cá nhân trên chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của các Bị cáo (Là Giám đốc, kế toán), không biết mục đích của việc nhận, chuyển tiền để hợp thức thanh toán mua hóa đơn. Do vậy không đồng phạm với các Bị cáo về tội mua bán trái phép hóa đơn nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự đối với 25 cá nhân nêu trên trong vụ án này là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[6.1.2]. Đối với các pháp nhân thương mại: Các công ty gồm nhiều thành viên góp vốn, tuy nhiên trên thực tế trong quá trình hoạt động Cơ quan cảnh sát điều tra xác định một số thành viên tham gia góp vốn chỉ đứng tên, không tham gia hoạt động tại Công ty. Việc mua trái phép hóa đơn GTGT do người điều hành hoặc kế toán công ty trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc, không có sự đồng thuận, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn. Do vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các pháp nhân thương mại về hành vi Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại Điều 75, Bộ luật hình sự, cụ thể:

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giao nhận vận tải Tín Thành: Công ty có 03 thành viên góp vốn, gồm Nguyễn Hữu Nghiên; Nguyễn Hoàng Nam và ông Nguyễn Võ Trọng Đạo. Toàn bộ hoạt động của Công ty Tín Thành đều do Đạo trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Đạo chỉ đạo kế toán là Nguyễn Thị Tuyết Mai trực tiếp thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn nêu trên, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- Công ty TNHH TM DV Ba Trang: Công ty có 02 thành viên góp vốn, gồm Hồ Thanh Thụy và Phan Trung Nhân. Toàn bộ hoạt động của Công ty Ba Trang đều do Thụy trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Thụy trực tiếp thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn nêu trên, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- Công ty TNHH Tân Thiên Phúc: Công ty có 03 thành viên góp vốn, gồm Đỗ Văn Hiền, Nguyễn Thị Kim Phụng và Đỗ Thiên Mệnh. Toàn bộ hoạt động của Công ty TNHH Tân Thiên Phúc đều do Hiền trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Hiền trực tiếp thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn nêu trên, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- Công ty TNHH Janssen Air anh Ocean Việt Nam: Công ty có 03 thành viên góp vốn, gồm: Công ty Janssen Air & Ocean International B.V (có trụ sở tại Ba Lan); ông Hoàng Quang Huy và bà Nguyễn Thu Hiền. Công ty Janssen do ông Huy làm Giám đốc. Tuy nhiên, trên thực tế đã giao cho Phạm Thị Xuân Sanh phụ trách

bộ phận kế toán cũng như thực hiện duyệt các khoản chi phí hoạt động của Công ty Janssen trên ứng dụng Internetbanking. Việc mua hóa đơn GTGT chỉ để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Sanh trực tiếp thực hiện, không báo cáo Công ty Janssen Air & Ocean International B.V; không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn nêu trên, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Blue Box:** Công ty có 02 thành viên góp vốn, gồm Lê Phi Na và Quách Thị Thanh Tú. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào của Công ty Blue Box đều do Na trực tiếp thực hiện, không bàn bạc, không có sự đồng thuận, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty CP bất động sản D&D:** Công ty có 03 thành viên góp vốn, gồm Đỗ Anh Đức, Nguyễn Thị Phương Thanh và Trần Minh. Toàn bộ hoạt động của Công ty D&D đều do Đức trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Đức trực tiếp thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn nêu trên, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH thiết kế xây dựng thương mại Hưng Phát:** Công ty có 02 thành viên góp vốn, gồm Trần Mạnh Dũng và Lê Đào Diễm My. Toàn bộ hoạt động của Công ty Hưng Phát đều do Dũng trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Dũng trực tiếp thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị văn phòng Phượng Hoàng:** Công ty có 02 thành viên góp vốn, gồm Trần Thị Mỹ Phượng và Trần Vĩnh Đạt. Tuy nhiên, cuối năm 2020, bà Phượng đã ủy quyền cho Lê Minh Chí – Kế toán trưởng Công ty Phượng Hoàng quản lý, điều hành hoạt động tài chính, kế toán của Công ty và quyết định trong các khoản chi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi phí đầu vào nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Chí trực tiếp thực hiện, không báo cáo với bà Phượng, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH viễn thông AD:** Công ty có 02 thành viên góp vốn, gồm Lưu Thị Hương Ly và Lê Thị Hà. Trên thực tế Công ty do Lê Việt Dũng - Phó Giám đốc Công ty là người điều hành, quản lý hoạt động tài chính của Công ty. Việc Dũng mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho các khoản chi trả khi thực hiện việc thuê nhân công, mua nguyên vật liệu nhưng không có hoá đơn GTGT đều do Dũng trực tiếp thực hiện, không trao đổi, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn,

không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty Cổ phần xây dựng vận tải Kim Long:** Công ty có 03 thành viên góp vốn là Trịnh Anh Văn; Trịnh Ngọc Tuấn và Phạm Vĩnh Đức. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty đều do Văn trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Văn trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH Thông gió Wolter Việt Nam:** Công ty có 02 thành viên góp vốn là Nguyễn Thế Đình và Nguyễn Thị Cát Uyển. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty do Đình trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT thông qua các cá nhân không rõ tên tuổi, địa chỉ để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Đình trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH Công nghệ máy đo khí Riken Việt:** Vào thời điểm Đoàn Thị Ánh Nguyệt thực hiện việc mua hóa đơn GTGT trái phép nêu trên, Công ty có 02 thành viên góp vốn gồm Cao Minh Lợi và Phạm Thị Thanh Thủy. Mặc dù không có tên là thành viên góp vốn nhưng trên thực tế Nguyệt quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Nguyệt trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của các cá nhân đứng tên thành viên góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH Thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến:** Công ty có 03 thành viên góp vốn là Giang Thụy Diễm Hằng; Lê Thảo Sương và Phan Thanh Tòng. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty do Hằng trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Hằng trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH Thương mại và giao nhận vận tải Tây Nam Bắc:** Vào thời điểm Ngô Hồng Minh thực hiện việc mua hóa đơn GTGT trái phép nêu trên, Công ty có 02 thành viên góp vốn gồm Hoàng Văn Hải và Nguyễn Thị Lan Hương. Mặc dù không có tên là thành viên góp vốn nhưng trên thực tế Minh quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Minh trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của các cá nhân đứng tên thành viên góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Long Hải:** Công ty có 04 thành viên góp vốn là Nguyễn Văn Đông, Phạm Thị Minh Xuân, Hoàng Văn Hiền và Nguyễn Thị Thùy Dương. Trên thực tế Đông là người điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Đông trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên góp vốn.

- **Công ty TNHH giải pháp Win:** Công ty có 02 thành viên góp vốn là Vũ Văn Giang và Nguyễn Thị Phương Anh. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty đều do Giang trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Giang trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại Tam Phương:** Công ty có 03 thành viên góp vốn là Phạm Văn Vinh, Lê Thị Loan và Lê Thị Minh. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty do Vinh trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT thông qua cá nhân không rõ tên tuổi, địa chỉ để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Vinh trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Đông Hải:** Công ty có 03 thành viên góp vốn là Nguyễn Anh Kiệt; Phạm Thanh Tùng và Huỳnh Thị Tuyết Hương. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty do Kiệt trực tiếp quản lý, điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT để hợp thức cho khối lượng hàng hoá thực tế trên thị trường nhưng không có hoá đơn GTGT do Kiệt trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **TNHH sản xuất TMDV Đại Tiến Thành:** Công ty có 2 thành viên góp vốn là Nguyễn Bình Yên và Nguyễn Thị Xuân Dung. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty do Yên điều hành. Việc kê khai thuế đầu vào cho Công ty do Yên trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **TNHH Hoa Thiên Sứ:** Công ty có 2 thành viên góp vốn là Nguyễn Công Hoàng Nam và Nguyễn Thanh Tú. Trên thực tế các nội dung liên quan đến quản lý hoạt động tài chính, quản lý bộ phận kế toán và thủ quỹ là do Phạm Xuân Tùng - Kế toán trưởng Công ty trực tiếp phụ trách. Việc mua hóa đơn GTGT của cá nhân để kê khai thuế đầu vào cho Công ty do Tùng trực tiếp thỏa thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi

ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **TNHH sản xuất và kinh doanh Minh Khang:** Công ty có 2 thành viên góp vốn là Trần Minh Đức và Lê Thị Kiều Liên. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty đều do Đức điều hành. Việc mua hoá đơn GTGT của cá nhân để kê khai thuế đầu vào cho Công ty do Đức trực tiếp thoả thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

- **Công ty TNHH công nghiệp Vĩnh Thiên:** Công ty có 2 thành viên góp vốn là Huỳnh Thiên Hải và Huỳnh Thiên Phú. Trên thực tế toàn bộ hoạt động của Công ty do Hải điều hành. Việc mua hóa đơn GTGT của cá nhân để kê khai thuế đầu vào cho Công ty do Hải trực tiếp thoả thuận và thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham gia góp vốn, không vì lợi ích chung của các thành viên tham gia góp vốn.

[6.1.3]. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chưa được xác minh làm rõ trong vụ án gồm:

- **Đối với các đơn vị trực thuộc các Bộ, Ban ngành trực thuộc Trung ương (Bộ Khoa học và công nghệ; Bộ Ngoại giao; Bộ Công thương... Có bảng kê chi tiết kèm theo):**

Cơ quan điều tra sẽ chuyển nguồn tin về tội phạm đối với các đơn vị nêu trên đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền tại các địa phương để được tiếp nhận, điều tra, xử lý theo quy định.

- **Đối với các đơn vị là Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn góp Nhà nước...(Có bảng kê chi tiết kèm theo) sử dụng hóa đơn do các Công ty ma của Nguyễn Minh Tú phát hành chưa được xác minh làm rõ trong quá trình điều tra vụ án:**

Cơ quan điều tra sẽ chuyển nguồn tin về tội phạm đối với các đơn vị nêu trên về Cơ quan điều tra các tỉnh, thành phố nơi các doanh nghiệp đặt trụ sở nếu có vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang đối với thông tin của 549 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với thông tin của 1.766 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đối với thông tin của 373 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đối với thông tin của 34 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đối với thông tin của 181 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đối với thông tin của 1.023 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre đối với thông tin của 343 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định đối với thông tin của 660 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương đối với thông tin của 6.938 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước đối với thông tin của 799 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đối với thông tin của 595 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau đối với thông tin của 326 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ đối với thông tin của 944 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đối với thông tin của 62 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với thông tin của 1.007 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đối với thông tin của 585 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đối với thông tin của 228 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đối với thông tin của 85 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đối với thông tin của 3.910 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đối với thông tin của 552 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai đối với thông tin của 428 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với thông tin của 93 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam đối với thông tin của 314 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đối với thông tin của 12.976 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đối với thông tin của 253 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương đối với thông tin của 423 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đối với thông tin của 718 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đối với thông tin của 253 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đối với thông tin của 201 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đối với thông tin của 532 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đối với thông tin của 928 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đối với thông tin của 836 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum đối với thông tin của 137 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đối với thông tin của 50 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đối với thông tin của 597 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với thông tin của 82 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với thông tin của 134 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An đối với thông tin của 1699 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định đối với thông tin của 193 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An đối với thông tin của 512 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đối với thông tin của 202 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đối với thông tin của 221 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Yên đối với thông tin của 264 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đối với thông tin của 202 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đối với thông tin của 368 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đối với thông tin của 325 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đối với thông tin của 455 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đối với thông tin của 144 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đối với thông tin của 202 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đối với thông tin của 203 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đối với thông tin của 737 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đối với thông tin của 746 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đối với thông tin của 238 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đối với thông tin của 551 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đối với thông tin của 458 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đối với thông tin của 485 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đối với thông tin của 36.307 đơn vị;
- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đối với thông tin của 379 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đối với thông tin của 91 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đối với thông tin của 409 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với thông tin của 715 đơn vị;

- Chuyển nguồn tin về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái đối với thông tin của 106 đơn vị;

[6.2]. Đối với các đối tượng trung gian F1, F2, F3 Cơ quan điều tra đã xác minh nhân thân, lý lịch:

* Đối với 66 đối tượng trung gian F1 đã giúp sức trực tiếp cho Nguyễn Minh Tú bán trái phép hóa đơn, Cơ quan điều tra đã xác minh thân nhân, lý lịch kết quả như sau:

1. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Chị Thi”: Sử dụng tài khoản số 21741107 mở tại ngân hàng ACB, tên chủ tài khoản là Phan Thái Bình – Sinh ngày 31/7/1975, Số CCCD: 079075005663, HKTT: 907/53Q Lò Gốm, Phường 5, quận 6, TP. Hồ Chí Minh và số tài khoản 26152637 mở tại ngân hàng ACB, tên chủ tài khoản là Tạ Quang Đông – Sinh ngày 10/11/1995, Số CCCD: 008095007773, HKTT: Thôn Trung Tâm, Tiến Bộ, Yên Sơn, Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: A15, c/c conic Đường số 1, Phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 130 công ty và thông qua “Chị Thi” để bán 7.813 hóa đơn cho 1.007 đơn vị với tổng doanh số là 1.072.302.430.261 đồng;

Trong số 1.007 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Chị Thi”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Flex Films và Công ty TNHH ván ép Gia Phát (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH Kỹ thuật XD TI; Công ty TNHH Sản xuất Vĩnh Nam; Công ty TNHH MTV Kỹ thuật xây dựng Việt Hàn; Công ty TNHH vận tải và dịch vụ hàng hải Hưng Phú; Công ty TNHH thương mại cơ khí HPC; Công ty TNHH Yong Hao Việt Nam; Công ty TNHH sản xuất TM cơ khí Thành Phát; Công ty TNHH ứng dụng kỹ thuật xây dựng Việt – Nhật; Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hải Sơn; Công ty TNHH sản xuất TM Hữu Thái; Công ty TNHH Vinkems; Công ty TNHH MTV Ngũ Kim Hoa Dương; Công ty CP đầu tư dừa Bến Tre; Công ty CP vận tải đa phương thức Vietranstimes (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH Công nghệ máy đo khí Riken Việt; Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại Anh Ngọc Phát; Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và TM Tam Phương; Công ty TNHH MTV Tân Gia Phát; Công ty TNHH Ucreative; Công ty CP thương mại dịch vụ giao nhận vận tải Tín Thành; Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Blue Box; Công ty CP bất động

sản D&D; Công ty TNHH MTV thương mại D.A.T; Công ty CP sản xuất thương mại dịch vụ Trí Hải (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*);

2. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “a Tiến”: Sử dụng tài khoản số 2626528 và tài khoản số 688883666666 mở tại ngân hàng ACB và ngân hàng PVCombank, tên chủ tài khoản là Nguyễn Hoàng Quân; HKTT: Số 453/3HK Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, TP. Hồ Chí Minh và Nguyễn Thành Đạt; HKTT: Chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, đường D4, phường Tân Hưng, Q.7, TP. Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng ACB và ngân hàng PVCombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 91 công ty và thông qua “a Tiến” để bán 22.355 hóa đơn cho 3.169 đơn vị với tổng doanh số là 3.623.969.895.992 đồng.

Trong số 3.169 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “a Tiến”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH lãn UV Vĩnh Lợi, Công ty TNHH DV tổng hợp S&H VN, Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp kế toán Long Sơn Phát và Doanh nghiệp tư nhân cơ khí chính xác Thanh Châu (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH SX TM dịch vụ XNK Kim Chung; Công ty TNHH TM DV XNK Jaguar; Công ty TNHH Chất Phú Hằng; Công ty TNHH SX TM DV Huỳnh Gia; Công ty TNHH Cơ khí Hùng Anh Khoa; Công ty TNHH SX TM Bao bì Hoàng Sơn; Công ty TNHH SXTM DV May mặc Công Thành Phát; Công ty TNHH đầu tư thế hệ I.O.T; Công ty TNHH Vít Bát Kim Thịnh Phát; Công ty TNHH Cơ khí Tâm Tín Phát; Công ty TNHH TM SX thời trang Thiên Ân; Công ty TNHH TM DV KT phát triển Pháp Trí; Công ty CP vận tải đa phương thức Vietranstimes (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH thương mại và công nghệ Gia Hân GHC; Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến; Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Khánh Vân (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*);

3. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Tùng SG”: Sử dụng tài khoản số 0111000164706; 2424147994; 108001079565 và 070108425197 mở tại ngân hàng Vietcombank, ngân hàng Techcombank, ngân hàng Pvcombank và ngân hàng Sacombank, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thanh Tùng và Phạm Thị Kiều Anh. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Vietcombank, Techcombank và ngân hàng PVCombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 76 công ty và thông qua “Tùng SG” để bán 3.570 hóa đơn cho 730 đơn vị với tổng doanh số là 218.464.524.579 đồng;

Trong số 730 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Tùng SG”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty CP Hoa Kiểng Hoàng Mên (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH Công nghệ MF Việt Nam; Công ty

TNHH công nghệ thông tin Tia Sáng Mới (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng);

4. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Trí”: Sử dụng tài khoản số 104872836810 mở tại ngân hàng Vietinbank, tên chủ tài khoản là Phạm Nhật Tường, trú tại: Tổ 5, phố Tây Sơn, TX. An Khê, tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Vietinbank và ngân hàng VPbank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 65 công ty và thông qua “Trí” để bán 1.165 hóa đơn cho 120 đơn vị với tổng doanh số là 61.439.410.582 đồng;

Trong số 120 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Trí”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH MTV Lê Hải Đạt Thành (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án).

5. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Phú”: Sử dụng tài khoản số 0721000611500 mở tại ngân hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản là Nguyen Thi Truc Van, địa chỉ: 385 phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 30 công ty và thông qua “Phú” để bán 2.598 hóa đơn cho 489 đơn vị với tổng doanh số là 415.095.224.633 đồng;

Trong số 489 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Phú”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Đại Khang (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của Vụ án); Công ty TNHH cơ khí Hùng Anh Khoa; Công ty TNHH Vít Bát Kim Thịnh Phát; Công ty TNHH TM DV Vận tải Lê Anh; Công ty TNHH SX TM DV Bảo An Phát; Công ty TNHH TM DV Carepro Việt Nam (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án); Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nam Gia Phú; Công ty TNHH thiết kế xây dựng thương mại Hưng Phát; Công ty TNHH truyền thông Hỏa Thổ (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng);

6. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Chị Quỳnh”: Sử dụng số điện thoại 0901.450.648, chủ thuê bao là Lý Quỳnh Như – Sinh năm 1995; HKTT: 242/1H Bà Hom, P13, Q.6, TP. Hồ Chí Minh. Sử dụng tài khoản số 22036237 mở tại ngân hàng ACB, tên chủ tài khoản là Trần Ngọc Lợi – Sinh năm 1988; HKTT: Ấp An Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp và tài khoản số 27969597 mở tại ngân hàng ACB, tên chủ tài khoản là Lê Hồng Quyên – Sinh năm 1984; HKTT: 234/1 Phú Thuận, Tân Phú, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 23 công ty và thông qua “Chị Quỳnh” để bán 242 hóa đơn cho 48 đơn vị với tổng doanh số là 37.215.427.876 đồng;

Trong số 48 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Chị Quỳnh”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH HTH A&C (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở

Giai đoạn 1 của vụ án); Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Long Hải (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng).

7. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Trọng HN”: Sử dụng tài khoản số 050118813763 và 31410004151721 mở tại ngân hàng Sacombank và ngân hàng BIDV, tên chủ tài khoản là Nguyễn Phan Quyền – Sinh năm 1992, HKTT: Thọ Lâm 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 75 công ty và thông qua “Trọng HN” để bán 3.883 hóa đơn cho 704 đơn vị với tổng doanh số là 156.782.402.085 đồng;

Trong số 704 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Trọng HN”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH một thành viên SC Tech Vina (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở *Giai đoạn 1 của vụ án*)

8. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Son”: Sử dụng tài khoản số 10700803703 mở tại ngân hàng Pcombank, tên chủ tài khoản là Nguyễn Tấn Phát – Sinh năm 1987; HKTT: Số 130A đường 6, Tam Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 174 công ty và thông qua “Son” để bán 73.780 hóa đơn cho 10.281 đơn vị với tổng doanh số là 2.901.259.548.139 đồng;

Trong số 10.281 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Son”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Đại An Energy, Công ty CP sản xuất và thương mại TBĐ Thuận Phát và Công ty TNHH dệt may Thiên Phúc (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở *Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH TM DV KT XNK Huy Hoàng; Công ty TNHH MTV TM DV Hồ Lê Gia; Công ty CP DV Ifreight Solution; Công ty TNHH TM gỗ Ngọc Yên; Công ty CP M&E TKP; Công ty TNHH XD cơ khí Nam Cường Thịnh Steel; Công ty TNHH Thắng Vĩnh Phát; Công ty TNHH Truyền thông Golden A; Công ty TNHH đầu tư phát triển TPI; Công ty CP vận tải đa phương thức Vietranstimes (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở *Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến; Công ty TNHH Janssen air and Ocean Việt Nam; Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nam Gia Phú; Công ty TNHH xây dựng và đo đạc Lê Đa (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng).

9. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Anh Hiền”: Sử dụng tài khoản số 105875783771 mở tại ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản là Đỗ Thành Long – Sinh năm 1989; HKTT: 41/19F Cầu Xây 1, Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 9 công ty và thông qua “Anh Hiền” để bán 32 hóa đơn cho 6 đơn vị với tổng doanh số là 142.674.110.117 đồng;

10. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Quý Thanh”: Sử dụng số điện

thoại 0789.181.773, chủ thuê bao là Hoàng Thị Múi – Sinh năm 1991; HKTT: Xã Sang Thàn, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Sử dụng tài khoản số 060243290255 mở tại ngân hàng Saccombank, chủ tài khoản là Bùi Thanh Xuân – Sinh năm 1976; HKTT: Số 168/13 Lê Thái Tổ, phường 2, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 100 công ty và thông qua “Quý Thanh” để bán 4.846 hóa đơn cho 702 đơn vị với tổng doanh số là 80.001.836.087 đồng;

Trong số 702 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Quý Thanh”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH ô tô Phước Trung Sài Gòn (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*).

11. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoang Minh”: Sử dụng tài khoản số 278421 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Nguyễn Hồ Ngọc Phi. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng ACB cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 85 công ty và thông qua “Hoang Minh” để bán 1.333 hóa đơn cho 188 đơn vị với tổng doanh số là 110.742.451.936 đồng.

12. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Khánh Vân”: Sử dụng tài khoản số 19030281392023 mở tại ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản là Tran Thi My Huyen. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Techcombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 100 công ty và thông qua “Khánh Vân” để bán 3.616 hóa đơn cho 640 đơn vị với tổng doanh số là 528.948.131.066 đồng;

13. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Thanh”: Sử dụng tài khoản số 11038567 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Đỗ Thị Phương Thảo. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng ACB cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 98 công ty và thông qua Tổng số đã bán 5.454 hóa đơn cho 955 đơn vị với tổng doanh số là 87.890.537.556 đồng;

Trong số 955 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Thanh”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH thương mại dịch vụ NCC Đồng Nai (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH nhựa Nhuận Hồng; Công Ty TNHH Kỹ thuật Kiên Thành Việt Nam (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*).

14. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Duy Võ”: Sử dụng số điện thoại 0907095147, chủ thuê bao là Ngô Thị Liên – Sinh năm 1983; HKTT: xã Thạnh Ngãi,

huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; Sử dụng tài khoản số 22855977 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Lê Văn Kha – Sinh năm 1989; HKTT: 645/22/10 Trần Xuân Soạn, quận 7, TP. Hồ Chí Minh và tài khoản số 24458497 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Kiều Minh Hoàng – Sinh năm 1987; HKTT: Ấp Cảng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 74 công ty và thông qua “Duy Võ” để bán 2.558 hóa đơn cho 427 đơn vị với tổng doanh số là 276.857.975.274 đồng;

Trong số 427 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Duy Võ”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH bao bì An Việt Phát (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH MTV Phương Phương Linh; Công ty TNHH MTV sản xuất và TM Bảo Phụng (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH MTV Thịnh Trường Phát (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

15. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Khang Gia”: Sử dụng tài khoản số 0251002700759 mở tại ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Đào Thanh Bình – Sinh năm 1986; HKTT: Suối cát 2, xã Suối cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 134 công ty và thông qua “Khang Gia” để bán 11.649 hóa đơn cho 1.329 đơn vị với tổng doanh số là 511.295.047.956 đồng;

Trong số 1.329 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Khang Gia”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Hồng Hải (*Đã điều tra, truy tố xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Blue Box (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

16. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Cương Nguyễn”: Sử dụng tài khoản số 19031575045018 mở tại ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản là Trịnh Viết Mạnh. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Techcombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 49 công ty và thông qua “Cương Nguyễn” để bán 41.563 hóa đơn cho 4.029 đơn vị với tổng doanh số là 3.483.216.984.323 đồng;

17. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Thắng Toàn”: Sử dụng tài khoản số 16322797 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Nguyễn Văn Thắng. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng ACB cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 123 công ty và thông qua “Thắng Toàn” để bán 11.884 hóa đơn cho 1.039 đơn vị với tổng doanh số là

535.228.711.014 đồng;

Trong số 1.039 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Thắng Toàn”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH y tế Đông Việt (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH thương mại – Dịch vụ - Xây dựng cơ điện Tiên (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

18. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Mây”: Sử dụng tài khoản số 107000826327 mở tại ngân hàng Pvcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Kim Chi – Sinh năm 1994; HKTT: Số 149 đường 8, phường 4, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 92 công ty và thông qua “Mây” để bán 20.704 hóa đơn cho 4.225 đơn vị với tổng doanh số là 602.963.747.122 đồng;

Trong số 4.225 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Mây”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH thương mại dịch vụ Khải Hoàn Khang (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH Belavn; Công ty TNHH Máy Công nghiệp Tinh Ích; Công ty TNHH MTV Nam Nga Phước (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

19. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Anh Thu”: Sử dụng tài khoản số 7968668333333, mở tại ngân hàng MB, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thanh Huyền - Sinh ngày 16/9/1992, HKTT: Ấp Chờ, TT Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 49 công ty và thông qua “Anh Thu” để bán 558 hóa đơn cho 91 đơn vị với tổng doanh số là 42.451.851.554 đồng;

Trong số 91 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Anh Thu”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH kỹ thuật tự động Kiên Thảo (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

20. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Gia Bảo”: Sử dụng tài khoản số 060193710347, mở tại ngân hàng Sacombank, chủ tài khoản là Nguyễn Minh Thiện. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Sacombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 76 công ty và thông qua “Gia Bảo” để bán 1.072 hóa đơn cho 200 đơn vị với tổng doanh số là 33.276.006.397 đồng;

Trong số 200 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Gia Bảo”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty MTV chế biến gỗ Anh Khôi (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*).

21. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Vân HN”: Sử dụng tài khoản số 1024520031, mở tại ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Bích Thu. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Vietcombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 110 công ty và thông qua “Vân HN” để bán 20.025 hóa đơn cho 4.950 đơn vị với tổng doanh số là 249.593.189.087 đồng;

Trong số 4.950 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Vân HN”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Danh Bùi (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH TM DV KT XNK Huy Hoàng (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*).

22. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Bảo”: Sử dụng tài khoản số 8270102030405 mở tại Ngân hàng MB, tên chủ tài khoản là Đoàn Nguyễn Trọng Khôi và số tài khoản 66566558 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Tuyết Nhi. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng ACB và ngân hàng MB cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 68 công ty và thông qua “Bảo” để bán 5.428 hóa đơn cho 1.076 đơn vị với tổng doanh số là 77.877.148.369 đồng;

23. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoàng Q7”: Sử dụng tài khoản số 19033839805019 mở tại Ngân hàng Techcombank, tên chủ tài khoản là Đậu Khải Hoàn, Sinh ngày 29/10/1990; HKTT: 146 Võ Văn Kiệt, Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 82 công ty và thông qua “Hoàng Q7” để bán 1.818 hóa đơn cho 289 đơn vị với tổng doanh số là 145.492.224.789 đồng;

Trong số 289 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hoàng Q7”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH sản xuất thương mại Vải Ngọc Kim (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

24. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoàng Tấn”: Sử dụng tài khoản số 060282877001 mở tại Ngân hàng Saccombank, tên chủ tài khoản là Nguyễn Tấn Em, Sinh năm 1985, HKTT: Tổ 1, ấp Mỹ Tây 3, xã Mỹ Quy, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 91 công ty và thông qua Tổng số đã bán 5.216 hóa đơn cho 615 đơn vị với tổng doanh số là 377.340.754.363 đồng;

Trong số 615 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hoàng Tấn”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH sản xuất thương mại Nguyễn Nhung (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

25. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Huyền”: Là em gái của Bị cáo Nguyễn Minh Tú, tên là Nguyễn Thị Kim Luyến.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 118 công ty và thông qua “Huyền” để bán 17.440 hóa đơn cho 2.274 đơn vị với tổng doanh số là 927.445.333.595 đồng;

Trong số 2.274 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Huyền”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Vũ Gia Wood Furniture và Công ty TNHH MTV gỗ Gia Vũ (*Đã được điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty CP Dasuka.THC và Công ty TNHH Bao bì giấy H.D (*Đã được điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Long Hải (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

26. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hào”: Sử dụng tài khoản số 104001070748 và tài khoản số 0401001404669 mở tại ngân hàng Pvcombank và ngân hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản là Trương Vinh Minh và Trương Hữu Hào. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Vietcombank và ngân hàng PVCombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời. Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 63 công ty và thông qua “Hào” để bán 1.950 hóa đơn cho 243 đơn vị với tổng doanh số là 28.920.852.640 đồng;

27. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Trung Hiệp”: Sử dụng tài khoản 2925851 số mở tại ngân hàng ACB, tên chủ tài khoản là Đinh Lê Quốc Hưng. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng ACB cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 40 công ty và thông qua “Trung Hiệp” để bán 589 hóa đơn cho 76 đơn vị với tổng doanh số là 12.414.332.087 đồng;

28. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Xuân Hải”: Sử dụng tài khoản số 107001070741 và tài khoản số 108000844307 mở tại ngân hàng PVCombank, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thanh Tú và Phan Văn Thanh. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng PVCombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 88 công ty và thông qua “Xuân Hải” để bán 3.089 hóa đơn cho 339 đơn vị với tổng doanh số là 160.420.940.337 đồng;

29. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Cò”: Sử dụng tài khoản số 102001070380 và tài khoản số 0001020179989 mở tại ngân hàng Pvcombank và ngân hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản là Âu Lê quang Hiến và Nguyễn Thế Anh. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Vietcombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 68 công ty và thông qua “Cò”

để bán 2.185 hóa đơn cho 301 đơn vị với tổng doanh số là 61.719.527.634 đồng;

Trong số 301 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Cò”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 02 đơn vị gồm Công ty TNHH xây dựng Nhân Hậu, Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo nội thất Sài Gòn Sao (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*)

30. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Ánh”: Sử dụng tài khoản số 0923114363 mở tại ngân hàng ABBank, chủ tài khoản là Ngô Thị Hạnh. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng ABBank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 124 công ty và thông qua “Ánh” để bán 16.560 hóa đơn cho 2.291 đơn vị với tổng doanh số là 789.706.633.802 đồng;

Trong số 2.291 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Ánh”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty là Công ty TNHH thương mại vận tải Trường Vinh và Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Thái Long Sài Gòn (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH công nghệ máy đo khí Riken Việt; Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ba Trang; Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị văn phòng Phụng Hoàng (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

31. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Chị Tuyết”: Sử dụng tài khoản số 050080022597 mở tại ngân hàng Sacombank, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Sacombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 111 công ty và thông qua “Chị Tuyết” để bán 4.023 hóa đơn cho 892 đơn vị với tổng doanh số là 109.622.411.616 đồng;

Trong số 892 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Chị Tuyết”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Simple light (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

32. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Khánh An”: Sử dụng tài khoản số 060106145108 mở tại ngân hàng Sacombank, chủ tài khoản là Nguyễn Minh Giao; Cơ quan điều tra đã đề nghị ngân hàng Sacombank cung cấp thông tin chủ tài khoản nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 33 công ty và thông qua “Khánh An” để bán 2.214 hóa đơn cho 61 đơn vị với tổng doanh số là 72.002.751.161 đồng;

33. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Nhật Huy”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 69 công ty và thông qua

“*Nhật Huy*” để bán 4.440 hóa đơn cho 1.153 đơn vị với tổng doanh số là 141.427.129.814 đồng;

34. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “*Cương phạm*”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 104 công ty và thông qua “*Cương Phạm*” để bán 41.563 hóa đơn cho 4.029 đơn vị với tổng doanh số là 3.483.216.984.323 đồng;

Trong số 4.029 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “*Cương Phạm*”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thành Huy, Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Phú Gia Khang, Công ty CP thương mại Kikentech, Công ty TNHH Trung Triết và Công ty TNHH giao nhận vận tải HDF (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH MTV Phương Linh; Công ty TNHH đầu tư và phát triển VT-Cons; Công ty TNHH EMB Thuận Phát; công ty TNHH MTV Hoàng Kim Gia Phát; Công ty CP Công nghệ NMS; Công ty TNHH Home Services Việt Nam; Công ty TNHH SX TM DV May mặc Công Thành Phát; Công ty TNHH MTV Gia công cơ khí Khả Hoàng; Công ty TNHH phòng khám đa khoa Thịnh Phước; Công ty TNHH An Toàn Việt; Công ty TNHH Nguyên Thắng Phát; Công ty TNHH XNK Tân Uyên; Công ty TNHH Huy Thắng; Công ty CP TM DV Hồ Gia Phát (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*). Công ty TNHH công nghiệp Vĩnh Thiên; Công ty TNHH Hoa Thiên Sứ; Công ty TNHH đo đạc và xây dựng Lâm Gia Minh; Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ba Trang; Công ty TNHH Tân Thiên Phúc; Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nam Gia Phú; Công ty TNHH dịch vụ Lộc Xanh; Công ty TNHH Turbopower; Công ty TNHH xây dựng và đo đạc Lê Đa; Công ty TNHH sản xuất thương mại nhựa Kim Long (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

35. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “*Chị My*”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 5 công ty và thông qua “*Chị My*” để bán 31.111 hóa đơn cho 3.165 đơn vị với tổng doanh số là 2.984.049.575.456 đồng;

Trong số 3.165 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “*Chị My*”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH MTV Kim Ngọc Minh Phát (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH SX TM DV XNK Kim Chung; Công ty TNHH SX TM DV Vận Tải Hòa Đạt; Công ty TNHH MTV khách sạn Sen Việt; Công ty CP xây dựng nền móng TDC; Công ty TNHH đầu tư XD TM Tân Nhất Trung; HTX TM – DV Nguyễn Hùng; Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Tài Phú Quý; Công ty TNHH MTV Song An; Công ty TNHH XD điện Đức Chung; Công ty TNHH Kỹ thuật nhựa và khuôn mẫu Á Châu; Công ty TNHH đầu tư xây dựng Thủ Thiêm; Công ty TNHH Vít Bát Kim Thịnh Phát; Công ty TNHH

ĐT XD DV TM Tài An; Công ty TNHH Quang Thọ (LP); Công ty CP đầu tư xây dựng TM DV Thái Minh; Công ty TNHH Giải pháp công nghệ sản Lê Anh; Công ty TNHH MTV Trung Cường Phát và Công ty TNHH SX TM DV Bảo An Phát (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án); Công ty TNHH MTV nhà hàng Hoa Phượng; Công ty TNHH thương mại dịch vụ XNK Đông Hải; Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến; Công ty TNHH giải pháp Win; Công ty CP xây dựng vận tải Kim Long; Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Eva Kim Thành Phát (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng).

36. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoang.15”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 70 công ty và thông qua “Hoang.15” để bán 2.675 hóa đơn cho 518 đơn vị với tổng doanh số là 50.837.027.520 đồng;

Trong số 518 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hoang.15”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH MTV Hoàng Phong Đạt; Công ty TNHH bao bì giấy H.D (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án).

37. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoang Dung”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 85 công ty và thông qua “Hoang Dung” để bán 19.386 hóa đơn cho 3.521 đơn vị với tổng doanh số là 1.046.679.275.975 đồng.

Trong số 3.521 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hoang Dung”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty CP thương mại dịch vụ kỹ thuật Quang Phát Thịnh; Công ty TNHH dịch vụ công nghệ kỹ thuật Trường Giang; Công ty TNHH sản xuất – thương mại – xây dựng – Nhật Tân (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án).

38. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Luan”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 59 công ty và thông qua “Luan” để bán 10.783 hóa đơn cho 2.443 đơn vị với tổng doanh số là 282.242.974.456 đồng;

Trong số 2.443 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Luan”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Blue Box (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng).

39. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Vang”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 25 công ty và thông qua “Vang” để bán 4.409 hóa đơn cho 551 đơn vị với tổng doanh số là 1.116.081.272.386

đồng;

Trong số 551 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Vàng”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH vận tải thương mại Anh Tuấn Kiệt, Công ty TNHH thương mại Thiên Hồng Phúc và Công ty TNHH sản xuất gỗ Hoàng Anh Đức (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH thương mại dịch vụ Fortune; Công ty CP TM xây dựng điện An Nhơn; Công ty TNHH tư vấn đầu tư BĐS Hưng Thịnh; Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Hồ Lê Gia; Công ty TNHH SX TM DV nội thất Đại Ngân; Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng Hưng Thịnh Phát; Công ty TNHH dịch vụ hàng hải 4 Biển; Công ty TNHH D-Hardware; Công ty TNHH TM và sản xuất Quang Phát Tiến; Công ty TNHH TM DV Thiên Khánh; Công ty TNHH xây dựng dịch vụ Kim Thành Nam; Công ty TNHH đầu tư xây dựng và gia công cơ khí Tấn Dũng; Công ty TNHH kỹ thuật – TM – DV Thái Hòa; Công ty TNHH MTV Tô Phần; Công ty TNHH may mặc Thành Đạt (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nam Gia Phú; Công ty TNHH viễn thông AD; Công ty TNHH truyền thông Hỏa Thổ (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

40. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Man Nhi”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 22 công ty và thông qua “Man Nhi” để bán 705 hóa đơn cho 180 đơn vị với tổng doanh số là 81.730.643.440 đồng;

Trong số 180 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Mạn Nhi”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Sang Thu (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*);

41. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hang”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 76 công ty và thông qua “Hang” để bán hóa đơn cho 319 đơn vị với doanh số là 95.043.340.081 đồng;

Trong số 319 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hang”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Phan Nguyễn Tây Ninh (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*);

42. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Dung”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 71 công ty và thông qua “Dung” để bán 392 hóa đơn cho 61 đơn vị với tổng doanh số là 43.994.018.317 đồng;

Trong số 61 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Dung”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 03 đơn vị, gồm: Công ty TNHH May công nghiệp Nhật Nam, Công ty TNHH xây dựng cơ điện Quốc Hùng và Công ty TNHH Thương mại Thiên

Hồng Phúc (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH TM DV quốc tế Thiên Phát (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*).

43. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Ly”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 55 công ty và thông qua “Trung Hiệp” để bán 392 hóa đơn cho 24 đơn vị với doanh số là 29.567.954.091 đồng;

44. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Tram”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 77 công ty và thông qua “Tram” để bán 19.019 hóa đơn cho 2.134 đơn vị với tổng doanh số là 1.106.627.071.791 đồng.

Trong số 2.134 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Tram”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Trong số 2.134 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Tram”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Chất đốt Long Nguyên và công ty TNHH Thương mại dịch vụ Đồng Đại Tiến (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH MTV khách sạn Sen Việt; Công ty CP Công nghệ tin Việt Tiến; Công ty TNHH MTV Trung Cường Phát (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH MTV nhà hàng Hoa Phượng; Công ty TNHH giải pháp Win; Công ty CP xây dựng vận tải Kim Long; Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Eva Kim Thành Phát (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

45. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Minh”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 71 công ty và thông qua “Minh” để bán 7.253 hóa đơn cho 1.064 đơn vị với tổng doanh số là 469.000.908.906 đồng;

46. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Tai”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 29 công ty và thông qua “Tai” để bán 6.391 hóa đơn cho 1.001 đơn vị với tổng doanh số là 561.798.894.721 đồng;

Trong số 1.001 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Tai”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Trong số 1.001 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Tai”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 02 đơn vị, gồm: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Yên Thanh, Công ty TNHH Sản gỗ Linh Đan (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH SX TM dịch vụ XNK Kim Chung; Công ty TNHH MTV thương mại Cẩm Tú Tiến; Công ty TNHH SX TM DV Huỳnh Gia (*Đã*

điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án); Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật Hợp Tiến; Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Khánh Vân (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

47. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Kieu”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 64 công ty và thông qua “Kieu” để bán 3.211 hóa đơn cho 449 đơn vị với tổng doanh số là 155.994.603.132 đồng;

Trong số 449 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Kieu”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty CP đầu tư Pland (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

48. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “a Phong”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 40 công ty và thông qua “a Phong” để bán 2.292 hóa đơn cho 433 đơn vị với tổng doanh số là 149.731.429.829 đồng;

Trong số 433 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “a Phong”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Winmaxx Việt Nam (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

49. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Xuan”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 45 công ty và thông qua “Xuan” để bán 3.783 hóa đơn cho 462 đơn vị với tổng doanh số là 311.798.483.378 đồng;

Trong số 462 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Xuan”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 03 đơn vị, gồm: Công ty là Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Thủy Mộc, Công ty TNHH dịch vụ vận tải Tâm Phước và Công ty TNHH vận tải Nguyên Lợi (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

50. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Phuoc”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 22 công ty và thông qua “Phuoc” để bán 3.619 hóa đơn cho 266 đơn vị với tổng doanh số là 214.449.297.125 đồng;

Trong số 266 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Phuoc”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 02 đơn vị, gồm: Công ty gồm Công ty TNHH Việt Thắng Đồng Nai và Công ty THH Hongfa Việt Nam (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

51. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoàng Mập”: Nguyễn Minh Tú

không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 43 công ty và thông qua “Hoàng Mập” để bán 963 hóa đơn cho 115 đơn vị với tổng doanh số là 35.982.186.741 đồng;

52. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Loc”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 69 công ty và thông qua “Loc” để bán 15.226 hóa đơn cho 2.036 đơn vị với tổng doanh số là 602.260.679.582 đồng;

Trong số 2.036 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Loc”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Hưng Long (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH giải pháp quản trị Đông Dương; Công ty TNHH SX TM DV XNK Gia Phan; Công ty TNHH SX TM Hữu Thái; Công ty TNHH XNK thương mại Đại Kinh Nam; Công ty TNHH XD Biên Hòa Ba Chín (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH thương mại dịch vụ XNK Đông Hải; Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại Anh Ngọc Phát; Công ty TNHH MTV Tân Gia Phát; Công ty TNHH Ucreative; Công ty CP thương mại dịch vụ giao nhận vận tải Tín Thành; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Blue Box; Công ty TNHH MTV thương mại D.A.T (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

53. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Dong”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 80 công ty và thông qua “Dong” để bán 10.567 hóa đơn cho 2.137 đơn vị với tổng doanh số là 330.980.215.662 đồng;

Trong số 2.137 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Dong”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ thép Phương Trang (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*)

54. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Thao”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 40 công ty và thông qua “Thao” để bán 3.769 hóa đơn cho 185 đơn vị với doanh số là 132.800.828.973 đồng;

Trong số 185 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Thao”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH MTV dịch vụ Hoàng Lương Sơn (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH Sản xuất Vĩnh Nam (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*); Công ty TNHH thông gió Wolter Việt Nam; Công ty CP bất động sản D&D (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

55. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Chung”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 11 công ty và thông qua

“Chung” để bán 159 hóa đơn cho 33 đơn vị với tổng doanh số là 66.312.651.653 đồng;

56. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Trường”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 30 công ty và thông qua “Trường” để bán 540 hóa đơn cho 28 đơn vị với tổng doanh số là 167.547.355.984 đồng;

Trong số 28 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Trường”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Ván ép Gia Phát (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

57. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Toai”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 44 công ty và thông qua “Toai” để bán 6.445 hóa đơn cho 917 đơn vị với tổng doanh số là 545.429.090.964 đồng;

Trong số 917 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Toai”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Hùng Phát Việt Nam, Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại may mặc Phước Thịnh và Công ty TNHH cơ khí khuôn mẫu Ninh Bình (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH Hoa Thiên Sứ; Công ty TNHH Tân Thiên Phúc; Công ty TNHH Turbopower Việt Nam (*Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng*).

58. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Kiet”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 99 công ty và thông qua “Kiet” để bán 6.008 hóa đơn cho 901 đơn vị với tổng doanh số là 118.970.618.456 đồng;

Trong số 901 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Kiet”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH cơ khí chính xác Thiên Phúc (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*); Công ty TNHH cơ khí chính xác Thiên Phúc (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án*).

59. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Tan”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 42 công ty và thông qua “Tan” để bán 4.666 hóa đơn cho 538 đơn vị với tổng doanh số là 289.611.006.798 đồng;

Trong số 538 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Tan”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 03 đơn vị, gồm: Công ty TNHH thiết bị và phụ kiện viễn thông AP, Công ty CP thương mại dịch vụ xây dựng Đông Hưng Thịnh và Công ty TNHH sản xuất thương mại Duy Phát L.S (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*);

Công ty TNHH vận tải Kiến Cường (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án).

60. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoi”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 51 công ty và thông qua “Hoi” để bán 10.487 hóa đơn cho 907 đơn vị với tổng doanh số là 4.088.404.569.093 đồng;

Trong số 907 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hoi”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH Hai Bảo Phát, Công ty TNHH đầu tư thiết kế và xây dựng Khang Hưng Phát, Công ty TNHH thương mại dịch vụ thiết kế và xây dựng DOHA VINA, Công ty TNHH Gỗ Đại Thiên Phát (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án); Công ty TNHH Huy Hiệp Phát; Công ty TNHH TM DV XNK Jaguar; Công ty TNHH TM DV vận tải Lê Anh Phát; Công ty TNHH đầu tư phát triển TPI; Công ty TNHH SX TM DV Bảo An Phát và Công ty CP Đại Hoàng Kim Bình Phước (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án); Công ty TNHH sản xuất xây dựng thương mại PTY; Công ty TNHH thiết kế xây dựng thương mại Hưng Phát (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng).

61. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hoang BT”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 76 công ty và thông qua “Hoang BT” để bán 1.608 hóa đơn cho 246 đơn vị với tổng doanh số là 215.524.472.001 đồng;

Trong số 246 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hoang BT”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 02 đơn vị, gồm: Công ty TNHH giao nhận và vận tải Biển Đông và Công ty TNHH đầu tư phát triển xây dựng Thành Dương (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án); Công ty TM dịch vụ Alphachem (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án).

62. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Linh”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 37 công ty và thông qua “Linh” để bán 2.637 hóa đơn cho 438 đơn vị với tổng doanh số là 556.384.777.277 đồng;

Trong số 438 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Linh”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH may mặc Tín Thành (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án); Công ty TNHH Chắt Phú Hằng (Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 2 của vụ án); Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Khánh Vân (Được nêu cụ thể ở phần đầu cáo trạng).

63. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Gia”: Nguyễn Minh Tú không

lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ. Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 24 công ty và thông qua “Gia” để bán 1.837 hóa đơn cho 303 đơn vị với tổng doanh số là 51.813.137.908 đồng;

64. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Vang Le”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 13 công ty và thông qua “Vang Le” để bán 891 hóa đơn cho 109 đơn vị với tổng doanh số là 104.012.641.559 đồng; Trong số 109 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Vang Le”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 02 đơn vị, gồm: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Ngọc Á Châu và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Đông Long (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

65. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Nam”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 34 công ty và thông qua “Nam” để bán 979 hóa đơn cho 112 đơn vị với tổng doanh số là 385.282.914.132 đồng;

Trong số 112 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Nam”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Nghĩa Bình (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

66. Đối tượng có tên “Mã khách hàng” là “Hung”: Nguyễn Minh Tú không lưu giữ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong năm 2021, 2022, Nguyễn Minh Tú đã sử dụng 80 công ty và thông qua “Hung” để bán 1.755 hóa đơn cho 339 đơn vị với tổng doanh số là 40.401.949.017 đồng;

Trong số 339 đơn vị đã mua hóa đơn của đối tượng “Hung”, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Công ty TNHH một thành viên CHENG FA (*Đã điều tra, truy tố, xét xử ở Giai đoạn 1 của vụ án*).

Đến khi hết thời hạn điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân lai lịch và hành vi phạm tội của các đối tượng trung gian (F1) nêu trên. Cơ quan điều tra sẽ chuyển thông tin của các đối tượng đến Cơ quan điều tra Công an các tỉnh, thành phố theo địa chỉ chủ tài khoản của các số tài khoản ngân hàng do các đối tượng sử dụng như nêu trên để điều tra xác minh và xử lý nếu xác định có hành vi phạm

[9] Quan điểm của đại diện VKS: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm của Luật sư: Phù hợp với pháp luật, thể hiện quan điểm nhân đạo nên được chấp nhận.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố:

- Đỗ Anh Đức, Trần Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Anh Tài phạm tội **“Trốn thuế”**.

- Bùi Văn Đây, Giang Thụy Diễm Hằng, Nguyễn Thế Đình, Nguyễn Việt Thắng, Trịnh Anh Văn, Nguyễn Văn Đông, Xành Ký Kinh, Lê Phi Na, Võ Tấn Quyền, Cao Thị Bích Hằng, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Võ Trọng Đạo, Phan Thành Hảo, Bùi Văn Yên, Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Đạm, Lê Minh Chí, Vũ Văn Giang, Phan Thanh Sướng, Lê Quan, Nguyễn Anh Kiệt, Hoàng Thị Thu Hiền, Đỗ Văn Hiền, Lê Văn Đa, Nguyễn Việt Dũng, Huỳnh Thị Mỹ Phúc, Nguyễn Bình Yên, Phạm Xuân Tùng, Nguyễn Trí Hải, Lê Thị Lành, Đặng Văn Ích, Nguyễn Trần Tùng, Đoàn Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Văn Phước, Ngô Hồng Minh, Bùi Thị Kim Thủy, Diệp Thị Thúy Oanh, Châu Hùng Hải, Trần Mạnh Dũng, Ngô Kỳ Thoa, Triệu Thị Mỹ Dung, Phạm Văn Vinh, Hồ Thanh Thụy, Phạm Thị Xuân Sanh, Lê Việt Dũng, Hoàng Huyền Trâm, Mai Quốc Duy, Trần Thị Cẩm Vân, Trần Minh Đức, Phạm Tấn Thịnh, Huỳnh Thiên Hải phạm tội: **“Mua bán trái phép hóa đơn”**.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Anh Đức 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Trung trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Thủy 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi tháng) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 11 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiệp 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, quận 12, TP Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tài 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Long Trường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

5. Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đây 12 tháng (mười hai) tù. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến ngày 14/11/2024.

6. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giang Thụy Diễm Hằng **140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).**

7. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đình **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

8. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Thắng 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Không buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 14 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

*Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo.

9. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Anh Văn **230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng).**

10. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đông **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

11. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Xành Ký Kinh **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

12. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Phi Na **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

13. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn Quyền **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

14. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Cao Thị Bích Hằng **200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).**

15. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Mai **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

16. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Trọng Đạo **240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng).**

17. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành Hảo **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

18. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Yên **230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng).**

19. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Tuấn **200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).**

20. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đạm **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

21. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Chí **200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).**

22. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Giang **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

23. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh Sướng **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

24. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Quan **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

25. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Kiệt **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

26. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu Hiền **200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).**

27. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Hiền **200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).**

28. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đa **230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng).**

29. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Dũng 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận 12, TP. Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thới An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

30. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Phúc **220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).**

31. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Yên **200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).**

32. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tùng **210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng).**

33. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Hải **150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng)**

34. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Lành **230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng).**

35. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ích **70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).**

36. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Tùng **70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).**

37. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Ánh Nguyệt **100.000.000đ (một trăm triệu đồng)**

38. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phước **80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)**

39. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Hồng Minh **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**
- 40.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim Thủy **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**
- 41.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Diệp Thị Thúy Oanh **100.000.000đ (một trăm triệu đồng).**
- 42.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Châu Hùng Hải **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**
- 43.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Dũng **60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).**
- 44.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Ngô Kỳ Khoa **60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).**
- 45.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Triệu Thị Mỹ Dung **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**
- 46.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Vĩnh **60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).**
- 47.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Hồ Thanh Thụy **100.000.000đ (một trăm triệu đồng).**
- 48.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Xuân Sanh **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**
- 49.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Lê Việt Dũng **80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).**
- 50.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Hoàng Huyền Trâm **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**
- 51.** Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51;

Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Quốc Duy **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)**.

52. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm Vân **80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)**.

53. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Đức **70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)**.

54. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Thịnh **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)**.

55. Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thiên Hải **60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)**.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo bị phạt tiền.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

*** *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền trốn thuế, cụ thể:***

- Nguyễn Văn Hiệp 589.966.892 đồng. Ngày 25/6/2025 nộp vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ số tiền 40.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000916. Do đó, số tiền còn phải khắc phục trong vụ án là 549.766.892đ (năm trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi hai đồng)

- Nguyễn Anh Tài 675.760.100 đồng. Ngày 18/6/2025 nộp vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ số tiền 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001036. Do đó, số tiền còn phải khắc phục trong vụ án là 575.760.100 đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm đồng).

- **Đỗ Anh Đức** 1.459.544.469 đồng. Ngày 17/6/2025 nộp vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ 20.000.000 đồng Biên lai số 0001032; Ngày 20/6/2025 nộp hai lần tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 25/6/2025 nộp vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ 350.200.000 đồng tại 02 Biên lai số 0000914 – 0000915. Ngày 26/6/2025 nộp vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ 200.000.000 đồng Biên lai số 0000920. Do đó, số tiền còn phải khắc phục trong vụ án là 859.544.469đ (tám trăm năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).

- Trần Thị Thanh Thủy 1.780.489.857 đồng. Ngày 21/6/2025 nộp hai khoản tiền tổng là 405.000.000 đồng. Ngày 25/6/2025 nộp 483.000.000 đồng (Công ty cổ phần truyền thông Hỏa Thổ nộp tiền vào NSNN – Phòng giao dịch số 6- Kho bạc nhà

nước khu vực II – thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy hai khoản tiền đã nộp 888.000.000 đồng. Do đó, số tiền còn phải khắc phục trong vụ án là 892.489.857 đồng (tám trăm chín mươi hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

****Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi do mua bán trái phép hóa đơn, cụ thể:***

- Bùi Văn Đầy 2.304.000.000 đồng. Ngày 17/6/2025 đã nộp vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ số tiền 800.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001034. Do đó, số tiền còn phải khắc phục trong vụ án là **1.504.000.000 đ** (một tỷ năm trăm linh bốn triệu đồng)

[4]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiếp tục giữ lại để tiếp tục điều tra giai đoạn tiếp theo đối với các đồ vật, vật chứng sau: Của Nguyễn Minh Tú (Bị cáo cầm đầu đã điều tra, truy tố, xét xử Giai đoạn 1 của vụ án) 01 điện thoại di động, không kèm sim nhãn hiệu Iphone, kiểu máy: Iphone 14 Pro; IMEI: 358686320251923; IMEI2: 358686320305067 (điện thoại cũ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động không kèm sim, nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra; IMEI (Khe 1): 351338911794120; IMEI (Khe 2): 351467441794126 (điện thoại cũ đã qua sử dụng). 02 điện thoại do Nguyễn Minh Tú sử dụng để lưu giữ thông tin các đối tượng trung gian (F1) và trao đổi, giao dịch về việc mua bán trái phép hóa đơn; 01 (một) ổ cứng nhãn hiệu SEAGATE; 01 (một) ổ cứng nhãn hiệu FLEXTOR và 01 (một) ổ cứng nhãn hiệu Seagate do thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Trần Châu Thành – Sinh năm 1987 là Giám đốc Công ty TNHH công nghệ MF Việt Nam (Các ổ cứng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng thiết bị bên trong). 03 ổ cứng nêu trên được Bị cáo Lê Thị Lành sử dụng để lưu giữ các thông tin liên quan đến việc sử dụng các hóa đơn GTGT “khống” để kê khai với cơ quan thuế.

- Tiếp tục giữ lại 228 con dấu của 228 Công ty bán hóa đơn của bị can Nguyễn Minh Tú và 32 con dấu do bị can Nguyễn Minh Tú làm giả của các Cơ quan, tổ chức (Đã được Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên giữ lại tại Bản án số 115/2023/HS-ST ngày 29/11/2023).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Đỗ Anh Đức, Trần Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Anh Tài, Bùi Văn Đầy, Giang Thụy Diễm Hằng, Nguyễn Thế Đình, Nguyễn Việt Thắng, Trịnh Anh Văn, Nguyễn Văn Đông, Xành Ký Kinh, Lê Phi Na, Võ Tấn Quyền, Cao Thị Bích Hằng, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Võ Trọng Đạo, Phan

Thành Hảo, Bùi Văn Yên, Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Đạm, Lê Minh Chí, Vũ Văn Giang, Phan Thanh Sương, Lê Quan, Nguyễn Anh Kiệt, Hoàng Thị Thu Hiền, Đỗ Văn Hiền, Lê Văn Đa, Nguyễn Việt Dũng, Huỳnh Thị Mỹ Phúc, Nguyễn Bình Yên, Phạm Xuân Tùng, Nguyễn Trí Hải, Lê Thị Lành, Đặng Văn Ích, Nguyễn Trần Tùng, Đoàn Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Văn Phước, Ngô Hồng Minh, Bùi Thị Kim Thủy, Diệp Thị Thúy Oanh, Châu Hùng Hải, Trần Mạnh Dũng, Ngô Kỳ Thoa, Triệu Thị Mỹ Dung, Phạm Văn Vinh, Hồ Thanh Thụy, Phạm Thị Xuân Sanh, Lê Việt Dũng, Hoàng Huyền Trâm, Mai Quốc Duy, Trần Thị Cẩm Vân, Trần Minh Đức, Phạm Tân Thịnh, Huỳnh Thiên Hải mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PC03; PV06 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- TB UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ